

ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO PHÁP CỦA NGÀI

Nguyên tác: "The Buddha and His Teaching",
Ernest K. S. Hunt, 1962

TỊNH MINH dịch Việt, 1992

MỤC LỤC

Lời Người Dịch

Tiểu Sử Tác Giả

Lời Người Xuất Bản

I- ĐỨC PHẬT

Bài 1. Nhu Cầu Tôn Giáo

Bài 2. Đức Phật Là Ai

Bài 3. Đức Phật Ra Đời

Bài 4. Lời Tiên Tri Của A Tư Đà

Bài 5. Hoàng Tử Và Con Thiên Nga

Bài 6. Hoàng Tử Chứng Kiến Các Sự Kiện

Bài 7. Cuộc Giã Từ Vĩ Đại

Bài 8. Thầy Du Sĩ

Bài 9. Sự Giác Ngộ Vĩ Đại

Bài 10. Bánh Xe Chánh Pháp - I

Bài 11. Bánh Xe Chánh Pháp - II

Bài 12. Bài Thuyết Pháp Đầu Tiên

Bài 13. Về Thành Ca Tỳ La Vệ

Bài 14. La Hầu La và Đề Bà Đạt Đa

Bài 15. Nàng Am Ba Pa Li

Bài 16. Nhập Niết Bàn

II- GIÁO PHÁP

Bài 17. Kẻ Thù Gan Gốc Của Con Người - I

Bài 18. Kẻ Thù Gan Gốc Của Con Người - II

Bài 19. Luật Nghiệp Báo - I

Bài 20. Sức Mạnh Của Tư Tưởng

Bài 21. Cây Thông Vô Minh

CONTENT

Biography of the author

Editor's Preface

I- THE BUDDHA

Lesson 1. Need of Religion

Lesson 2. Who was the Buddha

Lesson 3. The Birth of the Buddha

Lesson 4. Asita's Prophecy

Lesson 5. The Prince and a Swan

Lesson 6. The Prince Saw the Facts

Lesson 7. The Great Renunciation

Lesson 8. The Wandering Ascetic

Lesson 9. The Great Enlightenment

Lesson 10. The Wheel of the Law - I

Lesson 11. The Wheel of the Law - II

Lesson 12. The First Sermon

Lesson 13. Returning to Kapilavatthu

Lesson 14. Rahula and Devadatta

Lesson 15. Ambapali

Lesson 16. Pari - Nirvana

II- THE TEACHING

Lesson 17. Man's Great Enemy - I

Lesson 18. Man's Great Enemy - II

Lesson 19. The Law of Karma - I

Lesson 20. The Power of Thought

Lesson 21. An Ignorant Pine Tree

Bài 22. Tâm Thức Như Một Khu Vườn	Lesson 22. Mind is like a Garden
Bài 23. Những Làn Sóng Tư Tưởng Yêu Thương Nhân Ái	Lesson 23. Thought Waves of Loving Kindness
Bài 24. Tư Tưởng Hoa Mỹ	Lesson 24. Beautiful Flower Thought
Bài 25. Hãy Giữ Khu Vườn Tâm Thức Tươi Đẹp	Lesson 25. Let's Keep the Mind Garden Beautiful
Bài 26. Hạnh Phúc Chân Thật	Lesson 26. Real Happiness
Bài 27. Luật Vô Thường - I	Lesson 27. The Law of Change - I
Bài 28. Chuyện Một Phụ Nữ Vô Minh	Lesson 28. A Story of an Ignorant Woman
Bài 29. Chánh Đạo	Lesson 29. The Righteous Roadway
Bài 30. Hãy Lên Đường Bằng Ý Chí Của Mình	Lesson 30. Walk on the Way by One's Will
Bài 31. Chư Phật	Lesson 31. Buddhas
Bài 32. Luật Vô Thường - II	Lesson 32. The Law of Change - II
Bài 33. Luật Nghiệp Báo - II	Lesson 33. The Law of Karma - II
Bài 34. Tất Cả Sinh Mệnh Là Một	Lesson 34. All Life is One
Bài 35. Chuỗi Dài Sinh Mệnh	Lesson 35. The Long Chain of Lives
Bài 36. Bậc Đạo Sư Vĩ Đại	Lesson 36. The Great Pioneer
Bài 37. Cuộc Hành Trình Sinh Mệnh	Lesson 37. The life Journey
Bài 38. Kiểm nghiệm Con Đường - I	Lesson 38. Testing the Way - I
Bài 39. Kiểm nghiệm Con Đường - II	Lesson 39. Testing the Way - II
Bài 40. Ngân Hàng Cuộc Đời	Lesson 40. The Bank of Life
Bài 41. Hãy Khởi Sự Ngay	Lesson 41. Start At Once
Bài 42. Phật Tử Chân Chánh	Lesson 42. The Real Buddhist
Bài 43. Truyện Mộc Thần	Lesson 43. A Story of Tree Fairies
Bài 44. Lý Tưởng - I	Lesson 44. Ideal - I
Bài 45. Lý Tưởng - II	Lesson 45. Ideal - II
III- BẢN CÂU HỎI CHO LỚP HỌC CHỦ NHẬT	III- CATECHISM FOR SUNDAY SCHOOL
Bản Chú Giải Từ Vựng Và Thành Ngữ	English-Vietnamese Terms

-ooOoo-

LỜI NGƯỜI DỊCH

Trong khi phụ trách môn Anh Văn tại trường Cơ Bản Phật Học Vĩnh Nghiêm và trường Cao Cấp Phật Học Vạn Hạnh thành phố Hồ Chí Minh, tôi may mắn đọc được một cuốn sách Anh Văn mang tựa đề: ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO PHÁP CỦA NGÀI (The Buddha And His Teaching) do Thượng Tọa Ernest K. S. Hunt người Anh biên soạn để dạy cho các Phật tử ở Hawaii vào những ngày Chủ nhật. Sách được chia làm ba phần: phần một có 16 bài, đề cập khái quát cuộc đời Đức Phật; phần hai 29 bài, luận giải đại cương về

giáo pháp; phần ba gồm 48 câu vấn đáp toàn bộ thân thể và đạo nghiệp của Ngài. Ngoài ra, cứ sau vài ba bài, có một số câu hỏi kiểm tra, dụng ý giúp học viên khắc sâu sự kiện và diễn đạt Anh Văn - cả viết lẫn nói - sao cho được lưu loát.

Thấy đây là một cuốn sách giáo khoa rất có ích cho giới thanh niên Phật tử muốn học Phật Pháp qua tiếng Anh, và cũng rất phù hợp với trình độ Anh ngữ của Tăng Ni sinh ở các trường Cơ Bản và Cao Cấp Phật Học. Với tinh thần góp phần xây dựng một chương trình Anh Văn giáo khoa cho các trường Cao Cấp, tránh cảnh trích lục tìm tòi, mất nhiều thời gian và không được nhất quán, nay tôi dịch cuốn sách này ra tiếng Việt và chú giải từ vựng từng bài ngõ hầu giúp Tăng Ni sinh có tài liệu học tập và tham khảo.

Vì là sách giáo khoa nên bản dịch rất sát nghĩa, do đó khó mà được toại ý. Trong khi tự học hay tham khảo, nếu thấy chỗ nào chưa chuẩn, chưa đạt, chưa nhã, mong quý vị hoan hỷ tự điều chỉnh cho.

Vu Lan năm Nhâm Thân, 1992
TỊNH MINH

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

*Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính
(Bình Anson, tháng 9-2001)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]
updated: 01-09-2001

ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO PHÁP CỦA NGÀI**TỈNH MINH dịch Việt, 1992****BIOGRAPHY OF THE AUTHOR**

The Venerable Ernest Kaundinya Shinkaku Hunt was born on the sixteenth day of August 1876 at Hoddesdon, Hertfordshire, England. He received an elementary education from a governess in his home. At the age of eleven he went to Saint Paul's School, London, as a day scholar. A year later he enrolled as a pupil in the Cranbrock Grammar School in Kent, after which he entered Eastbourne College in Sussex from which later he graduated, passing the Oxford Junior and Senior Locals.

Feeling an inclination to go to sea, he became a midshipman in the British Mercantile Marine. At one of the ports on the ship's call he met, by chance, a young Buddhist Indian who kindly invited him to his house and gave him some pamphlets which explained the Teachings of Karma and Rebirth as taught by the Lord Buddha. These doctrines fascinated him and went deep into his subconscious mind. Later, being spiritual minded, he studied for the Church of England priesthood but found the Buddhist teaching prevented him from wholly accepting the Christian faith.

He came to the Hawaiian Islands in 1915 and after studying the Buddhist religion for several years wrote and Outline of Buddhism as a Thesis for the degree of Doctor of Dharma and ordination as priest, from the Burma Buddhist Mission affiliated with the University of Rangoon. He founded the International Buddhist Institute of Hawaii in 1932, and was elected life president of the Institute.

The Venerable Rosen Takashina, Archbishop and head of the Soto Sect in Japan, came to Honolulu in 1953 to formally open the new temple. Before leaving the Island, the Archbishop gave him a Soto Zen ordination.

When the I.B.I. affiliated with the Western Buddhist Order, he was appointed the Deputy

TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Thượng tọa Ernest Kaundinya Shinkaku Hunt sinh ngày 16 tháng 8 năm 1876 tại Hoddesdon, Hertfordshire, Anh quốc. Ngài học tiểu học với một cô giáo dạy kèm tại nhà. Năm 11 tuổi, ngài đến trường Saint Paul, Luân Đôn, với tư cách là một học sinh chính thức ban ngày. Một năm sau, ngài ghi danh vào trường trung học Cranbrock ở Kent, sau đó ngài vào trường đại học Eastbourne ở Sussex, qua được các kỳ thi địa phương cuối cấp Oxford, và tốt nghiệp tại đó.

Vốn thích đi biển, ngài đã trở thành chuẩn úy hải quân trong đội thương thuyền Anh quốc. Nhân lúc tàu cập bến tại một hải cảng, tình cờ ngài gặp một thanh niên Tăng người Ấn. Vị này hảo ý mời ngài về nhà và tặng ngài vài cuốn sách nhỏ luận về thuyết Nghiệp Báo, Tái Sinh như Đức Phật đã thuyết giảng. Các luận thuyết đó đã thu hút và đi sâu vào tiềm thức của ngài. Sau đó, với khuynh hướng nội tâm, ngài học tập để trở thành giáo sĩ của Giáo Hội Anh Quốc nhưng vẫn thấy Phật Pháp soi đường, ngài không thể hoàn toàn chấp nhận niềm tin Thiên Chúa.

Ngài đến đảo Hawaii năm 1915, và sau nhiều năm nghiên cứu Phật Giáo, ngài viết một Đề Cương Phật Giáo làm luận án cho học vị tiến sĩ Phật Học (Doctor of Dharma), được Viện Đại Học Rangoon công nhận và được thọ giới làm tu sĩ theo Giáo Hội Phật Giáo Miền Điện. Ngài thành lập Viện Phật Giáo Quốc Tế Hawaii vào năm 1932 và được bầu làm viện trưởng sinh tồn của Viện.

Thượng Tọa Rosen Takashina, Hội chủ và là hội trưởng giáo phái Tào Động (Soto) ở Nhật, đến Honolulu năm 1953 để chính thức khánh thành ngôi chùa mới được thành lập. Trước khi rời Đảo, ngài Hội chủ đã truyền pháp Thiền Tào Động cho ngài.

Khi Viện Phật Giáo Quốc Tế liên kết với Giáo Hội Phật Giáo Tây Phương, ngài được bầu làm

Superior General of the W.B.O. for the Pacific Area.

-ooOoo-

EDITOR'S PREFACE

It was more than half a century ago that Venerable Ernest K. Hunt began his preaching of Buddhism in the Hawaiian Islands. Many works have been done for the English speaking Buddhists in Hawaii. His contributions are being acknowledged by all Buddhists in Hawaii regardless of their sects and denominations.

Venerable Hunt is now nearly ninety years old, and is in good health. He is still carrying on his work to spread the teaching of Buddhism.

His work which is now entitled "The Buddha and His Teaching" was written and published in booklet form many years ago for the Buddhist Sunday School use. It is so well presented for young people that I asked Venerable Hunt's permission if I could compile it into a new book with illustrations. He gladly gave me his consent.

I wrote immediately to Mr. Sosei Sawa, President of Aoyama Shoin Inc., Tokyo. Mr. Sawa also gladly accepted my request.

I sincerely hope that young Buddhists will learn more about the teaching of Buddha through this book and walk together hand in hand on the righteous way shewed by the Lord Buddha.

Jiho Machida.
January 3, 1962.

-ooOoo-

Phó Chủ Tịch Hội Phật Giáo Tây Phương đặc trách vùng Thái Bình Dương.

-ooOoo-

LỜI NGƯỜI XUẤT BẢN

Cách đây hơn nửa thế kỷ, Thượng Tọa Ernest K. Hunt đã bắt đầu thuyết giảng Phật Giáo tại đảo Hawaii. Nhiều tác phẩm đã được ấn hành cho giới Phật tử nổi tiếng Anh ở Hawaii. Những đóng góp của ngài đang được tất cả Phật tử Hawaii ghi nhận, bất chấp các môn phái và giáo phái của họ.

Thượng Tọa Hunt hiện nay gần 90 tuổi và còn khỏe mạnh. Ngài vẫn còn trước tác để truyền bá Phật Pháp.

Tác phẩm của ngài hiện nay với tựa đề: "ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO PHÁP CỦA NGÀI" đã được biên soạn và xuất bản cách đây nhiều năm dưới dạng sách nhỏ dành cho lớp học Phật Pháp ngày chủ nhật. Thấy sách trình bày có ích cho giới thanh niên, tôi xin phép Thượng Tọa Hunt kết tập thành một cuốn mới với nhiều minh họa. Ngài đã hoan hỷ chấp thuận.

Tôi viết thư ngay cho ông Sosei Sawa, giám đốc tổng công ty Aoyama Shoin, Tokyo. Ông Sawa cũng vui lòng chấp thuận yêu cầu của tôi.

Tôi thành thật hy vọng giới Phật tử trẻ tuổi sẽ hiểu biết nhiều hơn về những lời dạy của Đức Phật qua tập sách này, và cùng nhau nắm tay tiến bước trên con đường chân chính mà Đức Phật đã vạch ra.

Jiho Machida.
Ngày 3 tháng 1 năm 1962

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

*Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính
(Bình Anson, tháng 9-2001)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 01-09-2001

ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO PHÁP CỦA NGÀI

TỊNH MINH dịch Việt, 1992

I- THE BUDDHA

-ooOoo-

Lesson 1**Need of Religion**

A bird, if it is to fly, needs two wings. If it possesses but one wing it must remain on the ground and can never experience the joy and happiness of soaring high among the clouds. We also need two wings if we would rise above the ordinary everyday things of life and become great and noble men and women.

The two wings we need may be called the wings of education. One wing being secular education, that is the education which we receive in the public and high school, college and university; the second, religious education, given generally by means of Sunday schools. Without these two wings we can not hope to soar high into the realms of knowledge, but must instead remain like the bird on the ground of life, having little or no spiritual training.

Religious education is just as necessary for us as learning to read and write. It teaches us how to think and act in order to be good and happy men and women. It helps us to understand the meaning of life and to adjust ourselves to its laws.

Religion does not consist, as so many young people seem to think, in church attendance alone; a person need not pull a long face in order to be religious. True religion means living the very best and highest lives, getting the most out of life, which makes a person lighthearted and joyous all the time. This is the sort of religion which the Buddha taught. It is true that we must attend classes for a short time each week in order to study its teachings, but the principal thing is to live them in our daily lives.

I- ĐỨC PHẬT

-ooOoo-

Bài 1:**NHU CẦU TÔN GIÁO**

Một con chim, nếu nó bay được, cần có hai cánh. Nếu chỉ có một cánh thì nó phải ở trên mặt đất và không bao giờ có thể hưởng được nguồn an vui hạnh phúc bay liệng giữa các tầng mây. Chúng ta cũng cần có hai cánh nếu chúng ta muốn vượt lên trên những thứ tầm thường hằng ngày của cuộc đời và trở thành những con người cao quý, vĩ đại.

Hai cánh chúng ta cần có thể gọi là hai cánh giáo dục. Cánh thứ nhất là nền giáo dục thể tục, tức là nền giáo dục chúng ta tiếp thu ở công chúng, ở trung học, cao đẳng và đại học; cánh thứ hai là nền giáo dục tôn giáo, thường được trao truyền qua các lớp học ngày chủ nhật. Không có hai cánh này chúng ta không thể hy vọng vươn cao lên các lãnh vực tri kiến mà phải ì ạch như con chim trên mảnh đất trần thế, được rèn luyện chút ít hay không được gì cả về phương diện tinh thần.

Giáo dục tôn giáo cũng cần thiết cho chúng ta như học đọc và học viết. Nó dạy chúng ta cách suy nghĩ và hành động để trở thành những con người lương thiện và hạnh phúc. Nó giúp chúng ta hiểu rõ ý nghĩa cuộc đời và tự điều chỉnh cho phù hợp với qui luật của nó.

Tôn giáo không chỉ hạn chế trong việc dự lễ nhà thờ như đa số thanh niên lầm tưởng; không cần phải có bộ mặt nghiêm nghị mới là người có đạo. Tôn giáo chân chính là nếp sống tốt đẹp và cao thượng nhất, đạt được cái thâm diệu nhất từ cuộc đời, làm cho tâm hồn người ta lúc nào cũng tươi vui, thanh thản. Đó là loại tôn giáo mà Đức Phật đã thuyết giảng. Thực sự thì chúng ta phải tham dự các lớp học ngắn hạn mỗi tuần để nghiên cứu giáo pháp, nhưng điều

Buddha teaches all his followers to make the best use of life, and gives us the promise that his pathway leads to true happiness in this world and hereafter.

-ooOoo-

chính yếu là phải áp dụng giáo pháp đó vào cuộc sống hằng ngày của mình.

Đức Phật giáo dục tất cả môn đệ của Ngài biết cách sử dụng cuộc đời tốt đẹp nhất, và hứa với chúng ta rằng con đường Ngài đi sẽ dẫn đến hạnh phúc thật sự ở đời này và đời sau.

-ooOoo-

Lesson 1:

attend (v) : tham dự
attendance (n) : sự tham dự
by means of : nhờ sự trợ giúp
consist (v) : gồm có
education (n) : sự giáo dục
follower (n) : đồ chúng, môn đệ
ground (n) : mặt đất
hereafter (n) : kiếp sau
in order to : để
knowledge (n) : kiến thức, tri kiến
lead (v) : dẫn đến
lighthearted (a) : thanh thản, thư thái
make the best use of : tận dụng

possess (v) : có
principal (a) : chính, chủ yếu
promise (n, v) : sự hứa hẹn, hứa hẹn
to pull (a) long face : làm ra vẻ nghiêm nghị, thảm thuyệt
realm (n) : lãnh vực, địa hạt
religion (n) : tôn giáo
religious (a) : về tôn giáo
secular (a) : thế tục
soar (v) : bay vút lên cao
sort (n) : loại
spiritual (a) : thuộc tinh thần
wing (n) : cánh (chim)

Lesson 2

Who was the Buddha.

Who was the Buddha? By first hearing a little about his life we shall get to know him better, then we shall enjoy listening to what he has to tell us.

There are many legends told about the Buddha's birth, but I feel sure that you would rather hear the truth, for you are really too old to be very interested in fairy tales. Legends have always been made up about great people in history, and although many of these legends are very beautiful, I think, in a way they are dangerous, for often ignorant people forget that they are nothing but fairy tales and begin to teach as the truth.

The Buddha was so great that he has no need of legends to make him appear greater; he was the wisest teacher the world has ever seen, and his teachings given to men about 2,500 years ago are still helpful for us today. He did not claim to be a God, nor was he any divine messenger, he clearly tells us that what he did we can do also if we will listen carefully to his

Bài 2:

ĐỨC PHẬT LÀ AI

Đức Phật là ai? Nếu trước tiên biết được đôi chút về cuộc đời của Ngài, chúng ta sẽ hiểu Ngài rõ hơn, và rồi sẽ thích nghe những điều Ngài thuyết giảng.

Có nhiều truyền thuyết về việc đản sanh của Đức Phật, nhưng tôi tin chắc rằng các bạn thích nghe sự thật hơn, vì rằng các bạn thật sự đã trưởng thành, không mấy quan tâm đến những chuyện thần tiên nữa. Truyền thuyết lúc nào cũng được tô điểm cho những con người lịch sử vĩ đại, và mặc dù có nhiều truyền thuyết rất đẹp nhưng tôi nghĩ, ở một khía cạnh nào đó, chúng nguy hiểm, bởi vì hạng người kém cỏi thường quên rằng truyền thuyết chỉ là chuyện thần tiên và họ lại giảng dạy chúng như có thật.

Đức Phật vĩ đại đến nỗi không cần phải có truyền thuyết để tô điểm cho Ngài ra vẻ vĩ đại hơn. Ngài là đấng Đạo Sư thông thái nhất mà thế giới đã từng thấy, giáo pháp của Ngài đã được truyền bá cho nhân loại cách đây khoảng 2.500 năm nhưng ngày nay vẫn còn hữu ích cho chúng ta. Ngài không tự cho mình là

teaching and walk in the pathway he found for us.

His message is for every race of people, and many westerners have found, at his feet, peace and happiness. Many of our brothers and sisters in Europe and America are taking their refuge in the great Teacher who has guided the East for so many centuries.

-ooOoo-

Thượng Đế, Ngài cũng không phải là một sứ giả siêu phàm, Ngài xác minh với chúng ta rằng những gì Ngài làm, chúng ta cũng có thể làm nếu chúng ta cẩn thận lắng nghe giáo pháp của Ngài và đi theo con đường mà Ngài đã khai mở cho chúng ta.

Bức thông điệp của Ngài dành cho mọi chủng tộc, và nhiều người tây phương đã tìm được nguồn an vui hạnh phúc dưới chân Ngài. Nhiều anh chị em chúng ta ở Châu Âu, Châu Mỹ cũng đang nương tựa bậc Đại Sư, Người đã hướng dẫn Đông Phương qua bao thế kỷ.

-ooOoo-

Lesson 2 :

appear (v) : xuất hiện, có vẻ
be interested in : quan tâm đến
century (n) : thế kỷ
claim (v) : cho là, xác nhận
dangerous (a) : nguy hiểm
divine (a) : thần thánh, thiêng liêng
fairy (a) : về thần tiên
guide (v) : hướng dẫn
ignorant (a) : ngu dốt, vô minh
legend (n) : truyền thuyết

message (n) : thông điệp
messenger (n) : sứ giả
pathway (n) : đường mòn
race (n) : chủng tộc, cuộc đua
refuge (n) : nơi nương tựa
take refuge in : nương tựa vào
tale (n) : truyện
too... to : quá... không thể
westerner (n) : người tây phương
wise (a) : khôn ngoan, thông thái

Lesson 3

The Birth of the Buddha.

About 2,500 years ago, in the city of Kapilavatthu, in India, lived a wise and powerful king called Suddhodana. He was much loved and respected by his people because of his kindness and justice. His wife, Queen Maya, was a very beautiful woman, and what was better still, was good and pure.

So far these good people were childless and they only needed a son to complete their perfect happiness.

One day the Queen realized that this greatest wish of theirs would be fulfilled and that in a short time she would become a mother. She told the king the glad tidings and asked to be allowed to return to her parent's home that the child might be born there. Gladly the king granted her request and ordered a number of workmen to prepare the roads, making them

Bài 3:

ĐỨC PHẬT RA ĐỜI

Cách đây khoảng 2.500 năm, tại thành Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavatthu) ở Ấn Độ, có một quốc vương sáng suốt, uy dũng gọi là Tịnh-Phạn (Suddhodana). Ngài được nhân dân rất mực yêu quý, kính trọng vì tính nhân ái, công bình của ngài. Vợ ngài, hoàng hậu Ma-da (Maya) là một phụ nữ rất đẹp, và đẹp hơn nữa là tính tình hiền hậu, trong sạch của bà.

Hai vị nhân đức này đến giờ vẫn chưa có con, và họ chỉ cần một đứa con trai để hoàn thiện niềm hạnh phúc tuyệt vời của họ.

Một hôm, hoàng hậu thấy ước nguyện cao quý nhất của họ sắp được thành tựu, và chỉ trong một thời gian ngắn nữa thôi, bà sẽ trở thành một người mẹ. Bà cho quốc vương biết tin mừng và xin được phép về nhà cha mẹ để sinh nở. Quốc vương hoan hỷ chấp thuận lời yêu cầu của bà. Ngài lệnh cho một số công nhân

smooth and even so that the queen might travel with as little fatigue as possible.

The day arrived when the queen set out for her parents' home, the way lay through a wonderful garden called Lumbini, and it was springtime, the flowers and bushes were a mass of lovely blossoms, while birds of every color flitted in and out of the trees and sang in the branches.

Queen Maya, being tired, desired to rest awhile in Lumbini, and there it was that the pains of childbirth came upon her and her little son was born, who afterwards became the Buddha. What better spot could have been chosen for the birth of that great teacher, who so loved all living things? There amid the fragrant blossoms, the gay, happy birds, seemed to sing songs of welcome, the baby prince opened his beautiful eyes. When the servants learned that the child was a boy they hastened back to the palace to carry the welcome news to the king.

QUESTIONS (1)

- 1- What does a bird need in order to fly?
- 2- What are the two wings which we need called?
- 3- What does religious education help us to do?
- 4- Is it wrong to be happy?
- 5- What does true religion mean?
- 6- Has Buddha anything to teach the boys and girls living in America today?
- 7- Why are legends dangerous in religious teaching?
- 8- Was the Buddha a god?
- 9- Is his teaching for Eastern people alone?
- 10- Where was he born?
- 11- What was his father's name?
- 12- His mother's name?
- 13- Tell the story of his birth.

-ooOoo-

Lesson 3 :

allow (v) : cho phép
amid (prep) : ở giữa
be (a) *mass of* : có nhiều
blossom (n) : hoa
bush (n) : bụi cây
childless (a) : không có con
complete (v) : hoàn tất

sửa sang đường xá, làm chúng bằng phẳng để hoàng hậu có thể thoải mái đi qua.

Ngày về nhà cha mẹ đã đến, hoàng hậu lên đường qua một khu vườn tuyệt vời gọi là Lâm-tỳ-ni (Lumbini). Nhằm mùa xuân sang, hoa lá cây kiểng bùng rộ sắc hương, chim chóc đủ màu bay liệng trên cành, hót ca ríu rít.

Cảm thấy hơi mệt, hoàng hậu Ma-da muốn dừng nghỉ chốc lát trong vườn Lâm-tỳ-ni, rồi bà chuyển dạ và hạ sanh được một hài nhi, người mà sau này thành Phật. Còn nơi nào đẹp hơn cho bậc đại sư yêu thương tất cả chúng sanh ra đời? Giữa cảnh hương hoa ngào ngạt, chim chóc nhón nhơ, hót ca vang vọng những khúc nhạc đón mừng thì hoàng tử tí hon mở to đôi mắt tuyệt vời. Được biết hài nhi là một hoàng nam, các thị nữ hồi hả trở về hoàng cung, mang tin mừng cho quốc vương Tịnh-Phạn.

CÂU HỎI (1)

1. Con chim cần gì để bay?
2. Hai cánh mà chúng ta cần được gọi là gì?
3. Giáo dục tôn giáo giúp ta làm gì?
4. Có phải được hạnh phúc là sai lầm không?
5. Thế nào là tôn giáo chân chính?
6. Đức Phật có gì để dạy cho các em nam nữ sống ở Mỹ ngày nay không?
7. Tại sao truyền thuyết thì nguy hiểm trong giáo pháp?
8. Đức Phật có phải là một thần linh không?
9. Có phải giáo pháp của Ngài chỉ dành cho người Phương Đông không?
10. Ngài được hạ sanh ở đâu?
11. Tên của phụ thân ngài là gì?
12. Tên của mẫu thân ngài là gì?
13. Hãy kể chuyện đản sanh của ngài?

-ooOoo-

Lumbini : Lâm-tỳ-ni
order (v) : ra lệnh
pains of childbirth :
palace (n) : cung điện
powerful (a) : uy quyền, hùng mạnh
prince : hoàng tử
pure (a) : trong trắng, tinh khiết

desire (v) : muốn
even (a) : bằng phẳng
fatigue (n) : sự mệt mỏi
flit (v) : bay vút qua
fragrant (a) : thơm ngát
fulfil (v) : thực hiện, hoàn thành
glad (a) : vui mừng
grant (v) : chấp nhận
hasten (v) : vội vã
justice (n) : sự công bằng
kapilavatthu : Ca-tỳ-la-vê
kindness (n) : sự tử tế, sự từ ái

realize (v) : nhận thức
request (n) : lời thỉnh cầu
respect (n, v) : sự tôn kính, tôn kính
servant (n) : thị nữ
set out (v) : khởi sự, bắt đầu
smooth (a) : nhẵn, trơn
so far : cho đến bây giờ
springtime (n) : mùa xuân
Suddhodana : Tịnh phạn
tidings (n) : tin tức
wish (n) : ước nguyện

Lesson 4

Asita's Prophecy

The Prince was taken to the palace where King Suddhodana prepared to celebrate the feast of naming the child. In those days learned men studied a good deal about the stars, for it was believed that these stars had a great influence on men's lives. Whenever a child was born a wise man was called in to foretell the child's future by the position of the stars at the time of his birth.

King Suddhodana, according to this custom, sent for the wisest man in India at that time, a hermit named Asita, who dwelt among the mountains. Asita, when he saw the child, knew that he was destined to become very great, and told the king that two pathways opened before the feet of the prince, he would either become a mighty king, and rule alone and wisely, or else he would leave his palace and become the Supreme Buddha, teacher of men. The wise man chose for the child the name of Siddhartha.

The king was much worried over Asita's prophecy, for he greatly desired that his son should reign over the kingdom after he was gone and become a mighty monarch, but did not like the thought that he might choose instead the other pathway and become the great world teacher. So, in order that his son should not think too much or become serious minded, he surrounded him with every pleasure and amusement, choosing for him only young and happy playmates and keeping carefully away from him all knowledge of sadness and death.

Bài 4

LỜI TIÊN TRI CỦA A-TU-ĐÀ

Hoàng tử được đưa đến hoàng cung, nơi quốc vương Tịnh-Phạn chuẩn bị làm lễ đặt tên cho cậu. Vào những ngày đó, các nhà thông thái nghiên cứu nhiều về các vì sao, vì người ta tin rằng các vì sao đó có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của nhân loại. Khi một em bé ra đời thì một hiền sĩ được mời đến để tiên đoán tương lai của em bé qua vị trí của những vì sao ngay lúc em mới sinh ra.

Quốc vương Tịnh-Phạn, theo tập tục, cũng cho mời vị thông thái nhất ở Ấn Độ lúc bấy giờ, một ẩn sĩ tên là A-tu-đà (Asita), người đã an trú giữa núi rừng. Khi thấy hài nhi, A-tu-đà biết ngay cậu ấy nhưt định sẽ trở nên rất vĩ đại. Ông nói với quốc vương rằng hai con đường sẽ mở ra trước đôi chân của hoàng tử: hoặc là cậu sẽ trở thành một quốc vương uy dũng, sáng suốt và đôn phương trị vì thiên hạ, hoặc là cậu sẽ từ giã hoàng cung, thành Phật tối thượng, bậc đạo sư của nhân thế. Nhà hiền sĩ chọn cho cậu cái tên là Tất-đạt-đa (Siddhartha).

Quốc vương rất lo lắng về lời tiên tri của A-tu-đà, vì ngài rất muốn con trai của ngài phải nối ngôi trị vương quốc sau khi ngài qua đời và trở thành một vị vua uy dũng, chứ không thích cái ý nghĩ rằng hoàng tử có thể chọn con đường khác và trở thành bậc đạo sư vĩ đại trên đời. Vì vậy, để con mình khỏi phải trầm tư suy nghĩ, thao thức đủ điều, ngài bao vây cậu bằng mọi thú vui, giải trí, chọn cho cậu toàn những bạn bè vui vẻ, trẻ trung và cẩn thận giữ cậu xa lánh các ý niệm đau buồn, chết chóc.

Hoàng tử lớn lên với tính nết rất dễ thương mặc dù cậu luôn luôn được cung phụng đủ thứ

The prince grew up to be a very lovely character in spite of the fact that he was always given his own way about things; it seemed as if it was impossible to spoil him. He was kind, truthful, gentle and pure, and yet at the same time he took a keen interest in all kinds of sports and races, and was very skillful at all of them. He was in every way a normal, healthy boy.

-ooOoo-

Lesson 4:

a good deal : nhiều
according to : theo
amusement (n) : sự vui chơi, trò giải trí
Asita : A-tư-đà
celebrate (v) : làm lễ kỷ niệm
character (n) : nhân vật, tính nết
custom (n) : phong tục
destine (v) : dự định
dwel (v) : cư ngụ
either... or : hoặc là... hoặc là
fact (n) : sự kiện
feast (n) : yến tiệc
foretell (v) : tiên đoán
gentle (a) : hiền hòa
grow up (v) : lớn lên
healthy (a) : khỏe mạnh
hermit (n) : ẩn sĩ
in order that : để cho
in spite of : mặc dù
influence (n) : ảnh hưởng
keen (a) : sắc sảo

theo sở thích, và điều đó hình như cũng không thể làm cậu hư hỏng. Cậu từ ái, chân thật, hiền hòa và trong sạch. Cậu cũng rất quan tâm đến các môn thể thao, đua sức, và môn nào cậu cũng điều luyện. Cậu là cậu bé rất bình thường và khỏe mạnh về mọi phương diện.

-ooOoo-

keep away from : tránh xa
kind (a) : từ tế, từ ái
Kingdom (n) : vương quốc
learned (a) : thông thái, uyên bác
mighty (a) : dũng mãnh
minded (a) : trầm tư
monarch (n) : vua, quốc vương
normal (a) : bình thường
playmate (n) : bạn chơi đồng trang lứa
pleasure (n) : lạc thú
prophecy (n) : lời tiên tri
reign (v) : ngự trị, thống trị
rule (v) : cai trị
send for someone : cho mời ai đến
serious (a) : nghiêm trọng
Siddhartha : Tất-đạt-đà
skillful (a) : khéo léo
spoil (v) : làm hỏng
supreme (a) : tối thượng
surround (v) : bao quanh
truthful (a) : chân thật

Lesson 5

The Prince and a Swan.

One day when Siddhartha was playing in the garden with his cousin, Devadatta, a lovely white swan flew over the tree-tops. Devadatta, who was a good deal older than the prince and not so kind-hearted, drew his bow and arrow and shot the beautiful creature in the wing, and it fell to the ground.

Siddhartha rushed forward and picked up the poor frightened creature and gently withdrew the arrow from its bleeding wing. Books tell us that this was the first time that the Prince had come face to face with pain and suffering. Devadatta angrily demanded that Siddhartha

Bài 5

HOÀNG TỬ VÀ CON THIÊN NGÀ

Một hôm Tất-đạt-đà đang chơi trong vườn với người em họ là Đề-bà-đạt-đà (Devadatta) thì có một con thiên nga dễ thương màu trắng bay ngang qua các ngọn cây. Đề-bà-đạt-đà, người lớn tuổi hơn hoàng tử nhiều và không mấy từ ái, giương cung tên bắn trúng cánh con vật xinh đẹp đó và nó rơi xuống đất.

Tất-đạt-đà vội chạy đến bế con vật sợ hãi đáng thương lên và nhẹ nhàng rút mũi tên ra khỏi cánh đâm máu của nó. Sách vở cho chúng ta thấy đây là lần đầu tiên hoàng tử giáp mặt với khổ đau. Đề-bà-đạt-đà tức giận, bắt Tất-đạt-đà trả lại con chim, đòi quyền sở hữu vì chàng đã

give up the bird, claiming ownership because he had shot it. But the Prince refused, saying that it belonged to the person who saved its life. And he gently stroked the bird and then let it fly away.

This little tale of the boyhood of the Buddha gives us all a good lesson in kindness to our weaker brothers and sisters, the birds and animals around. One so often sees boys and girls tormenting some poor dumb creature, thinking nothing of its terror and pain. All of us who are followers of the gentle Buddha should set an example in love and kindness to animals and poor helpless creatures who look to us for care and sympathy.

-ooOoo-

Lesson 5:

arrow (n) : mũi tên
belong to (v) : thuộc về
bleed (v) : chảy máu
bow (n) : cái cung
boyhood (n) : thời niên thiếu
care (n) : sự chăm sóc
claim (v) : đòi, yêu sách
creature (n) : sinh vật
demand (v) : yêu cầu, đòi hỏi
Devadatta : Đề-bà-đạt-đa
draw (v) : kéo, vẽ
dumb (n) : đần, ngờ ngẩn
face to face : mặt đối mặt
frightened (a) : hoảng sợ
give up (v) : từ bỏ, đầu hàng

bắn trúng nó. Hoàng tử từ chối, nói rằng nó thuộc quyền người nào cứu mạng nó. chàng âu yếm vuốt ve con chim rồi thả nó bay đi.

Câu chuyện nhỏ về thời thơ ấu của Đức Phật này đã cho chúng ta một bài học lý thú về lòng nhân từ đối với anh chị em yếu kém hơn chúng ta, những chim muông và thú vật chung quanh ta. Ai từng thấy trẻ em hành hạ một số sinh vật cầm điểu khôn nạn mà không nghĩ đến cảnh khiếp sợ, đau khổ của chúng. Tất cả chúng ta, môn đồ của Đức Phật hiền từ, phải nêu gương yêu thương nhân ái với những súc vật và sinh vật bơ vơ khôn khổ đang trông chờ sự chăm sóc, thương cảm của chúng ta.

-ooOoo-

helpless (a) : bơ vơ
kind-hearted (a) : hảo tâm
look to someone : trông cậy vào ai
ownership (n) : quyền sở hữu
pain (n) : sự đau đớn
pick up (v) : nhặt lên
refuse (v) : từ chối
set an example : nêu gương
shoot (v) : bắn
stroke (v) : vuốt ve
suffering (n) : sự đau khổ
swan (n) : con thiên nga
sympathy (n) : sự thông cảm
terror (n) : sự kinh hãi
torment (v) : giày vò, hành hạ
withdraw (v) : rút ra

Lesson 6

The Prince Saw the Facts.

When the Prince reached manhood the King decided that it was time he married, for he thought that if the prince had home ties, such as a wife and children, he would not want to leave and become the Buddha, but would instead become the great king.

In the East, in those days, a prince who desired to marry must first prove his bravery and strength. The king accordingly, invited the princes and warriors from many parts of the country to meet the prince in wrestling,

Bài 6:

HOÀNG TỬ CHỨNG KIẾN CÁC SỰ KIỆN

Khi hoàng tử đến tuổi trưởng thành, quốc vương quyết định lập gia đình cho chàng vì ngài nghĩ rằng nếu hoàng tử có những mối ràng buộc gia đình như vợ con thì chàng sẽ không muốn xuất gia thành Phật mà sẽ trở thành đại vương.

Ở Đông Phương, vào những ngày đó, một hoàng tử muốn lấy vợ, trước hết phải chứng tỏ tính can trường dũng mãnh của mình. Do đó, quốc vương mời tất cả thái tử, võ tướng từ

shooting matches, in swimming contests and many other manly sports, and in all of them the Prince came out victorious.

When the games were over the princesses who were present walked before the prince, that he might choose from among them a wife suited to his position. The young maidens walked with downcast faces. They were shy and nervous, and the prince could scarcely get to see whether they were beautiful or not. At the end of the procession walked a lovely young girl, and as she passed the prince she gave him such a roguish smile that at once he fell in love with her and chose her for his bride. Her name was Yoshodhara, daughter of King Koli. Their wedding was celebrated for one whole week, with much rejoicing.

After the prince had been married about one year he asked the king to give him permission to go into the city and see how the people lived beyond the palace gates. The king was worried and he feared that the prince would see things which would make him sad, for many people were poor and sickly and he had tried to keep such things away from his son's eyes. However, he could not refuse and gave orders that the streets should be decorated and that the people should keep a holiday on that day, wearing their brightest and best clothes, so that the prince should only see joy and happiness all around.

Early one morning, three days later the prince set forth to see the city of Kapilavatthu. Flags were flying from all the houses and the streets were decorated with garlands of flowers. Everyone seemed bright and happy, and the people thronged the streets to watch the Prince ride by. They were all dressed in their best clothes and shouted loving greetings to him from every side.

"What a beautiful place this earth is," exclaimed the Prince, "everybody is so happy!"

Just as he said this his glance fell upon an aged man standing at the side of the road. The old man's eyes were sunken and watery, his limbs were shaking and he could scarcely stand.

"Why is he shaking like that, what makes him look so strange?" asked Siddhartha.

khắp nơi trong nước đến gặp hoàng tử trong các cuộc đô vật, bắn cung, bơi lội và các môn thể thao mạnh bạo khác, môn nào hoàng tử cũng thắng cả.

Khi cuộc so tài kết thúc, các công chúa hiện diện bước ra trước mặt hoàng tử để chàng chọn người làm vợ, phù hợp với vị thế của chàng. Các thiếu nữ đều cúi mặt bước ra. Họ e thẹn và xúc động. Hoàng tử khó có thể xác định vẻ đẹp của họ. Cuối cuộc trình diễn, một thiếu nữ xinh xắn đi qua trước mặt hoàng tử và tặng chàng một nụ cười kín đáo đến độ chàng yêu nàng và chọn nàng làm vợ ngay. Tên nàng là Da-du-đa-la (Yoshodhara), ái nữ của vua Thiện-giác (Koli). Hôn lễ của họ được tổ chức cả tuần với biết bao hân hoan vui thú.

Sau khi hoàng tử kết hôn khoảng được một năm, chàng xin phép quốc vương ra phố xem cảnh sinh hoạt của dân chúng bên kia cổng tường hoàng cung. Quốc vương lo sợ hoàng tử chứng kiến bao cảnh thảm sầu, Ngài đã cố gắng che dấu, không để những người nghèo khổ tật bệnh vất vưởng trước mặt con mình. Tuy nhiên, ngài không thể từ chối. Ngài ra lệnh đường sá phải được trang hoàng long lẫy, dân chúng phải nghỉ việc và ăn mặc y phục sang trọng rực rỡ như ngày hôm đó để hoàng tử đâu đâu cũng chỉ thấy cảnh hân hoan, hạnh phúc.

Ba hôm sau, vào một buổi sớm mai, hoàng tử lên đường xem thành Ca-tỳ-la-vệ. Cờ phướn tung bay mọi nhà, đường phố giăng đầy hoa lá, người nào cũng lộ vẻ tươi vui, hạnh phúc, dân chúng tụ tập trên các phố phường để xem hoàng tử cỡi ngựa đi qua. Họ mặc quần áo xinh đẹp nhất và cất lời thân thương chào chàng từ khắp mọi phía.

"Trái đất này là nơi đẹp để biết bao!" Hoàng tử tán thán: "Ai ai cũng vui vẻ hạnh phúc".

Vừa nói xong là chàng thấy ngay một cụ già đang đứng bên lề đường. Hai mắt sâu hoắm, chèm nhèm, tay chân run rẩy, lão khó mà đứng vững được.

"Tại sao người ấy run thế? Sao trông kỳ cục thế?" Tất-đạt-đa hỏi.

"Đó là một người già" thị vệ đáp "Ai sống lâu rồi cũng như thế cả". Hoàng tử không nói gì nhưng khuôn mặt hiện lên nét đăm chiêu, buồn chán.

"That is an old man," answered the attendant. "All who live long enough become like that." The Prince said nothing, but his face grew sad and wistful.

They rode on for some time in silence when suddenly a young man by the side of the road threw up his hand with a loud cry and fell upon his face on the ground. The people around rushed to his aid and helped to raise him up.

"Oh!" exclaimed the prince, "what is the matter with him?"

"He has been taken ill," the people answered.

On they rode again, returning to the palace by a new way. Down a sidestreet, came a strange procession men bearing a stretcher and women walking behind and wailing. "Whatever are they doing?" asked the prince.

"It is a funeral," answered Channa, the attendant; "the young man upon the stretcher is dead and they are taking his body to be burned."

The Prince could bear no more and rode swiftly to the palace. But coming to the gates he stopped, for there by the roadside sat a monk, barefooted, dressed in a long robe, a begging bowl in his hand.

"Why do you beg for by the roadside?" asked the prince, "and why do you dress in such a fashion?"

"I have renounced the joys of earth," answered the monk, "I am seeking for a way of salvation, a way of escape from the sufferings of life, for peace can only be found by giving up the world."

When the Prince heard the words of the monk, he knew in his heart that he too must wander homeless and lonely, until he found the answer to all pain and sorrow; until he found a way by which these sufferings should cease for all time.

As he entered the gates of the palace a servant met him with the glad news that a son had been born to him. This, however, only made the Prince more unhappy, for he knew that it

Họ tiếp tục im lặng lên ngựa được một lúc thì bỗng dưng có một thanh niên bên lề đường đành chịu úp mặt xuống đất khóc than thê thảm. Những người chung quanh vội đến đỡ hắn đứng lên.

"Ồ", hoàng tử cất tiếng hỏi "Câu ấy làm sao thế?"

"Câu ấy bị bệnh" dân chúng đáp.

Họ lại tiếp tục lên ngựa trở về hoàng cung bằng một lộ trình mới. Nhưng bên kia đường lại hiện ra đám rước kỳ lạ, các ông khiêng một cái cáng, các bà theo sau than khóc. "Họ đang làm gì thế?" hoàng tử hỏi.

"Đó là một đám ma" Xa-nặc (Channa), người thị vệ đáp. "Câu thanh niên trên chiếc cáng kia chết rồi, họ đang đem thi thể của hắn đi thiêu đốt".

Không chịu được nữa, hoàng tử hỏi hạ lên ngựa quay về hoàng cung. Nhưng đến cổng thành chàng dừng lại, chàng bắt gặp một tu sĩ đi chân đất, vận y vàng, tay bê bình bát, ngồi bên vệ đường.

"Tại sao anh xin ăn bên vệ đường?" Hoàng tử hỏi "Và tại sao anh mặc đồ như thế?"

"Tôi đã từ bỏ bỏ lạc thú trần gian" vị tu sĩ đáp. "Tôi đang tìm đường giải thoát, con đường thoát khỏi mọi khổ đau của cuộc đời, bởi vì an lạc chỉ có thể tìm thấy được bằng cách từ bỏ thế gian".

Khi hoàng tử nghe qua những lời của vị tăng sĩ, chàng thấy từ thâm tâm rằng mình cũng phải cô thân chích bóng, không cửa không nhà, nay đây mai đó cho đến khi tìm được lời giải đáp cho mọi khổ đau, cho đến lúc tìm ra được con đường dứt trừ đau khổ.

Khi chàng vào cổng hoàng cung, một thị nữ đón chàng với tin mừng là công chúa đã sanh cho chàng một bé trai. Tuy nhiên, việc này chỉ làm cho hoàng tử buồn hơn, vì chàng thấy bây giờ từ già gia đình và những người thân thương sẽ khó khăn hơn nhiều.

would be much harder now to leave his home and loved ones.

-ooOoo-

Lesson 6:

accordingly (adv) : do đó
attendant (n) : thị vệ, thị giả
barefooted (a) : chân không
be dressed in : mặc đồ
be over : kết thúc
bear (v) : khiêng, chịu đựng
beg (v) : ăn xin, khẩn thực
begging bowl : bình bát
bowl (n) : chén, tô, bát
bravery (n) : tính can đảm
bride (n) : cô dâu
bright (a) : tươi vui
burn (v) : đốt, thiêu
cease (v) : chấm dứt
channa : xa-nặc
come out (v) : thắng lợi
contest (n) : trận đấu, cuộc thi
decorate (v) : trang hoàng
downcast (a) : cúi xuống, nhìn xuống
escape (n,v) : sự trốn thoát, trốn thoát
exclaim (v) : kêu lên, la lên
fall in love with someone : yêu ai
fashion (n) : một, thời trang
fear (v) : lo sợ
flag (n) : cờ
funeral (n) : đám tang
garland (n) : vòng hoa
glance (n, v) : cái liếc, liếc nhìn
greeting (n) : lời chào hỏi
homeless (a) : không cửa không nhà
Koli : Thiện-giác
limbs (n) : tứ chi
lonely (a) : cô đơn, cô độc
maiden (n) : thiếu nữ
manhood (n) : tuổi trưởng thành
match (n) : cuộc thi đấu

monk (n) : tu sĩ, tăng sĩ
nervous (a) : hồi hộp, xúc động
order (n) : mệnh lệnh
permission (n) : sự cho phép
position (n) : vị trí
princess (n) : công chúa
procession (n) : cuộc diễu hành
prove (v) : chứng tỏ
rejoicing (n) : sự vui mừng
renounce (v) : từ bỏ
roadside (n) : lề đường
roguish (a) : tinh nghịch
salvation (n) : sự giải thoát
scarcely (adv) : hầu như không
seek for (v) : tìm kiếm
set for (v) : lên đường
shake (v) : lay động
shy (a) : e thẹn
strange (a) : kỳ lạ
stretcher (n) : cái cang
such that : đến nỗi
suit (v) : thích hợp
sunken (a) : lõm hóp
swiftly (adv) : nhanh chóng
throng (v) : tụ tập
tie (n) : mối ràng buộc
victorious (a) : chiến thắng
wail (v) : than khóc
wander (v) : đi lang thang, vân du
warrior (n) : võ sĩ, võ tướng
watery (a) : đầm nước, chèm nhèm
wedding (n) : đám cưới
wistful (a) : đăm chiêu
wrestle (v) : đánh vật
Yoshodhara : Da-du-đà-la

Lesson 7

The Great Renunciation.

At midnight, while all in the palace were sleeping, Siddhartha arose softly so as to awaken no one and crept gently to the room where his wife, Yoshodhara, lay sleeping with his baby son. Pulling aside the curtains of the bed, he gazed upon the faces of those two

Bài 7

CUỘC GIÃ TỪ VĨ ĐẠI

Vào lúc nửa đêm, trong khi mọi người ở hoàng cung đang ngủ, Tất-đạt-đa nhẹ nhàng trở dậy để khỏi đánh thức một ai, và rón rén đến phòng vợ mình là Da-du-đà-la đang nằm ngủ với đứa con trai thơ ấu. Đưa tay vén tấm màn che giường, chàng chăm chú nhìn mặt vợ con yêu

whom he so loved, then quietly left the room without waking them. Tears fell from his eyes for he knew that many years must pass before he would see them again.

He passed out of the palace into the courtyard, where Channa, his faithful servant, awaited him with his horse, Kanthaka, already saddled. Together they rode out into the sleeping city and along the road leading towards the forest. After several hours riding they reached the river Anoma, where the Prince dismounted and cut off his hair with his sword. Then taking off his princely robes and jewels he handed them to Channa, telling him to return to the palace with his horse and give them to his father, informing him that his son had made up his mind to seek for the way of deliverance. Channa turned back, leading the beautiful horse, and the Prince went alone into the dark forest.

QUESTIONS (2)

- 1- What did the ancient people believe about the stars?
- 2- Whom did the king send for?
- 3- What did Asita foretell?
- 4- Was the Prince a manly boy?
- 5- Tell the story of the swan.
- 6- What does this story teach us?
- 7- When a Prince desired to marry what must he first do?
- 8- Whom did the prince choose for his wife?
- 9- What request did the prince one day make of his father?
- 10- Tell the four things which the Prince saw on his journey through the city.
- 11- What did the Prince do at midnight?

-ooOoo-

Lesson 7:

arise (v) : trở dậy, nảy sinh
await (v) : chờ đợi
awake (v) : đánh thức
courtyard (n) : sân nhỏ, sân trong
creep (v) : bò, trườn
curtain (n) : màn cửa
deliverance (n) : sự giải thoát
dismount (v) : xuống (ngựa, xe)
faithful (a) : trung thành, chung thủy

quí rồi lặng lẽ rời khỏi phòng không một tiếng động. Mắt chàng rơi lệ, vì biết là phải qua nhiều năm tháng chàng mới gặp lại họ.

Chàng rời khỏi cung thất, ra đến sân sau, nơi Xa-nặc, người thị vệ trung thành, đang đợi chàng với con tuấn mã Kiên-trắc (Kanthaka) đã thắt sẵn yên cương. Họ cùng nhau lên ngựa ra ngoài kinh thành đang ngủ và chạy dọc theo một con đường nhỏ dẫn đến cánh rừng. Sau nhiều giờ lặn lội, họ đã tới dòng sông A-nô-ma (Anoma). Chàng xuống ngựa, đưa gươm cắt tiện mái tóc, đoạn cởi áo hoàng tử và các thứ châu báu trao cho Xa-nặc, bảo hắn đưa ngựa về hoàng cung và trao các thứ đó lại cho phụ hoàng, báo cho ngài biết rằng hoàng tử đã quyết định tìm đường giải thoát. Xa-nặc dẫn con tuấn mã quay về, hoàng tử một mình đi vào rừng sâu.

CÂU HỎI (2)

1. Người xưa tin thế nào về các vì sao?
2. Quốc vương cho mời ai đến?
3. A-tư-đà tiên đoán những gì?
4. Hoàng tử đã thành nhân rồi phải không?
5. Hãy kể chuyện con thiên nga.
6. Chuyện này dạy ta những gì?
7. Khi một Hoàng tử muốn kết hôn, chàng phải làm gì trước nhất?
8. Hoàng tử đã chọn ai làm vợ?
9. Một hôm Hoàng tử yêu cầu phụ hoàng những gì?
10. Hãy kể bốn sự kiện mà Hoàng tử đã chứng kiến trong cuộc du ngoạn qua thành phố.
11. Hoàng tử làm gì vào lúc nửa đêm?

-ooOoo-

Kanthaka : Kiên-trắc
make up one's mind : quyết định
princely (a) : thuộc hoàng tử, sang trọng
renunciation (n) : sự từ bỏ, sự giã từ
robe (n) : áo choàng (chỉ chức vị)
saddle (v) : thắt yên ngựa
servant (n) : người đầy tớ, người giúp việc
so as (to) : để làm việc gì
softly (adv) : nhẹ nhàng

foretell (v) : tiên đoán

gaze upon someone (v) : nhìn chăm chăm ai

hand (v) : trao tay

inform (v) : báo tin, cho biết

jewel (v) : ngọc ngà, đồ châu báu

sword (n) : gươm, kiếm

take off (v) : cởi ra

tear (n) : nước mắt

wake (v) : đánh thức, tỉnh dậy

Lesson 8

The Wandering Ascetic.

During the long night the Prince journeyed on through the lonely forest, and at sunrise he came to the city of Rajagriha.

The guards were opening the gates and the Prince entered them and walked slowly through the streets of the city. The people knew that he was a stranger and they saw that in some way or other he was different to most of those who visited the city. His noble bearing, his grave, gentle manner and his kind face proclaimed him to be a man worthy of trust and respect, a great sage and teacher.

Many followed him, wondering where he was going and some of the servants of the palace went to King Bimbisara, the monarch of the Rajagriha, and told him of the stranger. He put on his royal robes and went out to meet him.

"O noble visitor!" said the king, "whence have you come and whither are you going, for I can easily see that you are of royal blood and also a great sage?"

"Sire, I am Siddhartha, son of King Suddhodana," answered the Prince, "and I have vowed to wander homeless until I find the way of deliverance from sorrow and misery, not for myself alone but for all living beings".

"Stay instead with me", begged the king, "for I have no son and desire an heir with whom to share my kingdom".

"Riches and power I have renounced", replied the Prince, with a smile; "from the prison of pleasures I have escaped. Shall the captive bird return of his own free will to the cage from which he has escaped?"

"Go forth, my lord, and I will not tempt you away from your noble task! But when you have found the truth, come here once more and teach it to me", said Bimbisara. The Prince

Bài 8

THẦY DU SĨ

Hoàng tử đi qua cánh rừng hiu quạnh suốt đêm cho đến tảng sáng thì chàng tới thành phố Vương xá (Rajagriha).

Vệ binh mở cổng, hoàng tử bước vào và từ tốn đi qua các đường phố trong thành. Dân chúng biết chàng là khách lạ. Họ thấy chàng có đôi nét khác biệt với phần lớn du khách viếng thành trước kia: phong thái cao sang, tính khí can trường, thái độ hòa nhã và khuôn mặt hiền từ của chàng đã cho thấy chàng là một hiền giả cao quý, một đạo sư vĩ đại, đáng được tin yêu kính trọng.

Nhiều người đi theo chàng, thắc mắc không biết chàng đi đâu, một số quan thần của hoàng triều đến gặp vua Tần-bà-sa-la (Bimbisara), quốc vương của thành Vương xá, báo cho ngài biết về người lạ mặt. Ngài mặc vương phục và ra gặp chàng.

"Thưa du khách cao quý!" quốc vương nói. "Ngài từ đâu tới? Ngài sẽ đi đâu? Ta có thể dễ dàng thấy rằng ngài thuộc dòng hoàng tộc, và cũng là một hiền giả vĩ đại".

"Tâu bệ hạ, tôi là Tất-đạt-đa, con trai của quốc vương Tịnh-Phạn" Hoàng tử đáp, "tôi đã nguyện ra đi không cửa không nhà cho đến khi tìm ra con đường giải thoát khổ đau, không những chỉ cho tôi mà cho tất cả chúng sanh nữa".

"Hãy ở lại đây với trẫm", quốc vương van xin. "Trẫm không có con trai, trẫm muốn có người thừa kế để truyền lại vương quốc này".

"Tôi đã từ bỏ giàu sang, quyền lực", Hoàng tử tươi cười đáp; "tôi đã thoát khỏi ngục tù lạc thú. Con chim đã sổ lồng mà lại tự nguyện trở về lồng nư sao?"

"Hãy cứ đi, thưa ngài. Trẫm sẽ không dám quyền rũ ngài từ bỏ nghĩa vụ cao cả của ngài! Nhưng khi ngài tìm ra sự thật, xin ngài hoan hỷ

promised and set out once more upon his journey.

As Siddhartha was wondering which of the many paths to take he caught sight of two learned Brahmins (Hindu priests) busily reading the sacred scriptures (Holy Books) and discussing the meaning of what they read.

"These must be very wise men", thought the Prince. "I will go and talk to them, perhaps they can help me in my search for the Truth".

So he went over to them and sat for many weeks listening to what they were saying. But he found that he was no nearer to the goal he sought, for they spent most of the time in long arguments which only led to anger and bad feelings.

Finally he left them, and as he was walking down one of the shady paths he came upon a temple; the door stood open and Siddhartha entered, hoping that he might learn the truth within.

Many priests robed in long gowns stood before an altar, on which lay a dying animal, its eyes filled with agony. The hands of the priests were covered with blood and the floor beneath the altar was stained crimson.

"How can you be so cruel?" cried the Prince, his tender heart almost broken to see such suffering.

"We are sacrificing to the gods so that they will forgive the sins of the people", answered the Head Priest, "the gods can only be pleased by the shedding of blood".

"Gods who are good would not require the death of innocent animals; I cannot believe such wrong teaching", cried the Prince, and went quickly out of that dreadful place, for he knew that the Truth could never be found there.

After many weeks of wandering he came upon five priests, who lead very strict and holy lives. These men believed that the Truth could be found by torturing their bodies and by starving and cutting themselves with sharp knives.

Siddhartha joined them, and starved and treated his body with such cruelty that he

trở lại đây truyền dạy cho trầm", Tàn Bà Sa La nói. Hoàng tử hứa hẹn và tiếp tục lên đường.

Tất-đạt-đa đang thắc mắc không biết phải đi theo lộ trình nào mới gặp được hai nhà bác học Bà-la-môn (hai đạo sĩ Ấn giáo) đang miệt mài đọc tụng thánh điển (Thánh Thư) và thảo luận ý nghĩa của chúng.

"Họ phải là những người rất mực thông thái", Hoàng tử suy nghĩ. "Ta sẽ đi hầu chuyện với họ, may ra họ có thể giúp ta tìm ra sự thật".

Chàng đến gặp họ và ngồi nghe họ thuyết giảng trong nhiều tuần, nhưng chàng thấy chẳng tiến gần chút nào đến mục tiêu mà chàng tìm kiếm. Họ chỉ phí phạm thời giờ trong các cuộc tranh cãi dai dẳng với nội dung dẫn đến sân hận và ác tâm.

Cuối cùng chàng từ bỏ họ. Chàng men xuống một con đường râm mát rồi bước lên một ngôi đền, cửa đền để mở, Tất-đạt-đa bước vào với hy vọng có thể thấy được sự thật trong đó.

Nhiều giáo sĩ mặc áo chùng đứng trước bàn hương án, trên đó có một con vật đang hấp hối với đôi mắt quằn quại đau thương. Giáo sĩ nào tay cũng dính đầy máu, và, trên sàn nhà, phía dưới bàn hương án, đọng lại một vũng máu tím bầm.

"Sao các ông tàn nhẫn thế?" Hoàng tử hét lên, con tim nhạy cảm của chàng dường như bị vỡ tung khi thấy cảnh đau đớn như thế.

"Chúng tôi đang tế thần để các ngài ấy sẽ xá tội cho nhân dân". Vị Giáo trưởng đáp. "Thần linh chỉ có thể hài lòng bằng hình thức đổ máu".

"Thần linh hiền thiện sẽ không cần đến cái chết của những súc vật vô tội, ta không thể tin được những lời phi lý như vậy". Hoàng tử lớn tiếng nói và nhanh chóng ra khỏi nơi khủng khiếp ấy. Chàng biết sự thật không bao giờ có thể tìm thấy được ở đó.

Sau nhiều tuần lang thang tìm kiếm, chàng gặp được năm đạo sĩ có nếp sống khô hạnh và thánh thiện. Những người này tin rằng sự thật có thể tìm thấy bằng lối hành hạ xác thân, chịu đựng đói khát và dùng dao bén cắt xẻ thân mình.

almost died of weakness and pain. Although he lived there for six years, growing every day weaker, he was no near to the goal he sought, and at length he decided to leave those priests and look elsewhere.

As he was lying in a fainting condition by the side of the stream, too weak to even lean over and quench his thirst, a young girl appeared and offered him a drink of milk, which revived him so that he was able to get up and walk. He bade good-bye to the five men, but they were angry because he was leaving them and rudely turned their backs. Siddhartha walked sadly away, for he was very fond of these poor priests and hated to think of them wasting their time in such needless agony.

-ooOoo-

Lesson 8:

agony (n) : sự đau đớn, sự quằn quại

altar : bàn thờ, án thờ

anger (n) : sự sân hận, tức giận

argument (n) : sự tranh luận

be covered with : dính đầy, phủ đầy

be filled with : đầy ắp

be fond of : thích

be of : có

bearing (n) : phong thái

beg (v) : van xin

beneath (prep) : ở dưới

bid good-bye to : chào tạm biệt

Bimbisara : Tần-bà-sa-la

blood (n) : máu

brahmin (n) : đạo sĩ bà-la-môn

cage (n) : cái lồng

captive (a) : bị bắt giam

catch sight : trông thấy

crimson (n) : màu đỏ thẫm

cruel (a) : tàn ác

desire (n) : sự khao khát

die of (v) : chết vì

discuss (v) : thảo luận

dreadful (a) : dễ sợ, khủng khiếp

dying (a) : hấp hối

faint (v) : ngất xỉu

forgive (v) : tha thứ, hỷ xả cho

goal (n) : mục tiêu, mục đích

god (n) : thần linh

gown (n) : áo lễ

Tất-đạt-đa gia nhập theo họ. Chàng cũng nhin đói nhin khát, hành hạ thân thể tàn bạo đến độ suýt chết vì kiệt sức và đau đớn. Mặc dù sống ở đó được sáu năm, mỗi ngày một yếu dần, nhưng chàng thấy chẳng tiến gần tí nào đến mục tiêu mà chàng tìm kiếm. Cuối cùng chàng quyết định từ giã các đạo sĩ đó và nhắm đến nơi khác.

Trong khi chàng nằm ngất xỉu bên một dòng sông, yếu đến nỗi không gượng dậy nổi để lấy nước uống, thì có một thiếu nữ xuất hiện, dâng sữa cho chàng. Uống sữa xong chàng tỉnh lại và có thể đứng lên đi được. Chàng ngỡ lời tạm biệt năm người, nhưng họ lấy làm tức giận vì chàng đang bỏ họ và họ quay lưng một cách thô bạo. Tất-đạt-đa buồn bã ra đi, chàng rất mến các đạo sĩ đáng thương kia, nhưng lại ghét lỗi lằng phí thời giờ vào cách ép xác vô ích như vậy.

-ooOoo-

misery (n) : cảnh khốn khổ

noble (n) : quý tộc, quý phái

once more : một lần nữa

power (n) : quyền lực

priest (n) : thầy tu

prison (n) : nhà tù

proclaim (v) : công bố, tuyên bố

quench (v) : dập tắt

Rajagriha : Vương-xá

require (v) : đòi hỏi, yêu cầu

revive (v) : làm sống lại, làm tỉnh lại

riches (n) : của cải

royal (a) : thuộc hoàng triều

rudely (adv) : một cách thô lỗ

sacred (a) : về thánh thần

sacrifice (v) : hy sinh, cúng tế

sage (n) : nhà hiền triết

scripture (n) : kinh điển

set out (v) : lên đường

shady (a) : có bóng mát, râm mát

share (v) : san sẻ, chia sẻ

sharp (a) : bén nhọn

shedding (n) : sự đổ máu

sin (n) : tội lỗi

sorrow (n) : sự buồn phiền, sự đau khổ

stain (v) : làm bẩn, làm nhớp

starve (v) : chết đói, bất nhịn đói

stranger : người lạ mặt

stream (n) : dòng suối

grave (a) : nghiêm trang
grow (v) : trở nên, nảy nở
guard (n) : vệ binh
heir (n) : người thừa kế
hindu (a) : thuộc Ấn giáo
holy (a) : thánh thiện
in search for : để tìm kiếm
innocent (a) : ngây thơ, vô tội
instead (adv) : thay vì, đáng lẽ
journey (v,n) : làm cuộc hành trình, cuộc hành trình
lean (v) : dựa, tựa
living beings : chúng sanh
manner (n) : thái độ, cử chỉ

sunrise (n) : bình minh
temple (n) : đền, miếu, chùa
tempt (v) : xúi giục, cám dỗ
thirst (n) : sự khát nước
torture (v) : tra tấn, hành hạ
treat (v) : đối xử
trust (n) : sự tín nhiệm
turn one's back : quay lưng lại
vow (v, (n)) : thề, lời thệ nguyện
waste (v, (n)) : hoang phí, sự hoang phí
weakness (n) : sự suy nhược
whence (adv) : từ đâu
whither (adv) : tới đâu
wonder (v) : tự hỏi
worthy (a) : xứng đáng

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính
(Binh Anson, tháng 9-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 01-09-2001

ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO PHÁP CỦA NGÀI

TỈNH MINH dịch Việt, 1992

Lesson 9

The Great Enlightenment

Now we see that the prince had looked in many places to find the truth, but so far had not succeeded. He had read the Holy Books of the Brahmins and tried to find it there, but had not been successful. He had examined into the services and sacrifices of the Hindu temples, but had been disgusted and saddened by the terrible cruelties he had seen there. Then he had joined the five priests and followed their example in torturing his body, but all to no purpose; the truth seemed to be as far away as ever. There remained only one thing for him to do, and that was to look within his own mind and see if he could not find it by deep meditation (thinking deeply and correctly on a thing.).

So he came to a great tree and sat under its shade on the ground resolving not to get up until he had found what he was looking for.

Meditation was very hard for him at first, for all sorts of wandering thoughts seem to come into his mind instead. Pictures of the joys of his father's palace, the faces of his wife and baby son, the desire for pleasures and power, all these seemed to crowd his mind and banish away any serious thoughts he had. However, he persevered and at last was able to drive these temptations away.

Then gradually the answer to all that he was seeking shone clearly in his mind, ignorance was destroyed forever and he saw the truth of the existence of suffering, that ignorance was its cause, and that this ignorance might be destroyed by walking the Noble Eightfold Path which leads to peace and true happiness.

So did the Prince Siddhartha, beneath the Sacred Bodhi tree, become the Supreme Buddha, teacher of all living beings. He has fought the hard, long battle with ignorance and

Bài 9

SỰ GIÁC NGỘ VĨ ĐẠI

Chúng ta thấy hoàng tử đã tham kiến nhiều nơi để tìm ra Sự Thật nhưng đến nay vẫn chưa thành công. Chàng đã đọc tụng Thánh Điển của Bà-la-môn giáo, cố gắng tìm ra chân lý ở đó nhưng vẫn không thành. Chàng đã quan sát các lễ nghi đáng hiên trong các đền thờ Ấn giáo nhưng chỉ chứng kiến cảnh tàn ác dã man đến đau buồn ghê tởm. Sau đó chàng liền kết với năm đạo sĩ, theo gương họ hành hạ xác thân, nhưng cũng không đạt được mục đích; sự thật hình như vẫn còn xa vời vợi vợi. Chỉ còn một điều mà chàng phải làm là nhìn vào nội tâm của chính mình để xem rằng mình có thể tìm ra sự thật bằng con đường thiên quán hay không. (tức là suy nghĩ sâu sắc và đứng đắn về một vấn đề).

Chàng đi đến một cây đại thọ, ngồi trên đất dưới bóng cây, kiên quyết không đứng dậy cho đến khi tìm ra Sự Thật.

Lúc đầu tu tập thiền định rất khó đối với chàng, vì bao nhiêu ý nghĩ tạp loạn cứ xen lẫn vào tâm trí chàng. Những hình ảnh tươi vui của cung điện phụ hoàng, những khuôn mặt yêu thương của con thơ vợ đẹp, lòng khát khao lạc thú và quyền lực, tất cả dường như xâm chiếm tâm tư chàng, xua đuổi bao ý nghĩ nghiêm mật của chàng. Tuy nhiên chàng vẫn kiên trì và cuối cùng đã loại được những cảm dỗ đó đi.

Sau đó, lời giải đáp cho tất cả những gì chàng tìm kiếm dần dần bùng sáng trong tâm trí chàng, vô minh đã bị đoạn diệt, chàng thấy rõ sự thật hiện hữu của đau khổ, thấy rõ vô minh là nguyên nhân của khổ đau, và vô minh có thể bị tiêu trừ bằng cách đi theo con Đường Tám Bước Cao Quý, con đường dẫn đến an vui và hạnh phúc thực sự.

Như vậy, dưới cây Bồ Đề, thái tử Tất-đạt-đa đã thành Phật tối thượng, Bậc Đạo Sư của tất cả chúng sanh. Ngài đã chiến đấu lâu dài gian khổ

selfishness, and had won the fight. Before him he saw the truth he had sought for so long, and he entered into the state of peace and happiness called by Buddhists "Nirvana". His great RENUNCIATION had not been in vain, for he brought the glad message of hope to all mankind, a message that will never die because it is the Truth, and Truth is ETERNAL.

The Four Noble Truths and the Eightfold Path are what the Buddha found, and all who would win the same peace and happiness must learn about these truths and walk in the Path he gave. As I told you before, all he did can be done by each one of us; we can find Nirvana and enter its happiness any time we give up the false self and destroy the ignorance which is in our minds. This ignorance causes us to make many mistakes, which of course bring us suffering.

QUESTIONS (3)

1. What was the name of the city to which the Prince came at sunrise?
2. Whom did he meet?
3. What did the King offer him?
4. What answer did the Prince make to the King?
5. Where did Siddhartha go next?
6. Why did he leave the Brahmins?
7. What did he see in the Temple?
8. Why did the priests of the Hindus scarify animals?
9. Why did Siddhartha leave the temple?
10. Tell the story of his life among the five priests.
11. Tell the story of his meditation.
12. What did he find beneath the Bodhi tree?
13. Where did the Prince look for the Truth in the end?
14. Can we also find the Truth?
15. What must we do to find it?

-ooOoo-

Lesson 9:

banish (v) : trục xuất, xua đuổi
battle (n) : trận đánh
destroy (v) : hủy diệt, tiêu diệt
disgusted (a) : gớm ghê
enlightenment (n) : sự giác ngộ

với vô minh, vị kỷ, và cuối cùng Ngài đã thắng. Ngài đã thấy được sự thật mà Ngài đã bao năm tìm kiếm. Ngài đã vào trạng thái an vui hạnh phúc mà Phật tử gọi là Niết Bàn (Nirvana). Cuộc GIẢ TỬ vĩ đại của Ngài đã không hoài công vô ích, vì Ngài đã mang thông điệp hy vọng đến cho nhân loại, một thông điệp sẽ không bao giờ bị tiêu vong, vì đó là Sự Thật, và Sự Thật thì VĨNH CỬU.

Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo là những điều mà Đức Phật đã tìm thấy. Những ai muốn đạt đến cảnh an vui hạnh phúc như thế đều phải học hiểu các sự thật này và phải đi trên con đường mà Ngài đã vạch. Như tôi đã nói với các bạn trước đây, tất cả những gì Ngài đã làm, mỗi người chúng ta đều có thể làm; chúng ta có thể chứng đạt Niết Bàn, vào cảnh an vui hạnh phúc bất cứ lúc nào ta từ bỏ được cái ta sai lầm và diệt hết vô minh trong tâm trí mình. Vô minh làm cho ta phạm nhiều lỗi lầm, và lỗi lầm dĩ nhiên là đem đến đau khổ.

CÂU HỎI (3)

1. Tên thành phố mà hoàng tử đến lúc tảng sáng là gì?
2. Chàng đã gặp ai?
3. Quốc vương hứa tặng chàng những gì?
4. Hoàng tử trả lời với quốc vương như thế nào?
5. Tất-đạt-đa sau đó đi đâu?
6. Tại sao chàng từ bỏ các đạo sĩ Bà-la-môn?
7. Chàng thấy gì trong đền?
8. Tại sao các đạo sĩ Ấn giáo cúng tế súc vật?
9. Tại sao Tất-đạt-đa già từ ngôi đền đó?
10. Hãy kể chuyện sinh sống của chàng với năm đạo sĩ.
11. Hãy kể chuyện thiền định của chàng.
12. Chàng đã thấy được những gì dưới cây Bồ Đề?
13. Cuối cùng Hoàng tử tìm kiếm Sự Thật ở đâu?
14. Chúng ta cũng có thể tìm ra Sự Thật chứ?
15. Chúng ta phải làm gì để thấy sự thật đó?

-ooOoo-

meditation (n) : thiền định
Nirvana (n) : Niết bàn
Noble Eightfold Path : Bát chánh đạo
persevere (v) : kiên trì
purpose (n) : mục đích

eternal (a) : vĩnh viễn
examine (v) : xem xét
existence (n) : sự tồn tại, sự hiện hữu
false (a) : giả dối
fight (v) : chiến đấu
forever (adv) : vĩnh viễn
Four Noble Truths : Tứ diệu đế
give up : từ bỏ, đầu hàng
gradually (adv) : dần dần, từ từ
ignorance (adv) : sự ngu dốt, vô minh
in vain : vô ích

remain (v) : còn lại
resolve (v) : quyết tâm
sadden (v) : làm buồn phiền
selfishness (n) : tính ích kỷ
service (n) : khóa lễ
shade (n) : bóng cây
succeed (v) : thành công
successful (a) : thành công
supreme (a) : tối cao, tối thượng
temptation (n) : sự quyến rũ
thought (n) : tư tưởng, ý nghĩ

Lesson 10

The Wheel of the Law - I

We saw in the last lesson that Siddhartha Gotama, son of King Suddhodana, became the Supreme Buddha, teacher of all living beings. So the words of the wise man, Asita, came true, for you remember that he said the baby would leave his home and become a world teacher.

I wonder whether you know the meaning of the word "Buddha"? Many western people, with whom I have spoken about Buddhism, told me that they thought it meant a god of some kind. The word "Buddha" does not mean a god; it has a much higher meaning than that. It means "one who has found the truth" or "the Enlightened One". A person who has become a Buddha, knowing all the truth, has a mind full of light. Do not forget what the word "Buddha" means, then if anyone asks you about it, you will be able to answer.

When the Buddha became enlightened, he saw four great truths. These are always spoken of as the "Four Noble Truths". The First Noble Truth is that "life is full of suffering". This does not mean that there is no joy or pleasure in life, far from it. But it means that life as a whole is subject to suffering, because nothing lasts, because death comes to all life and causes parting and tears. Suffering comes because we try to hold on to things instead of learning to let them go willingly.

Some people think, when they read this first Noble Truth, that Buddha's religion is a sad and gloomy one; this is because they do not understand what this first truth means. In all countries where Buddhism is the chief religion the people are always bright and happy. They

BÀI 10

BÁNH XE CHÁNH PHÁP - I

Trong bài trước, chúng ta thấy Tất-đạt-đa Gô-ta-ma, con trai của quốc vương Tịnh Phạn, đã thành Phật tối thượng, Đấng Đạo Sư của tất cả chúng sanh. Như vậy là những lời tiên tri của hiền sĩ A-tư-đà đã thành sự thật. Ngài nói, các bạn còn nhớ, cậu bé sẽ xuất gia và thành Bậc Đạo Sư của nhân thế.

Tôi tự hỏi không biết các bạn có hiểu được ý nghĩa của từ "Phật" không? Nhiều người phương Tây, những vị mà tôi từng thuyết giảng Đạo Phật cho họ, cho rằng Phật là một thứ thần linh nào đó. "Phật" không có nghĩa là một vị thần linh. "Phật" có ý nghĩa cao cả hơn thế nhiều. "Phật" là "Người đã tìm ra thật" hay "Đấng Giác Ngộ". Người nào thành Phật, thấu rõ sự thật, người ấy có đầu óc trần đầy trí tuệ sáng suốt. Đừng quên ý nghĩa của từ "Phật" để nếu có ai hỏi, bạn cũng sẽ có thể trả lời được.

Khi Đức Phật giác ngộ, Ngài thấy rõ bốn Sự Thật vĩ đại được gọi là "Tứ Diệu Đế". Sự Thật Cao Quý Thứ Nhất: "Đời là đầy đầy đau khổ". Điều này không có nghĩa là không có hân hoan, lạc thú trong đời, trái lại là khác. Nhưng có nghĩa cuộc đời nói chung là bị đau khổ, vì không có gì tồn tại mãi, vì cái chết sẽ đến với tất cả cuộc đời và gây ra cảnh chia ly tang tóc. Đau khổ xảy đến là vì chúng ta cố bám chặt vào mọi thứ, thay vì để chúng tha hồ ra đi.

Một số người, khi đọc Sự Thật Cao Quý Thứ Nhất này, cho rằng Đạo Phật là một tôn giáo buồn bã u sầu; như vậy là họ không hiểu ý nghĩa của Sự Thật Thứ Nhất. Ở những nước mà Phật Giáo là tôn giáo chính thì dân chúng luôn luôn tươi sáng và hạnh phúc. Họ ý thức rằng Đức Phật dạy họ thụ hưởng những lạc thú

know that Buddha teaches them to enjoy the pleasures of life as they come, but advises them not to try and hold on to these things when it is time for them to pass away.

We pick a lovely rose, we enjoy its beauty and perfume while it lives, but how foolish we would be to pin it upon our dress after it is dead and withered. It is the same with the things of earth; - joys, pleasures, money, power, etc. All these are for us to use as long as we need them, as long as they are useful to us, but we must let them go with a smile when it is their turn to pass away from us.

The second Noble Truth is "the cause of suffering".

Suffering comes, in the first place, from ignorance, for a wise man would not try to hold on to things which he knows must pass away, anymore than a wise girl would hold on to the dead rose and pin it in her hair or on her dress. This is ignorance, that from this ignorance, springs all the misery and pain in life.

-ooOoo-

Lesson 10:

as (a) whole : nói chung
as long as : bao lâu mà, miễn là
be subject to : phải chịu, lệ thuộc vào
Buddhism (n) : đạo Phật
cause (v, (n)) : gây ra, nguyên nhân
far from it : trái lại là khác
gloomy (a) : u sầu, ảm đạm

Lesson 11

The Wheel of the Law - II

The third Noble Truth is that there is "a way to destroy suffering". If you have a bad headache you do not go to the doctor and ask him to cut off your head, you ask instead that he find out for you the cause of your headache. He will examine your eyes, your stomach and other parts of your body in order to see which one of them is producing the pain in your head. Having found the cause he will try to cure it.

If we wish the suffering of life to cease we must do like the wise doctor and cure its cause. We learn from Buddha that the cause is

ở đời khi chúng đến, nhưng khuyên họ đừng bám chặt lấy chúng khi tới lúc chúng phải chia ly.

Chúng ta hái một đóa hoa hồng tươi đẹp, chúng ta thường thích vẻ đẹp và hương thơm của nó khi nó còn tươi, nhưng sẽ ngốc nghếch biết bao nếu ta cài nó lên chiếc áo của ta sau khi nó đã úa tàn. Mọi thứ trên trái đất này cũng thế: hân hoan, lạc thú, tiền tài, quyền lực v.v... tất cả là để chúng ta sử dụng khi nào cần, khi chúng còn hữu ích, nhưng ta phải để chúng ra đi với một nụ cười thoải mái khi đến lượt chúng phải già từ.

Sự Thật Cao Quý Thứ Hai là: "Nguyên Nhân Của Khổ".

Khổ, vị trí thứ nhứt, bắt nguồn từ vô minh. Người trí không cố bám chặt những thứ mà họ biết là phải chia ly. Cũng thế, một cô gái khôn ngoan không khư khư giữ lấy một đóa hồng tàn úa để rồi cài nó lên tóc hay lên áo của mình. Đó là hành động ngu muội, và ngu muội thì sinh ra biết bao đau khổ trong đời.

-ooOoo-

hold on to (v) : nắm chặt, bám chặt
pass away (v) : qua đời, qua đi
perfume (n) : nước hoa, hương thơm
pin (v) : ghim, kẹp, cài
spring (v) : nảy sanh, phát sanh
the Enlightened One : Đấng Giác Ngộ
wheel of the Law : bánh xe Chánh pháp
withered (a) : úa tàn

Bài 11:

BÁNH XE CHÁNH PHÁP - II

Sự Thật Cao Quý Thứ Ba là "Con Đường Diệt Khổ". Nếu bạn bị đau đầu dữ dội, bạn không đi nhờ bác sĩ cắt đầu bạn, mà phải nhờ ông ta tìm ra nguyên nhân đau đầu của bạn. Ông ta sẽ khám mắt, khám dạ dày, và các bộ phận khác của cơ thể bạn để xem bộ phận nào làm bạn đau đầu. Tìm ra nguyên nhân, ông ta sẽ chữa trị cho bạn.

Nếu muốn nỗi khổ đau của cuộc đời được diệt trừ, chúng ta phải chữa trị nguyên nhân của nó

ignorance, so we must destroy ignorance if we would have suffering cease.

The last Noble Truth is the way by which suffering ceases. It is the Noble Eightfold Path he found for us to follow. How easy to say we must destroy ignorance, but how can we do it? By walking in the Path the Buddha found for us. Each step on this Path will help us to destroy a little of the ignorance until, when we have reached the end of the path, we will become like our Master, the Buddha, fully enlightened. All ignorance will have been driven out of our minds. In the place of ignorance the bright light of Knowledge will shine.

These Four Noble Truths are not really very hard to understand.

First Noble Truth - All life is full of suffering.

Because we try to hold on to things which must pass away.

Second Noble Truth - The cause of suffering. Ignorance is the first cause of suffering.

Third Noble Truth - The ceasing of suffering. In order to make suffering cease we must destroy its cause which is ignorance.

Fourth Noble Truth - The path which leads to the end of suffering.

The Noble Eightfold Path has eight steps or divisions,

1. Right Understanding
2. Right Purpose
3. Right Speech
4. Right Conduct
5. Right Livelihood
6. Right Endeavor
7. Right Thought
8. Right Meditation

These are all going to be explained to you in a later lesson, most of them you can easily understand, but some may seem a bit difficult until you are older.

When you go on a trip in an automobile you will notice that many signs are posted along the roads in order to help you to avoid accidents.

nếu vị bác sĩ sáng suốt kia. Phật dạy nguyên nhân là vô minh, vậy phải diệt trừ vô minh nếu chúng ta muốn khổ đau chấm dứt.

Sự Thật Cao Quý Cuối Cùng là con đường dẫn đến diệt khổ. Đó là Con Đường Tám Bước Cao Quý mà Ngài đã khai mở cho chúng ta. Thật là dễ dàng để nói chúng ta phải diệt trừ vô minh, nhưng phải làm thế nào đây? Chỉ bằng cách đi trên con Đường mà Đức Phật đã khai thị cho chúng ta. Mỗi bước đi trên con Đường này sẽ giúp ta diệt trừ một chút vô minh cho đến khi đi hết đoạn đường là ta thành Phật, Bạc Giác Ngộ Hoàn Toàn, như Đức Bốn Sư vậy. Tất cả vô minh sẽ bị loại khỏi tâm trí ta và, thay vào đó, ánh sáng trí tuệ sẽ bùng sáng rực rỡ.

Bốn Sự Thật Cao Quý này không hẳn là rất khó hiểu.

Sự Thật Cao Quý Thứ Nhất - Đời là đầy đầy đau khổ. Bởi vì chúng ta cố bám víu những thứ phải suy vong.

Sự Thật Cao Quý Thứ Hai - Nguyên nhân của khổ. Vô minh là nguyên nhân đầu tiên của khổ.

Sự Thật Cao Quý Thứ Ba - Sự diệt khổ. Để khổ diệt, chúng ta phải diệt trừ nguyên nhân, đó là vô minh.

Sự Thật Cao Quý Thứ Tư - Con đường dẫn đến diệt khổ. Bát Chánh Đạo, con đường cao quý có tám bước hay tám đoạn:

1. Chánh kiến.
2. Chánh tư duy.
3. Chánh ngữ.
4. Chánh nghiệp.
5. Chánh mạng.
6. Chánh tinh tấn.
7. Chánh niệm.
8. Chánh định.

Tám bước này sẽ được giải thích ở một bài sau, các bạn có thể hiểu hầu hết chúng một cách dễ dàng, nhưng có một số đường như hơi khó đối với các bạn trẻ.

Khi du lịch bằng xe hơi, các bạn sẽ thấy nhiều bảng hiệu gắn ở dọc đường để giúp các bạn tránh tai nạn. Tất cả những khúc đường quanh co nguy hiểm đều có dấu báo hiệu, và những vạch hướng dẫn chúng ta lái xe sát vào bên phải được thấy ở hầu hết các góc đường. Khi

All dangerous curves are marked with warnings, and the guide lines to make us keep to the right we find around most of the corners. Whenever we come to a school or a small town we are told to "go slowly", and at dangerous railway crossings we must "stop, look, and listen".

Buddha has done the same for us upon the great Roadway of life. He has placed signs all along the way in order to help us to avoid the dangerous mistakes which lead to suffering and sorrow. How grateful we should be to our dear Master for finding the Truth and working so hard to teach it to us. The best way to show our love for him is to walk in the path he found and to read carefully and follow all the signposts he has put upon the way.

QUESTIONS (4)

1. What does the word Buddha mean?
2. Was the Buddha a god?
3. What did the wise man Asita foretell about the Buddha when he was a baby?
4. Did his words come true?
5. What are the Four Noble Truths?
6. What is the meaning of the first? The second? The third? The fourth?
7. See how many of the steps in the Noble Eightfold path you can remember.
8. What must the motorist watch for as he goes on a trip?
9. What must the Buddhist watch for on the Road of Life?
10. How can we show our love and gratitude to the Buddha?

-ooOoo-

Lesson 11:

automobile (n) : xe ô tô
avoid (v) : tránh
cure (v) : chữa trị, điều trị
curve (n) : đường cong
division (n) : phần, đoạn
explain (v) : giảng giải
go on (a) trip : đi du lịch
grateful (a) : biết ơn
guide (n) : sự hướng dẫn
headache (n) : đau đầu
in order to : để
mark (v) : đánh dấu

đến một ngôi trường hay một thị trấn nhỏ, chúng ta đều được thông báo "chạy chậm lại", và tại những chỗ ngang qua đường sắt nguy hiểm, chúng ta phải "dừng lại, quan sát và lắng nghe".

Đức Phật đã hướng dẫn chúng ta như thế trên đoạn Đường Đòi quan trọng. Ngài đã đặt các bảng hiệu khắp dọc đường để giúp ta tránh những lỗi lầm nguy hiểm có thể dẫn đến khổ đau. Chúng ta phải cảm ơn biết bao Đức Bổn Sư tôn kính. Người đã tìm ra Sự Thật và dày công vất vả và giáo hóa chúng ta. Cách thể hiện tốt nhất lòng tôn kính của mình đối với Ngài là đi trên con đường mà Ngài đã tìm thấy, cẩn thận đọc kỹ và nương theo những cột chỉ dẫn mà Ngài đã đặt trên đường.

CÂU HỎI (4)

1. Từ Phật có nghĩa là gì?
2. Phật có phải là một vị thần linh không?
3. Hiền sĩ A-tư-đà đã tiên đoán gì về Phật khi Ngài mới là một em bé?
4. Những lời tiên đoán của ngài có thành sự thật không?
5. Bốn Sự Thật Cao Quý là gì?
6. Ý nghĩa của Sự Thật Cao Quý Thứ Nhất là gì? Sự Thật Cao Quý Thứ Hai? Sự Thật Cao Quý Thứ Ba? Sự Thật Cao Quý Thứ Tư?
7. Các bạn hãy nhớ xem có bao nhiêu bước trên con Đường Tám Đoạn Cao Quý.
8. Tài xế ô tô phải để ý những gì khi đi du lịch?
9. Phật tử phải lưu ý những gì trên đoạn Đường Đòi?
10. Chúng ta có thể bày tỏ lòng tôn kính và biết ơn của chúng ta đối với Đức Phật như thế nào?

-ooOoo-

post (v) : dán
right conduct (action) : chánh nghiệp
right endeavour (effort) : chánh tinh tấn
right livelihood : chánh mạng
right meditation (concentration) : chánh định
right mindfulness : chánh niệm
right purpose (thought) : chánh tư duy
right speech : chánh ngữ
right understanding : chánh kiến
shine (v) : chiếu sáng, tỏa sáng
sign (n) : dấu hiệu, bảng hiệu
signpost (n) : biển chỉ đường

mistake (n) : lỗi lầm
notice (v) : nhận thấy, chú ý
our dear Master : đức Bổn Sư của chúng ta

Lesson 12

The First Sermon

You remember how angry the five priests were when the Buddha left them. They thought that he was too lazy to continue the goof work and believed that he had returned to the pleasures of his palace. As we know, this was no so, for he had merely given up silly torture which did no good to him, and had to look elsewhere for the truth.

As soon as he became enlightened he thought with love and pity of those five poor men, torturing themselves all to no purpose, and he resolved to go to them immediately and tell them of his discovery. On his way he met two merchants, who, when they saw the Buddha's shining face, knew that he was a great Teacher and bowed before him, offering food. These became his first followers.

Then he came to the place where he had left the five priests, which was called the Deer Park. The priests saw him coming but they said to each other, "Here comes Gotama, the monk, who was weak and left the good path; we will not speak or take any notice of him".

But when the Buddha approached they looked with wonder upon the brightness of his face, and in spite of what they had said they bowed low before him. He sat with them for many days and showed them the Noble Eightfold Path which he had discovered, and the five priests were filled with joy to hear such good tidings and gladly became his followers.

Then the Buddha formed what is called the "Sangha", which really means "Brotherhood", and he told these first followers of his to spread the truth he had taught them in all the quarters of the earth, that all living beings might hear the glad news and be happy. When a person becomes a Buddhist he takes his refuge in the Buddha, the Law and the Brotherhood (Buddha, Dharma, Sangha as it is called in the language of India.).

stomach (n) : dạ dày, bao tử
warning (n) : lời báo trước, lời khuyên cáo

Bài 12

BÀI THUYẾT PHÁP ĐẦU TIÊN

Các bạn còn nhớ năm đạo sĩ bức tức như thế nào khi Đức Phật từ biệt họ. Họ nghĩ là Ngài quá lười biếng không thể tiếp tục sự nghiệp thánh thiện và tin rằng ngài đã quay về với lạc thú ở hoàng cung. Như chúng ta biết, điều này không phải vậy. Ngài chỉ từ bỏ lối ép xác ngu xuẩn, không mang lại lợi ích gì cho ngài, và phải tìm sự thật ở một nơi khác.

Ngay sau khi giác ngộ, với lòng xót thương lân mẫn, Ngài liền nghĩ đến năm huynh đệ tội nghiệp kia, tự hành hạ mình một cách vô lối. Ngài quyết tâm đến gặp họ ngay và nói cho họ biết về sự khám phá của mình. Trên đường, Ngài gặp hai thương gia, và khi nhìn thấy khuôn mặt sáng ngời của Phật, họ biết Ngài là một Đạo sư vĩ đại. Họ quì gối đánh lễ và dâng thức ăn cho Ngài. Hai người này trở thành môn đồ đầu tiên của Ngài.

Sau đó Ngài đến vườn Lộc-uyên, nơi mà Ngài đã từ biệt năm đạo sĩ khổ hạnh. Thấy Phật đi tới, các đạo sĩ nói với nhau: "Gô-ta-ma, vị sa môn đến kia! người đã nhu nhược từ bỏ con đường thánh thiện; chúng ta đừng thèm nói chuyện hay để ý đến ông ta".

Nhưng khi Đức Phật đến gần, họ rất đỗi ngạc nhiên với ánh hào quang rực sáng trên khuôn mặt Ngài. Họ tự động quì gối đánh lễ Ngài. Ngài ở lại với họ nhiều ngày, trình bày cho họ thấy con Đường Tám Bước Cao Quý mà Ngài đã khám phá, và năm đạo sĩ, với cõi lòng lâng lâng sung sướng, lắng nghe thiện pháp và hân hoan được làm môn đệ của Ngài.

Sau đó Đức Phật thành lập cái gọi là "Tăng Già" (Sangha), thật nghĩa là "Giáo Hội", và phải năm đệ tử đầu tiên của mình truyền bá Sự Thật mà Ngài đã thuyết giảng cho họ ra bốn phương trời, ngõ hầu tất cả chúng sanh có thể nghe theo thiện pháp và được hạnh phúc. Khi người nào muốn trở thành Phật tử, người ấy phải quì y Phật, quì y Pháp, quì y Tăng (ngôn ngữ Ấn Độ gọi là Buddha, Dharma, Sangha.).

Lesson 12:

approach (v) : đến gần

bow (v) : cúi đầu

brotherhood (n) : tình huynh đệ, giáo hội

deer park (n) : vườn nai, lộc uyên

discover (v) : khám phá

discovery (n) : sự khám phá

form (v) : thành lập

merchant (n) : thương gia

pity (n) : lòng xót thương

refuge (n) : sự nương tựa

sangha (n) : tăng già

sermon (n) : bài thuyết pháp

spread (v) : truyền bá, trải rộng

take refuge in : nương tựa vào, qui y

Lesson 13

Returning to Kapilavatthu

During the time that the Buddha stayed in the Deer Park his followers grew to be about sixty in number, and these he sent out among the people in different parts of the country to teach and give the glad news that he had found the cure of suffering. These followers of the Buddha were called Bhikshus, meaning monks or teachers, they wore yellow robes and carried begging bowls in their hands.

The Buddha did not forget his promise to King Bimbisara, so he went to Rajagriha and spent a long time with him. Bimbisara gave his beautiful garden to Buddha so that the Enlightened one and his followers might sometimes live there and teach the people.

Now in India at that time there were no trains, automobiles or airplanes, but nevertheless news travelled very fast. It was not long before King Suddhodana, the Buddha's father, heard news of his son, how he had become a great teacher and was going around the country winning new followers every day.

One would have thought that his father would have felt proud of him, but this was not the case. In India, in those days, kings, were very proud of their royal blood, and he thought it a dreadful thing for a prince to go around barefooted begging his way.

Suddhodana sent for his son, and the Buddha went at once to Kapilavatthu to his father. At first the king began to speak angrily to the Buddha, but when the Buddha told him

the glad news, which had won the hearts of so many, the king was ashamed and begged to be

Bài 13

VỀ THÀNH CA-TỶ-LA-VỆ

Suốt thời gian Phật trú tại vườn Lộc-uyên, đồ chúng của Ngài phát triển gần đến con số sáu mươi. Ngài phái họ đi đến nhiều nơi khác nhau trong nước để thuyết giảng và trao truyền thiện pháp mà Ngài đã khai phá để chữa trị đau khổ. Các môn đệ này được gọi là Tỳ kheo nghĩa là sư sãi hay đạo sư, họ quần y vàng và ôm bình bát khất thực trong tay.

Không quên lời hứa với vua Tần-bà-sa-la, Đức Phật đến thành Vương xá và ở lại với quốc vương được một thời gian dài. Tần-bà-sa-la dâng hiến khu vườn rất đẹp của mình cho Phật để Đấng Đại Giác và môn đệ của Ngài có thể thỉnh thoảng an trú và giáo hóa dân chúng.

Ấn Độ bấy giờ không có xe lửa, xe hơi hay máy bay; tuy nhiên, tin tức được truyền đi rất nhanh. Chẳng mấy chốc quốc vương Tịnh Phạn, phụ hoàng của Phật, được tin con mình nay đã thành Bậc Đại Sư, hiện đang vân du trong nước và thu nhận nhiều môn đệ mới hằng ngày.

Người ta có thể nghĩ rằng phụ hoàng của Ngài rất có thể đã hạnh diện về Ngài, nhưng không phải như thế. Ở Ấn Độ, vào thời đó, các vị vua chúa rất hãnh diện về huyết thống hoàng tộc của mình, và nhà vua rất lấy làm khùng khiếp khi nghe hoàng tử đầu trần chân đất, đồ đầy khất thực dọc đường.

Tịnh Phạn cho triệu con mình, Đức Phật liền đến thành Ca-tỳ-la-vệ và diện kiến phụ hoàng. Lúc đầu quốc vương tỏ vẻ bực tức nói với Phật, nhưng khi Phật báo tin mừng cho ngài, những thiện pháp đã thu phục biết bao trái tim của con người, thì quốc vương lấy làm hồ hởi và cũng xin được phép làm môn đệ Ngài. Đức

allowed to become his follower as well. So the Lord Buddha had the happiness of receiving his aged father into the Sangha.

The king told the Buddha how his poor wife, Yoshodhara, had grieved for him, how she had cut off her beautiful hair and worn dark and ugly garments in mourning for him. The Buddha was greatly touched and went to her apartments to see her, and when she caught sight of her husband she fell weeping at his feet. Buddha picked her gently up, and wiped away her tears, then told her of his hard search and of the truth he had at last found. Yoshodhara also became a follower and did much to lead many women into the Sangha.

You remember that a baby boy was born to the Prince before he left the palace. The baby was now a boy of seven, and had never seen his father. Yoshodhara took the little boy, whose name was Rahula, to one of the palace windows over-looking the gardens, and pointed out his father to the boy. Then she bade him run down to him and ask him for his inheritance.

Rahula did as his mother told him, and went to the Buddha, who was teaching in the garden, and said to him "Father, give me, I pray thee, my inheritance!"

The Buddha put his arms around his little son and said to him : "Silver and gold have I none, but the gift of truth I will give to thee". And he taught the message of the Law to Rahula and Rahula also became one of his followers.

This story shows us that we need not wait until we are men and women to become followers of the Buddha, but that each of us, no matter what our age may be, can learn the teaching and walk in the Noble Eightfold Path. Far better than gold or jewels was the treasure which the Buddha gave to his little son Rahula, and this is also our inheritance, the treasure which has been handed down from the past. No money can buy it, and we should guard it with the greatest pride and refuse to let anyone take it from us.

It is the teaching of Buddha which has made the East great, and this same teaching will make the West great also. It will cure people of their selfishness and greed for money; it will

Phật hoan hỷ nhận phụ hoàng của mình vào đoàn thể Tăng già.

Quốc vương kể cho Phật nghe người vợ đáng thương, Da-du-đà-la (Yoshodhara) của Ngài đã đau khổ vì Ngài biết bao, bà cũng cắt tiện mái tóc kiều diễm của mình và mặc đồ đen sậm xấu xí để thương tiếc Ngài. Vô cùng xúc động, Đức Phật đi ngay đến khuê phòng của bà để thăm bà, và khi nhìn thấy mặt chồng, bà liền gieo mình xuống đất, sụt sùi nức nở dưới chân Ngài. Đức Phật nhẹ nhàng đỡ bà đứng lên, lau nước mắt cho bà, rồi kể lại cuộc tìm kiếm gian nan và Sự Thật mà cuối cùng Ngài đã tìm thấy. Da-du-đà-la cũng trở thành môn đệ của Ngài và tích cực hướng dẫn nhiều phụ nữ vào Giáo hội.

Các bạn còn nhớ cậu hài nhi của hoàng tử ra đời trước khi chàng giã từ hoàng cung. Cậu bé giờ đây đã được bảy tuổi và chưa bao giờ nhìn thấy mặt cha. Da-du-đà-la đưa cậu bé mang tên La-hầu-la (Rahula) đến một cửa sổ hoàng cung nhìn qua vườn ngự uyển và chỉ cho cậu thấy cha cậu. Sau đó bà bảo cậu chạy xuống gặp Ngài và xin lại di sản của mình.

Theo lời mẹ, La-hầu-la đến gặp Phật, Ngài đang thuyết giảng trong vườn, và nói: "Thưa cha, xin cha trao lại di sản của con".

Đức Phật đưa tay ôm chàng đứa con bé nhỏ của Ngài và nói: "Bạc vàng thì ta không có, nhưng món quà sự thật thì ta sẽ tặng cho con". Ngài thuyết pháp cho La-hầu-la, và La-hầu-la cũng trở thành một trong những môn đệ của Ngài.

Câu chuyện này cho thấy chúng ta không cần phải đợi đến khi nào mình là các ông các bà rồi mới thành đệ tử Phật, mà mỗi người trong chúng ta, không luận tuổi tác, cũng có thể học tập giáo pháp và đi theo Con Đường Tám Bước Cao Quý. Kho tàng mà Phật trao cho cậu bé La-hầu-la còn quý hơn là vàng bạc châu báu, và đây cũng là di sản của chúng ta, cái kho tàng đã được trao truyền từ quá khứ. Không tiền bạc nào có thể mua được nó, chúng ta phải vô cùng hãnh diện bảo vệ nó, không để cho bất cứ ai cướp đoạt nó.

Chính giáo pháp của Phật đã làm cho Đông Phương vĩ đại, và giáo pháp đó cũng sẽ làm cho Tây Phương vĩ đại. Nó sẽ chữa trị con người hết bệnh vị kỷ, tham tiền; nó sẽ giáo dục họ tình huynh đệ và yêu thương lẫn nhau; nó sẽ

teach them brotherhood and love for one another; it will teach kindness towards weaker living things and it will build up a new civilization which will not value a man for what he has, for his money and position, but for his goodness and character.

QUESTIONS (5)

1. What did the five priests think when Gotama left them?
2. Were they right?
3. What made the Buddha return to Deer Park?
4. What did the five priests say when they saw him coming?
5. What did they do?
6. What is the Brotherhood sometimes called?
7. How many became followers of the Buddha at Deer Park?
8. Why did Buddha go to Rajagriha?
9. What did the king give to the Buddha?
10. When the Buddha taught his father, what happened?
11. Tell the story of Rahula.
12. What is our inheritance?
13. What will Buddha's teaching do for the West?

-ooOoo-

giảng dạy lòng nhân ái đối với chúng sanh yếu kém và nó sẽ xây dựng một nền văn minh mới, không đánh giá con người bằng tiền bạc, địa vị, mà bằng lòng nhân hậu, khí phách.

CÂU HỎI (5)

1. Năm đạo sĩ đã nghĩ gì khi Gô-ta-ma từ bỏ họ?
2. Họ có đúng không?
3. Điều gì khiến Phật trở lại vườn Lộc Uyển?
4. Năm đạo sĩ nói gì khi họ thấy Phật đến?
5. Họ làm gì?
6. Giáo hội đôi khi được gọi là gì?
7. Có bao nhiêu người trở thành môn đệ của Phật tại vườn Lộc Uyển?
8. Tại sao Phật đến thành Vương xá?
9. Quốc vương hiến gì cho Phật?
10. Khi Phật thuyết giảng cho phụ hoàng điều gì đã xảy ra?
11. Hãy kể chuyện La-hầu-la.
12. Di sản của chúng ta là gì?
13. Giáo pháp của Phật sẽ làm gì cho Tây Phương?

-ooOoo-

Lesson 13:

apartment (n) : căn hộ
ashamed (a) : xấu hổ, hổ thẹn
at once (adv) : tức khắc
bhikshu (n) : tỳ kheo
bid (v) : báo, ra lệnh
Buddha (n) : Phật
catch sight of : nhìn thấy
character (n) : cá tính, chí khí
civilization (n) : nền văn minh
dreadful (a) : đáng sợ, kinh khiếp
garment (n) : áo, quần
goodness (n) : lòng nhân hậu
grieve (v) : gây đau lòng
inheritance (n) : di sản
mourn (v) : thương tiếc

nevertheless (adv) : tuy nhiên
no matter what : dù thế nào chăng nữa
point (v) : chỉ, trỏ
position (n) : vị trí, địa vị
pray (v) : cầu nguyện
proud (a) : hãnh diện
Rahula : La-hầu-la
refuse (v) : từ chối
send for someone (v) : cho gọi ai đến
touched (a) : xúc động, bồi hồi
treasure (n) : kho quý
value (v) : đánh giá
weep (v) : khóc
wipe (v) : lau, chùi

Lesson 14

Rahula and Devadatta

We read in the last lesson how the Buddha received Rahula, his little son, into the

Bài 14

LA-HẦU-LA VÀ ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA

Trong bài vừa qua, chúng ta đã thấy Phật tiếp nhận La-hầu-la, đứa con thơ của Ngài, vào

Brotherhood, and gave him his inheritance of Truth.

Now Rahula was not always good; like many children whom I know, he had lots of faults, and had to work hard to cure them. One of his greatest faults was untruthfulness. He often used to say things which were not true.

This fault of Rahula's troubled the Buddha, so one day he took Rahula for a walk and when they came to a spring, Buddha gave Rauhula a basin and told him to fill it and wash his feet. Rahula was delighted to be allowed to do something for his father, for he loved him very much. After he had washed his father's feet, the Buddha told him to look at the water and asked him if he thought that the water was fit to drink.

"No" answered the child, "it is dirty".

"People who tell falsehoods are like that, they make their minds dirty" said the Buddha.

After Rahula had thrown away the water Buddha asked him if the basin was clean.

"The basin is dirty because it held dirty water", answered Rahula.

"People who tell falsehoods are like the basin, they are not fit to do noble actions. A dirty vessel is not useful for anything, neither are people who do not speak truthfully, for they can not lead noble lives", his father told him.

Devadatta, the Buddha's cousin, had a very jealous nature, and hated to see great teacher so much loved; so he went around trying to do all in his power to break up the noble Brotherhood which Buddha had formed. He even founded an order of his own, and paid wicked men to kill the Master. But these men, when they saw the Buddha's gentle face and heard his words of love, were ashamed of their evil purpose and fell at Buddha's feet asking his forgiveness. Devadatta's hate could not harm him, and Buddha teaches that hatred is overcome by love.

-ooOoo-

Giáo Hội, và trao cho cậu cái di sản Sự Thật như thế nào.

La-hầu-la không phải lúc nào cũng ngoan ngoãn; như nhiều trẻ em khác, cậu ấy cũng có nhiều lỗi lầm, và cũng phải ra công ra sức mới chữa trị được chúng. Một trong những lỗi lầm nghiêm trọng nhất của cậu là tính không thành thật. Cậu ấy thường nói những điều không đúng sự thật.

Lỗi lầm này của La-hầu-la làm Phật không vui, vì thế, một hôm, Phật dẫn La-hầu-la đi dạo, khi đi đến một dòng suối, Phật đưa cho La-hầu-la một cái chậu và bảo cậu múc nước rửa chân cho Ngài. La-hầu-la vui mừng được phép hầu hạ cha mình, bởi vì cậu rất thương yêu Ngài. Sau khi rửa chân phụ thân xong, Phật bảo cậu nhìn chậu nước và hỏi cậu xem nước ấy còn uống được không.

"Thưa không" cậu bé đáp, "nước dơ rồi".

"Những ai nói lời hư vọng cũng thế. Chúng làm cho tâm trí họ dơ bẩn", Phật nói.

Sau khi La-hầu-la đem đổ chậu nước, Phật hỏi cậu xem chậu ấy có sạch không.

"Chậu ấy dơ rồi, vì nó đã đựng nước bẩn", La-hầu-la đáp.

"Những ai nói lời hư vọng cũng như cái chậu đó, chúng không phù hợp cho những hành động cao thượng. Một cái chậu dơ thì không ích lợi gì, những ai không nói lời chân thật cũng thế, họ không thể nào có được cuộc sống cao thượng", Phụ thân của cậu nói với cậu.

Đề-bà-đạt-đa, người em con chú của Phật, bản tính rất ganh tị, ghen ghét thấy Ngài Đại Sư được nhiều người tôn kính, bèn ngược xuôi đây đó, ra sức phá vỡ Giáo Hội cao quý mà Phật đã thành lập. Thấy vậy còn đứng lên một Giáo Đoàn riêng và thuê bọn côn đồ giết Phật. Nhưng những người này, khi nhìn thấy khuôn mặt hiền hòa và nghe âm thanh từ ái của Ngài, rất lấy làm hổ thẹn về mục đích xấu ác của mình, họ sụp lạy dưới chân Phật và xin Ngài tha thứ. Lòng hận thù của Đề-bà-đạt-đa không thể hãm hại Ngài, và Phật dạy chỉ có tình thương mới khắc phục được lòng hận thù.

-ooOoo-

Lesson 14:

allow (v) : cho phép

basin (n) : cái chậu

delighted (a) : vui thích

Devadatta : Đề-bà-đạt-đa

evil (a) : xấu ác, độc địa

falsehood (n) : điều hư hỏng, điều dối trá

fault (n) : lỗi lầm

forgiveness (n) : sự tha thứ, tính khoan dung

harm (v) : gây tai hại

hate (n) : lòng căm thù

hatred (n) : lòng hận thù

jealous (a) : ganh tị, ghen ghét

order (n) : giáo hội, đoàn thể

overcome (v) : khắc phục, điều phục

take someone for (a) walk : dẫn ai dạo mát

trouble (v) : gây phiền phức

untruthfulness (n) : tính không thành thực

vessel (n) : bình, chậu, lọ

wicked (a) : ác độc

Lesson 15

Ambapali

Many rich men became followers of the Buddha and he taught them how to use their money and power for the good of others. He never taught that it is wrong to have money or power or position, but he said it is wrong to use these gifts selfishly. Money and other things are useful to have, but we must learn not to cling to them and must gladly share what we have with our fellow beings. We are all brothers, and to be rich does not make a person greater than his brother.

In a place called Vaisalii lived a rich woman by the name of Ambapali, who led a very evil life. She cared nothing for others but spent all her time in pleasure and feasting. She heard about the Buddha and was angry to think that so many were following him. So she dressed up in her best robes of gold and silk and went in a carriage drawn by peacocks to meet the Buddha, in order to insult him.

As the Lord was walking along the roadside, she drove up to him and stared rudely into his face. The Buddha looked at her with a gentle, loving look, and before his clear eyes Ambapali's eyes dropped and her face became crimson with shame.

"Daughter, what do you desire?" asked the Buddha. Ambapali wept, and for some time could not answer. Then speaking softly she said, "Would my Lord deign to eat at my house and teach me also the great truth which he has found?"

The Buddha gladly promised to come to her home, for none were too evil or too low for him to help. Many people said that the Buddha

Bài 15

NÀNG AM-BA-PA-LI

Nhiều người giàu sang đã thành môn đệ của Phật, Ngài giáo hóa họ biết cách sử dụng tiền bạc và quyền hành để mang lại lợi ích cho người khác. Ngài không bao giờ giảng có tiền bạc, quyền lực và địa vị là sai lầm, mà Ngài nói sử dụng những tặng phẩm đó một cách ích kỷ là sai lầm. Tiền bạc và các thứ khác thì rất hữu dụng, nên có, nhưng chúng ta phải biết không nên bám víu chúng, mà phải hoan hỷ san sẻ những gì ta có với mọi người. Tất cả chúng ta đều là huynh đệ, và sự giàu sang không làm cho con người vĩ đại hơn anh em của mình.

Tại xứ Tỳ-xá-ly (Vaisali) có một phụ nữ giàu sang tên là Am-ba-pa-li (Ambapali), nàng sống một cuộc sống rất xấu ác. Nàng chẳng quan tâm gì đến người khác, mà chỉ biết dành hết thời giờ vào các cuộc hoan lạc, tiệc tùng. Nàng nghe nói về Phật và rất làm tức giận nghĩ rằng có quá nhiều người đang theo Ngài. Vì thế nàng mặc xiêm y bằng vàng lụa sang trọng nhất, ngồi xe công kéo, đến gặp Phật để nhục mạ Ngài.

Khi Đức Phật đang đi dọc theo lề đường, nàng rượt xe lên ngang Phật, rồi trở mặt xác xược nhìn vào mặt Ngài. Phật nhìn nàng bằng ánh mắt dịu hiền, thương mến, và trước ánh mắt trong sáng của Ngài, đôi mắt của nàng Am-ba-pa-li sụp xuống, mặt nàng xấu hổ, tím bầm.

"Cô nương, cô muốn gì?" Phật hỏi. Am-ba-pa-li sụt sùi khóc một hồi không thể trả lời. Sau đó nàng khẽ nói: "Xin thỉnh Ngài đến thọ trai tại nhà con và giảng cho con biết Sự Thật cao quý mà Ngài đã tìm ra".

had no business to go to the house of such a wicked woman, but he always did what he thought to be right and paid no attention to what people thought about him.

He went to eat at Ambapali's house and she became his disciple. She gave up her evil life and walked with gladness the Noble Eightfold Path.

-ooOoo-

Phật hoan hỷ hứa đến nhà nàng, vì không ai độc ác hay thấp hèn đến nỗi Ngài không giúp được. Nhiều người nói Phật không có việc gì làm nên mới đến nhà một con mẹ ác ôn như thế, nhưng Ngài luôn luôn làm những gì mà Ngài cho là đúng, và không để ý đến những gì người ta suy nghĩ về Ngài.

Ngài đến thọ trai tại nhà Am-ba-pa-li và nàng trở thành đệ tử của Ngài. Nàng dứt khoát từ bỏ cuộc sống xấu xa và hân hoan đi theo con Đường Tám Bước Cao Quý.

-ooOoo-

Lesson 15:

carriage (n) : xe (ngựa)

deign (v) : chiếu cố, rù lòng

disciple (n) : đệ tử

feasting (n) : tiệc tùng

insult (v) : hạ nhục, lăng nhục

pay attention to : để ý đến

peacock (n) : con công

stare (v) : nhìn chòng chọc

Vaisali : Ti-xá-li

Lesson 16

Pari-Nirvana

After many long years of teaching the Buddha grew old and tired and knew that he would soon pass away from his followers. Just before his death, he gathered them together and made them promise to do all they could to spread the teaching among all people, and bade them live together in love without anger or jealousy.

Ananda was the follower whom the Buddha loved best of all. When he saw that Ananda was weeping because he could not bear to think of his leaving them, the Buddha was very kind and tender and told him that he should not weep, for all who live must one day die, and this law can not be changed. Then he showed Ananda that death is nothing to be afraid of, as it is only a change in which the worn out body is laid aside for a new and better one.

In the arms of Ananda the Buddha passed away into the peace of Nirvana, but the teaching which he gave remained to help all mankind, in all ages.

It is over 2.500 years since the Buddha lived in India, but his words are as great today and as full of comfort for men as they were then. The people of the west are beginning to know and love the Buddha and to walk in the Eightfold

Bài 16

CỨU CẢNH NIẾT BÀN

Sau nhiều năm giáo hóa, Phật đã già yếu, mệt mỏi, và biết chẳng bao lâu nữa Ngài sẽ già biệt đồ chúng của Ngài. Ngay trước khi nhập diệt, Ngài tập hợp tăng đoàn, khuyên họ vận dụng tinh thần và khả năng để truyền bá chánh pháp giữa nhân loại, yêu thương chung sống với nhau, tránh xa sân hận và ganh tị.

A-nan (Ananda) là đệ tử mà Phật yêu thương nhất. Khi thấy A-nan cảm lòng không đau khóc lóc trước cảnh chia ly, Phật từ tốn khuyên thầy đừng khóc nữa. Phật dạy tất cả những gì có sanh, một ngày nào đó, ắt phải có tử. Định luật này không thể thay đổi được. Sau đó Ngài chỉ cho A-nan thấy chết không có gì đáng sợ, đó chỉ là sự thay đổi cái hình hài tàn tạ để được một thân tướng mới mẻ và đẹp đẽ hơn.

Phật đã vào cảnh an tịnh Niết Bàn trong vòng tay của A-nan, nhưng giáo pháp do Ngài trao truyền vẫn còn giúp đỡ nhân loại qua mọi thời đại.

Đã trên 2.500 năm kể từ khi Phật sống ở Ấn Độ, nhưng những lời dạy của Ngài ngày nay vẫn còn vĩ đại và tràn đầy an lạc cho con người như thời Ngài còn tại thế. Người tây phương đang bắt đầu biết tôn kính Phật và đi theo con Đường Tám Bước Cao Quý mà Ngài đã vạch

Path which he gave. Those who have been born Buddhists have a great responsibility, for they must point the way to their brothers and sisters in the west who are looking for the light of truth. They must be careful to practise these great teachings in their lives, for practising them is the best way to draw people to Buddhism.

We shall in the next lesson learn something more about these great truths he taught, for now that we know something of the life of the Buddha, we shall be more interested in what he has to tell us.

QUESTIONS (6)

1. What lesson did the Buddha teach Rahula?
2. Who was Devadatta?
3. What did he do to the Buddha?
4. How is hatred overcome?
5. Did the Buddha tell the rich people that they must give up their riches?
6. What did he tell the rich people to do?
7. Tell the story of Ambapali.
8. Who was Ananda?
9. What did Buddha teach about death?
10. Is the religion of the Buddha suitable for today?
11. What should Buddhists always try to do?

-ooOoo-

Lesson 16:

afraid (a) : hoảng sợ, sợ hãi

Ananda : A-nan

comfort (n) : sự an ủi, sự khuyên giải

gather (v) : tập họp

interested (a) : có quan tâm

ra. Những ai vốn là Phật tử đều có một trách nhiệm lớn, đó là họ phải chỉ đường cho anh chị em ở phương tây, những người đang tìm ánh sáng chân lý. Họ phải cẩn thận thực hành những lời dạy cao quý này trong cuộc sống của họ, vì thực hành chúng là cách tốt nhất để đưa người đến với Đạo Phật.

Trong bài sau chúng ta sẽ học thêm chút ít về những Sự Thật Cao Quý mà Ngài đã thuyết giảng. Giờ thì chúng ta đã biết được đôi nét về cuộc đời của Đức Phật, chúng ta sẽ thích thú hơn khi học đến giáo pháp của Ngài.

CÂU HỎI (6)

1. Phật đã dạy La-hầu-la bài học gì?
2. Đề-bà-đạt-đa là ai?
3. Thầy ấy đã làm gì với Phật?
4. Lòng hận thù được khắc phục bằng cách nào?
5. Phật có bảo giới giàu sang phải từ bỏ của cải của họ không?
6. Ngài bảo giới giàu sang làm gì?
7. Hãy kể chuyện nàng Am-ba-pa-li.
8. A-nan là ai?
9. Phật dạy thế nào về sự chết?
10. Phật giáo có thích hợp cho ngày nay không?
11. Phật tử phải luôn luôn cố gắng làm gì?

-ooOoo-

lay aside (v) : để sang một bên
mankind (n) : nhân loại
pass away from : già biệt, từ già
responsibility (n) : trách nhiệm
worn-out (a) : rách nát, tàn tạ

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính
(Bình Anson, tháng 9-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 01-09-2001

ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO PHÁP CỦA NGÀI

TỊNH MINH dịch Việt, 1992

II- THE TEACHING

-ooOoo-

Lesson 17**Man's Great Enemy - I**

Merely to say that we are Buddhists does not mean anything at all. A person who is a true Buddhist is one who follows the Buddha, who loves him and respects his teaching, and who walks in the Noble Eightfold Path which he took so much trouble to find. For as I have said before, he did not find the Path for himself alone but for all men of every age and race.

The Brotherhood which the Buddha founded while he was on earth spread and grew; we find it in India, Ceylon, Burma, Tibet, Mongolia, China, Japan, and in America and Europe. It is the work of the Brotherhood to teach people the great truths confided to its care. We are also part of the great Brotherhood if we are trying earnestly to walk the Noble Path and to do all that the Buddha teaches us that is good and right. So we, in our turn, must pass on the good tidings and help others, whom we meet on life's journey, to become good followers of the Buddha.

Today you are going to learn about one of the great enemies which lurk along the Path on which we must meet and conquer many times before we can reach the end of the Path, which is called Nirvana. Each time we face this enemy bravely and drive him away he becomes weaker, until at last he has no power over us at all.

The name of this enemy is self. Self is the great enemy of Truth, and those who love Self do not care to help their fellow men, but desire everything for themselves alone. They become cruel, greedy, untruthful dishonest and impure, and can not be called Buddhists. It is love of Self that makes all the trouble in the world.

II- GIÁO PHÁP

-ooOoo-

Bài 17**KẸ THÙ GAN GÓC
CỦA CON NGƯỜI - I**

Chỉ nói rằng chúng ta là Phật tử thì chưa có nghĩa gì cả. Phật tử chân chính là người theo Phật, yêu quý Ngài, kính trọng giáo pháp Ngài và đi theo con Đường Tám Bước Cao Quý mà Ngài đã trải qua biết bao gian khổ mới tìm được. Vì, như tôi đã nói, Ngài không tìm ra con đường cho chính bản thân Ngài mà cho tất cả nhân loại thuộc mọi lứa tuổi và mọi chủng tộc.

Giáo Hội do Phật thành lập khi Ngài còn tại thế đã lan rộng và phát triển như ở Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Tây Tạng, Mông Cổ, Trung Quốc, Nhật Bản, ở Mỹ Châu và Âu Châu nữa. Nhiệm vụ của Giáo Hội là giáo hóa quần chúng những Sự Thật Cao Quý. Chúng ta cũng là thành phần của Giáo Hội nếu chúng ta cố gắng tích cực đi theo con Đường Cao Thượng và làm tất cả những điều chân chính hiền thiện mà Phật đã giáo hóa chúng ta. Vì thế chúng ta phải lần lượt xiển dương thiện pháp và giúp đỡ người khác, những người mà chúng ta gặp gỡ trên cuộc hành trình dương thế này, để họ trở thành những môn đệ thuần thành của Phật.

Hôm nay các bạn sẽ tìm hiểu về một trong những kẻ thù gan góc rình rập trên đoạn đường mà chúng ta phải đối đầu, chinh phục nhiều lần trước khi đạt đến cứu cánh Niết Bàn. Mỗi lần chúng ta anh dũng đương đầu đánh đuổi kẻ thù đó là mỗi lần hấn trở nên suy yếu, và cứ như thế cho đến khi hấn không còn khả năng chống chế ta nữa.

Kẻ thù đó chính là cái ta. Cái Ta là kẻ thù gan góc của Sự Thật, và những ai yêu quý cái Ta thì không còn quan tâm giúp đỡ gì đến đồng bào, đồng loại mà chỉ muốn vơ vét mọi thứ cho

People who love Truth cannot be unkind and greedy; they are loving and gentle to all they meet; they are willing to lend a helping hand to anyone in trouble, and spread sunshine and happiness wherever they go.

-ooOoo-

Lesson 17:

bravely (adv) : can đảm, dũng cảm
buddhist (n) : phật tử
confide to (v) : giao phó cho
conquer (v) : chinh phục, xâm chiếm
cruel (a) : độc ác, tàn nhẫn
dishonest (a) : bất lương
drive away (v) : xua đuổi, đánh đuổi
earnestly (adv) : tha thiết, sốt sắng
enemy (n) : kẻ thù
face (v) : đối mặt, đương đầu

Lesson 18

Man's Great Enemy - II

The more Buddha's teachings spread, the more men will come to understand the great power of Love, the more they will realize that all living things are brothers and sisters. And through this understanding hatred and race prejudice will gradually vanish and people will live together in friendship and happiness.

We must not be discouraged if we find it hard to conquer this enemy self. We must remember that it took Buddha a long time to do it; many, many years he had to fight before he became enlightened, and we will have to do the same. He was not a god, he was a human being like ourselves, and he has promised that what he did we can also do if we will listen to the advice which he has given us. Nothing of any value can be gained in a day; we have to work for it. Some of us who are young get impatient at waiting for things, but it is only the boy or girl who is willing to work hard, day by day, who will win the prize in the end.

riêng mình. Họ đâm ra tàn bạo, tham lam, giả dối, bất lương, bất thiu, và không thể nào gọi là Phật tử được. Chính Ngã Ai gây ra mọi phiền não trên đời. Ai yêu quý Sự Thật, người ấy không thể nào tàn nhẫn, tham lam; họ yêu thương, hòa nhã với tất cả mọi người; họ sẵn lòng ra tay giúp đỡ những ai lâm cảnh khốn cùng và trang trải niềm vui tươi, hạnh phúc đến bất cứ nơi nào họ đặt chân đến.

-ooOoo-

gentle (a) : hòa nhã, dịu dàng
greedy (a) : tham ăn, tham lam
impure (a) : ô uế, bất tịnh
lurk (v) : ẩn núp, trốn tránh, mai phục
merely (adv) : chỉ, đơn thuần
not... at all : không... gì cả
race (n) : chủng tộc, cuộc đua
respect (v, n) : tôn kính, sự tôn kính
self (n) : cái ta, cái ngã
sunshine (n) : ánh nắng, sự vui tươi
turn (n) : phiên, lượt
unkind (a) : bất nhẫn, tàn nhẫn

Bài 18

KẺ THÙ GAN GÓC CỦA CON NGƯỜI - II

Giáo Pháp của Phật được truyền bá bao nhiêu thì nhân loại sẽ hiểu được sức mạnh vĩ đại của tình thương bấy nhiêu, và họ cũng sẽ càng nhận thức được rằng tất cả chúng sanh đều là anh chị em cả. Qua nhận thức đó thì lòng hận thù và thành kiến chủng tộc sẽ dần dần tan biến, quần chúng sẽ chung sống trong tình huynh đệ, hạnh phúc.

Chúng ta không được nản lòng nếu thấy khó chinh phục kẻ thù tự ngã này. Chúng ta phải nhớ rằng chính Đức Phật cũng phải mất nhiều thời gian mới chinh phục được nó. Trước khi giác ngộ, Ngài cũng phải chiến đấu qua bao nhiêu năm, và chúng ta cũng sẽ phải chiến đấu như thế. Ngài đâu phải là thiên thần, Ngài là một người bình thường như chính chúng ta, và Ngài đoán chắc rằng những gì Ngài làm, chúng ta cũng có thể làm nếu chúng ta nghe theo lời khuyên mà Ngài đã dành cho ta. Không một giá trị nào có thể đạt được trong một ngày; chúng ta phải nỗ lực phấn đấu mới đạt được điều đó. Một số bạn trẻ chúng ta hay nóng lòng

The Noble Eightfold Path is not an easy one to walk. Buddha tells us this himself; he says that Nirvana, which lies at the end of the Path, is worth trying to win. A Buddhist has hard work in front of him, many things to learn, before he can get rid of the burden of sorrow which he has been carrying through so many years.

QUESTIONS (7)

1. Is it enough to say we are Buddhists?
2. Tell how to know a true Buddhist.
3. Where do we find the Brotherhood of Buddha?
4. What is the name of the great enemy we have to conquer?
5. What is the work of the Brotherhood?
6. Are we part of the Brotherhood?
7. How do we know a follower of Self?
8. How should a Buddhist behave?
9. What will Buddha's teachings do for the world?
10. Is self hard to conquer?
11. Is the Eightfold Path easy to walk?

-ooOoo-

Lesson 18:

advice (n) : lời khuyên
be willing to : sẵn lòng
burden (n) : gánh nặng
discourage (v) : làm nản lòng
friendship (n) : tình bạn, tình hữu nghị
gain (v) : giành được, thu được
gradually (adv) : dần dần, từ từ

chờ đợi đủ thứ, nhưng chỉ có các em nào cần cù làm việc hằng ngày thì cuối cùng sẽ được phần thưởng.

Đi theo Con Đường Tám Chánh Cao Quý không phải dễ. Chính Đức Phật cho chúng ta biết như vậy; Ngài nói Niết Bàn, nằm ở cuối đường, rất đáng được ta nỗ lực để đạt đến. Mỗi Phật tử đều có công việc khó khăn trước mắt phải làm, nhiều việc phải học, và như thế mới trút bỏ được gánh nặng khổ đau mà mình đã đeo mang qua bao năm tháng.

CÂU HỎI (7)

1. Nói chúng ta là Phật tử thì đủ chưa?
2. Hãy nói làm thế nào để biết một Phật tử chân chính.
3. Chúng ta thấy Giáo Hội của Phật ở đâu?
4. Tên của kẻ thù gan góc mà ta phải chinh phục là gì?
5. Công việc của Giáo Hội làm gì?
6. Chúng ta có phải là thành phần của Giáo Hội không?
7. Làm sao chúng ta biết được môn đồ của Tự Ngã?
8. Phật tử nên cư xử như thế nào?
9. Giáo Pháp của Phật sẽ làm gì cho thế giới?
10. Cái ta khó chế ngự lắm phải không?
11. Con Đường Tám Chánh có dễ đi không?

-ooOoo-

impatient (a) : nôn nóng, sốt ruột
in front of : ở phía trước, đằng trước
prejudice (n) : định kiến, thành kiến
prize (n) : giải thưởng
realize (v) : thấy rõ, nhận thức
sorrow (n) : sự buồn phiền
vanish (v) : tan biến

Lesson 19

The Law of Karma - I

The first lesson which the Buddha would teach each of us, is the meaning of the Law of Karma.

The Law of Karma is sometime called the Law of Cause and Effect. In simple words this means that everything we see is the result of some previous cause. For example the

Bài 19

LUẬT NGHIỆP BÁO - I

Bài học đầu tiên mà Phật thuyết giảng cho mỗi chúng ta là ý nghĩa của luật Nghiệp Báo.

Luật Nghiệp Báo đôi khi còn được gọi là Luật Nhân Quả. Nói giản dị thì mọi thứ ta thấy là kết quả của một số nguyên nhân trước kia. Ví dụ màu hồng tươi đẹp mà bạn rất lấy làm ưa thích đó là kết quả của đóa hoa hồng, đóa hoa

beautiful rose, which you so love, is the result of the blossom, and the blossom is the result of the tree, and tree springs from the rose seed, which was planted.

Now the same thing is true of our thoughts, words and actions. These are like the seeds which are planted and which bring forth the fruit a good result and makes us happier while a wrong action brings suffering.

The Buddha says that "as we sow so must we reap". Many of you have gardens at home, and so you understand the meaning of these words very clearly, if one sows carrot seeds he does not expect beans to grow. Now we must carry this teaching of the Lord Buddha farther than this, into our own lives, and try to understand that every word we say, every deed we do, will bring forth its fruit, either good or bad, according to the kind of thought, word or deed we sow in the ground of our character.

We cannot escape from the result of our actions. No one can save us from this. We have to suffer ourselves if the things we did were wrong, but we shall be happy if the actions we did were good. Some religions teach that by praying to a god people can escape from the results of their past actions. This is an unwise teaching, and springs from ignorance.

The only way in which we can escape from suffering is to stop sowing the seeds of evil thoughts, words and actions which produce the fruit of suffering. The only way to stop carrots growing in the garden is to stop sowing carrot seeds! As long as we go on sowing carrot seeds we must expect to see carrots growing there.

Suppose we sowed a lot of carrot seeds and then began to pray to some god saying, "O please, god, do not let carrots grow in my garden; I want roses instead". Do you think that a prayer like this would be of any use? Would you expect to see roses coming out of the earth? No, you are far too wise to do any foolish thing like that, but there are people who do just such foolish things. They do evil deeds and then pray to their gods to stop the result of their actions.

No one can take our medicine for us. Suppose you had a pain inside, and your mother took you to the doctor. As you all know, the doctor

hồng là kết quả của cây hoa hồng, và cây hoa hồng bắt nguồn từ hạt hoa hồng đã được gieo trồng.

Tư tưởng, ngôn ngữ và hành động của ta cũng thế. Chúng cũng giống như những hạt mầm đã được gieo tria, và rồi sanh ra trái ngọt cây lành, làm ta vui vẻ hơn; còn hành động sai lầm thì chỉ mang lại đau khổ.

Phật dạy: "Gieo gì thì gặt nấy". Nhiều vị trong các bạn hẳn là có vườn ở nhà, và như vậy là các bạn hiểu rất rõ ý nghĩa của những lời này. Nếu ta gieo hạt cà rốt thì không mong gì có cây đậu mọc lên. Vậy thì ta phải xiên dương giáo pháp của Đức Phật xa rộng hơn nữa, phải áp dụng giáo pháp đó vào cuộc sống của chúng ta; phải hiểu rằng mỗi lời nói và hành động của chúng ta đều phát sanh thành quả của nó, hoặc tốt hoặc xấu, tùy theo loại tư tưởng, ngôn ngữ và hành động mà ta gieo trồng trong mảnh đất cá tính của mình.

Chúng ta không thể thoát khỏi hậu quả hành động của chính mình. Không ai có thể cứu vớt chúng ta thoát khỏi hậu quả đó. Chúng ta phải tự gánh chịu khổ đau nếu những việc ta làm là sai trái, nhưng chúng ta sẽ được hạnh phúc nếu những hành động ta làm là hiền thiện. Một số tôn giáo cho rằng cầu nguyện thần linh người ta có thể thoát khỏi hậu quả của những hành động quá khứ. Đây là lời giáo huấn mê muội, bắt nguồn từ vô minh.

Cách duy nhất mà ta có thể thoát khỏi khổ đau là đừng gieo trồng những hạt tư tưởng, ngôn ngữ và hành động xấu ác phát sanh hậu quả đau khổ. Cách duy nhất không cho cây cà rốt mọc trong vườn là đừng gieo hạt cà rốt! Bao lâu ta còn gieo hạt cà rốt, bấy lâu ta còn thấy cây cà rốt mọc ở đó.

Giả sử chúng ta gieo nhiều hạt cà rốt và rồi bắt đầu cầu nguyện thần linh rằng: "Hỡi đấng thần linh, xin ngài đừng để cây cà rốt nào mọc trong vườn con; con chỉ muốn cây bông hồng thôi". Các bạn nghĩ lời cầu nguyện như thế có ích lợi gì không? Các bạn có mong gì thấy được những cây bông hồng nhô lên khỏi mặt đất không? Không! Các bạn có thừa sáng suốt, không thể làm điều ngu xuẩn như thế, vậy mà có nhiều người làm. Họ làm những việc quái ác và rồi cầu nguyện thần linh ngăn chặn hậu quả hành động của họ.

is sometimes obliged to give very nasty medicine in order to cure people. So he gives you a bottle of nasty brown syrup with a horrid smell and taste. Would it cure you of your pain if your mother drank it up for you? If it would, I am sure, she would gladly do it. We have to get over these childish ideas and understand what Lord Buddha teaches, that each must reap the harvest which he himself has sown.

Now I wonder if you understand a little of the meaning of the Law of Karma? When we hear Buddhists saying, "This is my Karma", they mean that they sowed the seed which caused this result themselves, so that it is useless for them to grumble. It really means, "This is my own doing".

There is a little verse which, if you learn it, might help you to remember the lesson of Karma.

*Sow a thought and reap a habit.
Sow a habit and reap a character.
Sow a character and reap a
destiny.*

All that we are is the result of what we have thought; it is founded on our thoughts.

So if we would be happy and gay let us begin right now to sow the seeds which will bring forth the fruit of happiness, and to cease from doing what we know will only bring us suffering and pain.

-ooOoo-

Lesson 19:

according to (adv) : theo
action (n) : hành động
blossom (n) : hoa
bring forth (v) : sản sanh
childish (a) : như trẻ con
deed (n) : việc làm, hành động
destiny (n) : số mệnh, số phận
effect (n) : kết quả
oblige (v) : bắt buộc, cưỡng bách
either... or : hoặc là... hoặc là
escape (v) : trốn thoát
expect (v) : mong chờ

Không ai có thể uống thuốc thể cho chúng ta. Giả sử bạn bị đau bụng, và mẹ bạn đưa bạn đến bác sĩ. Như các bạn biết, bác sĩ đôi khi buộc phải cho một loại thuốc khó uống để chữa trị bệnh nhân. Vì thế ông ấy cho bạn một chai xi rô màu nâu với hương vị buồn ối để sợ. Bạn có thể hết đau nếu mẹ bạn uống thay cho bạn loại thuốc đó không? Nếu hết đau, tôi tin chắc mẹ bạn sẽ vui vẻ uống liền. Chúng ta phải khắc phục những quan niệm trẻ con đó để hiểu rõ những điều Đức Phật dạy: Mỗi người phải thu hoạch vụ mùa do chính mình gieo tria.

Nào, tôi tự hỏi không biết các bạn có hiểu được chút ít ý nghĩa về luật Nghiệp Báo chưa? Khi chúng ta nghe các Phật tử nói: "Đấy là nghiệp của tôi", họ muốn nói rằng họ đã gieo hạt, và hạt đó đã gây cho họ hậu quả như thế, vậy thì họ có cảm râm cũng vô ích. Điều thực sự có nghĩa là: "Đấy là hành động của chính tôi".

Có một bài thơ nhỏ, nếu các bạn học thuộc, nó sẽ giúp các bạn nhớ bài Nghiệp Báo.

*Gieo một tư tưởng,
gặt một thói quen.
Gieo một thói quen,
gặt một cá tính.
Gieo một cá tính, gặt
một số phận.*

Tất cả những gì chúng ta đang làm là kết quả của những gì chúng ta đã suy nghĩ; nó được thiết lập trên tư tưởng của chúng ta.

Vậy thì ngay bây giờ chúng ta nên hân hoan sung sướng bắt đầu gieo trồng những hạt giống mang lại kết quả an vui, và đừng gieo tria một loại giống nào mang lại khốn cùng đau khổ.

-ooOoo-

law of cause and effect : luật nhân quả
law of karma : luật nghiệp báo
medicine (n) : thuốc tây
nasty (a) : bẩn thỉu, gây buồn nôn
neither... nor : không... cũng không
plant (v) : trồng, gieo
prayer (n) : sự cầu nguyện
previous (a) : trước
reap (v) : gặt, thu hoạch
right now (adv) : ngay bây giờ
save (v) : cứu vớt, để dành
seed (n) : hạt giống
smell (n) : mùi

found (v) : thành lập, sáng lập

gay (a) : vui vẻ

get over (v) : khắc phục, chế ngự

grumble (v) : cầu nhàu, cảm râm

habit (n) : thói quen, tập quán

harvest (n) : vụ thu hoạch

horrid (a) : khủng khiếp, đáng sợ

idea (n) : quan niệm, ý kiến

sow (v) : gieo

spring (v) : nảy sinh, xuất hiện

suppose (v) : giả sử, giả thiết

taste (n) : vị (ngọt, đắng...)

thought (n) : ý nghĩ, tư tưởng

unwise (a) : không khôn ngoan,

useless (a) : vô dụng

verse (n) : câu thơ, bài thơ

word (n) : ngôn ngữ, lời nói

Lesson 20

The Power of Thought

Today we are going to consider what Buddha teaches about the power of thought.

Perhaps we have never understood the results which come from thinking. In one of the Buddhist books we read these words; "All that we are is the result of what we have thought". This means that no word can be spoken, no action done, which was not first thought of in the mind. We speak unkindly. We take what belongs to another, but the dishonest thought was in our minds first. So we see from this that it is necessary for us to take great care just what sort of thoughts we have.

Thoughts seem to be very little things, but they can cause a great deal of harm and suffering. A person can easily tell what thoughts and words are kind and loving, or whether they are pure and clean. But if we are always using bad words, telling lies and speaking evil, then they know for certain that our minds are filled with thoughts of the same kind.

A banker lived in a small town in the west. He was a man who was greatly respected and loved by all. Farmers came from many places to talk over their troubles with him, for they knew that he would always give them the very best advice and help them.

One day a stranger came to that town, and asked the way to the banker's office. He entered the waiting room and was told that the banker would be busy for some time but to sit and wait for him.

While he was waiting his eyes roamed around the room, and he saw on the wall near him a photograph of a very beautiful woman. Her

Bài 20

SỨC MẠNH CỦA TƯ TƯỞNG

Hôm nay chúng ta sẽ xem Phật dạy gì về sức mạnh của tư tưởng.

Có lẽ chúng ta chưa bao giờ hiểu được những hậu quả phát xuất từ tư tưởng. Chúng ta đọc được những lời này từ một trong những kinh điển Phật giáo: "Tất cả những gì chúng ta đang là là thành quả của những gì chúng ta đã suy nghĩ". Nghĩa là không một lời nói hay một hành động nào mà trước tiên không được suy nghĩ trong tâm trí. Nói trắng ra rằng khi chúng ta lấy đồ của người khác thì tư tưởng bất lương đã hiện hữu trong tâm trí của chúng ta trước rồi. Do đó chúng ta thấy điều cần thiết là phải hết sức quan tâm đến các loại tư tưởng.

Tư tưởng dường như là những thứ rất tế vi, nhưng chúng có thể gây ra nhiều tai hại và đau khổ. Người ta có thể báo một cách dễ dàng rằng tư tưởng, ngôn ngữ nào thì từ ái, có tình; hoặc giả tư tưởng, ngôn ngữ nào thì thanh tịnh, trong sạch. Nhưng nếu chúng ta lúc nào cũng dùng lời xấu xa, nói lời dối trá, buông lời ác nghiệt thì họ biết chắc rằng tâm trí chúng ta đã đầy ắp những tư tưởng tệ hại như vậy.

Một giám đốc ngân hàng sống tại một thị trấn nhỏ ở phương tây, ông ta rất được mọi người quý mến, kính trọng. Các nông gia từ nhiều nơi đến tâm sự với ông ta về những ưu tư phiền muộn của họ, vì họ biết rằng ông lúc nào cũng giúp đỡ và dành cho họ những lời khuyên tốt đẹp nhất.

Một hôm, có một khách lạ đến thị trấn và hỏi đường đến văn phòng của vị giám đốc ngân hàng kia. Ông vào phòng đợi và được báo rằng vị giám đốc đang bận vài phút, ông phải ngồi chờ.

face was so good and pure that the man could not take his eyes off it. It reminded him of his mother, and the days of his childhood came before him.

Tears rolled down his cheeks when he thought of those happy times when he was good and pure. He did not notice the banker's door opening and looked up to see the banker watching him.

"May I help you?" asked the banker.

"Who is the lady in the photograph?" asked the man.

"That's my mother. She has been my ideal and aspiration all my life", answered the banker. "I never could do an unkind or mean act while her eyes looked down on me".

"I have done much that was wrong", murmured the man, "but I shall try to remember my mother and the thoughts of her will help me to become a better man".

Our minds are like that waiting room. If we take care to hang only beautiful pictures there, they will inspire us to do and say beautiful acts and words, to think of lovely things, and to throw away thoughts that are mean and low.

A mind which is filled with beautiful thoughts is like a room filled with light and sunshine, while a mind that has ugly thoughts is a room that is dark and gloomy.

-ooOoo-

Trong khi chờ đợi, ông đảo mắt nhìn quanh phòng và thấy trên tường gần ông có tấm hình của một người phụ nữ rất đẹp. Khuôn mặt của bà hiền hòa, trong sáng đến nỗi ông nhìn không rời mắt. Tấm hình gợi cho ông nhớ lại người mẹ của ông, và những ngày thơ ấu hiện đến trước mắt ông.

Nước mắt bỗng đọng chảy dài xuống hai gò má khi ông nghĩ đến những ngày hạnh phúc đó, khi ông còn là một cậu bé hiền ngoan, trong sáng. Ông không để ý đến cánh cửa vẫn phòng giám đốc mở ra và khi ngược lên thì thấy vị giám đốc đang chăm chú nhìn ông.

"Ông cần gì?" vị giám đốc hỏi.

"Người phụ nữ trong hình là ai?" người đàn ông hỏi.

"Đó là mẹ tôi. Bà là lý tưởng và ước vọng của cả đời tôi", vị giám đốc đáp. "Tôi không bao giờ có thể làm một điều gì bất nhân, dễ tiện trong khi đôi mắt của bà nhìn xuống người tôi".

"Tôi đã làm nhiều việc sai lầm". Người đàn ông thì thầm "nhưng tôi sẽ cố gắng nhớ lại hình bóng của mẹ tôi, và tư tưởng của bà sẽ giúp tôi thành người tốt hơn".

Tâm thức của chúng ta cũng giống như căn phòng chờ đợi đó. Nếu chúng ta chú tâm treo toàn những bức tranh đẹp thì chúng sẽ gợi cho ta ăn nói dịu dàng, hành động tốt đẹp, suy nghĩ cao thượng và vứt đi những ý tưởng dễ tiện thấp hèn.

Một tâm thức đầy tư tưởng tốt đẹp cũng giống như một căn phòng đầy ánh sáng mặt trời, một tâm thức đầy ắp tư tưởng xấu xa là một căn phòng âm u, đen tối.

-ooOoo-

Lesson 20:

a great deal of : nhiều
aspiration : khát vọng, nguyện vọng
belong to (v) : thuộc về
cheek (n) : gò má
childhood (n) : thời thơ ấu
consider (v) : suy xét, xem như
harm (n) : sự thiệt hại
ideal (n) : lý tưởng
inspire (v) : gây cảm hứng

mean (a) : bần tiện, hèn hạ
mind (n) : tâm, ý
murmur (v) : thì thầm, rỉ rào
photograph (n) : bức ảnh
power (n) : năng lực, sức mạnh
remind (v) : gợi nhớ lại
roam (v) : đi lang thang
roll (v) : lăn tròn
take care of : chăm sóc
throw away (v) : vất đi
ugly (a) : xấu xí, xấu xa

Lesson 21

An Ignorant Pine Tree

Where do you suppose these evil thoughts come from? Do you think that some evil monster puts them in our minds in order to try and make us do wrong things? That would be nonsense. There is no person like the devil who does things of this kind. Buddha tells us where these thoughts come from. They come from ignorance. Ignorance, you remember, is the first cause of suffering. Ignorance of what is right and good makes us allow these thoughts to stay in our minds. From these thoughts come evil words and actions which in their turn cause us unhappiness and suffering. Here we see again the Law of Karma at work. Suffering is the Karma of wrong thinking.

Once a boy said to me that a wrong thought was a very little thing to make so much fuss about. It seems a little thing to us because we cannot see, as the Buddha did, the result of that thought. But all great things grow out of small beginnings. A mighty tree grows out of a tiny seed; so a murder can easily grow out of a wrong thought of hatred.

There was once a tall pine tree growing in the forest. He was the king of all the trees because he was so great and strong. One day a little creeper came to him and begged for permission to climb up his trunk for a short distance so that it could get a view of the land around. "Do not let that creeper climb upon you", said the oak tree; "if you do you will regret it, for in the end it will kill you".

"Nonsense! How could a tiny thing like that kill me?" laughed the pine, and turning to the vine he gave it permission to climb.

Bài 21

CÂY THÔNG VÔ MINH

Các bạn thiết nghĩ những tư tưởng thô ác đó phát xuất từ đâu? Các bạn cho rằng bọn ma quỷ nhét chúng vào đầu óc ta để bắt ta làm nhiều điều sai trái ư? Thật là vô nghĩa! Không ai như ma quỷ làm cái trò như vậy. Đức Phật cho chúng ta thấy những tư tưởng đó phát xuất từ đâu. Chúng bắt nguồn từ vô minh. Vô minh, các bạn còn nhớ đấy, là nguyên nhân đầu tiên của đau khổ. Không biết điều chân chính, hiển thiện là cho phép những tư tưởng đó trú ngụ trong tâm của chúng ta. Từ tư tưởng xấu xa phát ra ngôn ngữ và hành động ác độc, và rồi lần lượt gây khổ đau cho chúng ta. Ở đây chúng ta lại thấy Luật Nghiệp Báo. Khổ đau là cái Nghiệp của tư tưởng sai lầm.

Có lần một cậu nói với tôi rằng tư tưởng sai lầm là điều rất bé nhỏ, việc gì phải làm rùm beng. Nó dường như rất bé nhỏ đối với chúng ta, vì chúng ta không thể thấy hậu quả của tư tưởng đó như Đức Phật đã thấy. Nhưng tất cả những việc quan trọng đều phát xuất từ những căn nguyên nhỏ bé. Một thân cây đồ sộ bắt nguồn từ một hạt mầm tẻo teo; cũng thế, một vụ mưu sát cũng có thể dễ dàng bộc phát từ một ý tưởng hận thù sai lầm.

Thuở nọ có một cây thông cao lớn mọc trong rừng. Nó là vua của các loài cây, vì nó rất lớn và khỏe. Một hôm có một dây leo bé nhỏ đến xin phép leo lên thân nó một đoạn ngắn để có thể ngắm nhìn vùng đất xung quanh. "Đừng để dây đó leo lên thân ngài", cây sồi nói. "Nếu ngài để dây đó leo lên thân ngài thì ngài sẽ lấy làm ân hận, cuối cùng nó sẽ giết ngài đấy".

"Vô lý! Làm sao một thứ bé nhỏ như thế có thể giết chết ta?" Cây thông cười ha hả, và quay

Day by day the little creeper climbed upon the mighty pine, and when it had reached its lower branches the pine tree told the creeper to stop. But this time the creeper only laughed and continued to wind its strong arms around the pine, shutting out the air sunshine. The pine tree struggled but was helpless.

Today if you go into that forest you will see a dead pine tree covered with a strong creeper. Evil thoughts are like that; they become strong habits and shut out all the bright sunshine of truth from our minds.

QUESTIONS (8)

1. What do the Buddhist books teach us about thoughts?
2. What do evil thoughts cause?
3. Tell the story of the banker.
4. What is a mind filled with good thoughts like?
5. What causes wrong thinking?
6. Do you believe, as some people do, that a devil puts evil thoughts in our minds?
7. What is the first cause of suffering?
8. What is suffering the result of?
9. Is a wrong thought a little thing really?
10. Tell the story of the pine tree.
11. What lesson do we learn from this story?

-ooOoo-

Lesson 21:

air (n) : không khí
allow (v) : cho phép
branch (n) : cành cây, chi nhánh
creeper (n) : dây leo
devil (n) : ma, quỷ
distance (n) : khoảng cách
fuss (n) : sự ồn ào, sự om sòm
get (a) view of : nhìn thấy quang cảnh
mighty (a) : hùng mạnh
monster (n) : quái vật, yêu quái
murder (n) : tội mưu sát

Lesson 22

sang dây nho, cho phép nó leo lên thân mình.

Ngày qua ngày, dây leo bé nhỏ kia cứ từ từ leo lên cây thông đồ sộ, và khi nó vươn tới các cành thấp nhất thì cây thông bảo dây leo dừng lại. Nhưng lần này dây leo chỉ cười và tiếp tục quấn những vòng tay rắn chắc của nó quanh cây thông, ngăn chặn không khí và ánh sáng mặt trời. Cây thông phản kháng nhưng vô ích.

Hôm nay, nếu các bạn vào rừng, các bạn sẽ thấy một cây thông chết khô với dây leo rắn chắc phủ đầy. Những tư tưởng xấu ác cũng thế, chúng thành những tập quán kiên cố và ngăn chặn ánh sáng mặt trời chân lý rực rỡ soi rọi vào tâm trí chúng ta.

CÂU HỎI (8)

1. Kinh sách Phật giáo dạy chúng ta những gì về các loại tư tưởng?
2. Tư tưởng xấu ác gây ra những gì?
3. Hãy kể chuyện vị giám đốc ngân hàng.
4. Một tâm thức chứa đầy tư tưởng tốt đẹp thì giống như cái gì?
5. Điều gì gây ra tư tưởng sai lầm?
6. Bạn có tin như một số người cho rằng ma quỷ nhét tư tưởng độc ác vào tâm trí của chúng ta không?
7. Nguyên nhân đầu tiên của sự đau khổ là gì?
8. Đau khổ là hậu quả của những gì?
9. Có phải tư tưởng sai lầm là chuyện thật sự bé nhỏ không?
10. Hãy kể chuyện cây thông.
11. Chúng ta học được bài học gì từ câu chuyện này?

-ooOoo-

nonsense (n) : lời nói vô nghĩa
oak (n) : cây sồi
pine tree (n) : cây thông
regret (v) : hối tiếc
shut out (v) : che khuất
struggle (v) : đấu tranh
tiny (a) : nhỏ xíu, bé tí
trunk (n) : thân cây
view (n) : cái nhìn, quang cảnh
vine (n) : dây nho

Bài 22

Mind is like a Garden

Our minds are little gardens, the thoughts we have are the seeds and from these seeds spring up the flowers and fruits of words and actions.

Many of us have seen gardens which are neat and well cared for, and we have also seen gardens where the weeds have run over everything and spoiled them.

If we plant the seeds of ignorance in our minds we must expect to find our mind-gardens filled with nasty, ugly weeds, and there will be no beautiful flowers or fruits coming from such ignorant seeds. Buddha had to tidy up his mind-garden before he could become enlightened, and he tells us that all have to do the same. When we have cleared away the weeds from our minds we shall be able to see the Noble Eightfold Path, but as long as the weeds are there making everything dark and gloomy we shall not be able to see this Path at all.

The longer we put off cleaning the garden of our minds, the harder it will be to do so. These are some of the weeds which we have to destroy; Thoughts of anger, hatred, and jealousy. Thoughts of impurity and untruthfulness. All these thoughts lead to actions which are evil and which will bring suffering and pain upon us sooner or later.

The Buddha found, when he cleared away the ignorance in his mind, that ALL LIFE IS ONE. This means that we are brothers and sisters of everything that lives. Not only of human beings but of the birds, plants and animals, - of each tiny thing that has life. So we cannot injure the smallest thing without injuring ourselves because of this Oneness. We are really One great family, and if one member of the family does wrong the whole family suffers. If a young man or young girl steals, and is put into prison, the shame is felt by the whole family. This is the lesson of life, unselfishness brings life and happiness while selfishness only brings death, misery and suffering.

There is nothing that we see in nature that is really evil or ugly; it is our ignorant thinking which makes it appear so. If you look at a

TÂM THỨC NHƯ MỘT KHU VƯỜN

Tâm thức chúng ta là những mảnh vườn bé nhỏ, tư tưởng chúng ta là những hạt giống ươm mầm, và từ những hạt giống ươm mầm đó nảy sinh hoa trái ngôn từ, hành động.

Nhiều người trong chúng ta đã chứng kiến những khu vườn được chăm sóc gọn gàng, cẩn trọng, và chúng ta cũng đã từng thấy những khu vườn cỏ dại lan tràn, đê bẹp mọi thứ.

Nếu chúng ta gieo toàn những hạt giống vô minh vào tâm thức mình thì chắc chắn chúng ta phải thấy những khu vườn tâm thức đó phủ đầy cỏ dại xấu xa, không sao có được hoa trái tươi thắm phát xuất từ những hạt giống vô minh như thế. Đức Phật đã phải dọn dẹp khu vườn tâm thức của Ngài gọn gàng ngăn nắp trước khi Ngài đạt thành Chánh Giác, và Ngài khuyên tất cả chúng ta cũng phải làm như thế. Khi phát sạch cỏ dại trong tâm thức thì chúng ta sẽ có thể thấy được con Đường Tám Bước Cao Quý, chứ bao lâu cỏ dại còn đó thì mọi thứ còn bị lu mờ đen tối, chúng ta không thể nào thấy được Con Đường Cao Quý đó.

Chúng ta càng trì hoãn việc khai hoang khu vườn tâm thức của ta bao nhiêu thì nó sẽ càng khó khăn dọn dẹp bấy nhiêu. Đây là một số cỏ dại mà chúng ta phải diệt trừ: tư tưởng sân nhuế, hận thù, ganh tị. Tư tưởng bất tịnh, bất chánh. Tất cả các loại tư tưởng này đều dẫn đến các hành động ác độc, và, không sớm thì muộn, sẽ mang lại khổ đau cho chúng ta.

Đức Phật, khi đã quét sạch vô minh trong tâm thức Ngài, thấy rằng TẤT CẢ SINH MỆNH LÀ MỘT". Điều này có nghĩa chúng ta là huynh đệ với tất cả chúng sanh, không chỉ đối với con người mà còn đối với chim muông, cỏ cây và súc vật - kể cả các loại sinh vật li ti nữa. Vì thế cho nên chúng ta không thể gây tổn thương một sinh vật bé nhỏ nhất mà không tổn hại chính mình vì cái MỘT này. Chúng ta đích thị là Một gia đình vĩ đại, và nếu một thành viên nào trong gia đình làm điều sai lầm thì cả nhà cùng chịu khổ. Nếu một thanh niên hay một thanh nữ ăn cắp và bị bỏ tù thì cả nhà bị sỉ nhục. Đây là bài học ở đời. Lòng vị tha mang lại sự sống và hạnh phúc, còn tính ích kỷ thì chỉ mang đến chết chóc, ti tiện và khổ đau.

pretty garden through a dirty pane of glass, everything appears black looking and dirty. It is not really so; it is the dirty window making things which are really beautiful appear ugly and bad.

-ooOoo-

Chúng ta thấy trong thiên nhiên không có gì thực sự ác độc hay xấu xa, chỉ có ý tưởng vô minh làm cho nó ra vẻ như thế. Nếu các bạn nhìn khu vườn khang trang qua một khung cửa kiếng dơ bẩn thì mọi thứ có vẻ đen điu, bẩn thiu. Quả thật không phải như vậy; chính khung cửa sổ dơ bẩn làm cho các thứ thật sự tươi đẹp kia có vẻ xấu xa, tẻ hại.

-ooOoo-

Lesson 22:

appear (v) : xuất hiện, có vẻ

clear away (v) : khai quang

destroy : phá hủy, tàn phá

injure (v) : gây tổn hại

jealousy (n) : sự ganh tị, sự ghen tực

neat (a) : gọn gàng

pane of glass : khung cửa kiếng

prison (n) : nhà tù, nhà lao

put off (v) : hoãn lại

run over (v) : đè bẹp

selfishness (n) : tính ích kỷ

shame (n) : sự hổ thẹn

sooner or later : không sớm thì muộn

spoil (v) : làm hư hỏng

steal (v) : ăn cắp

tidy up (v) : dọn dẹp gọn gàng sạch sẽ

unselfishness (n) : tính vị tha

Lesson 23

Thought Waves of Loving Kindness

Buddha teaches us that everything in life is governed by law, and these laws make the tides of the ocean come in and go out at certain times; and make the flowers grow and bring forth their seeds. In the same way they govern our bodies, and these we must learn and try to understand, if we wish to become strong and healthy. There is nothing evil in life, the evil comes from wrong thinking. So when we hear boys and girls using what we call impure words, speaking ignorantly about their bodies, we must feel very sorry for them for they are looking out of dirty windows at things which are really beautiful and pure.

A Buddhist boy will treat girls with respect, and a Buddhist girl will never allow anyone to take liberties with her. We should learn all we can about our bodies, so as to be able to make them fine and strong, for they are the instruments with which we have to do lots of work, and if the work is to be well done our bodies must be kept in good condition.

If we try to remember this it will be easy to destroy the weeds of hatred, unkindness, impurity and ugliness in our mind gardens, and

Bài 23

NHỮNG LÀN SÓNG TƯ TƯỞNG YÊU THƯƠNG NHÂN ÁI

Phật dạy chúng ta mọi thứ ở đời đều bị luật tắc chi phối, và những luật tắc này làm cho các dòng nước đại dương vào ra tùy lúc; làm cho cây lá trở hoa và kết thành hạt giống. Cũng thế, chúng chi phối cơ thể chúng ta, nên chúng ta phải ra sức học tập và thấu đạt chúng nếu chúng ta muốn được cường tráng, khỏe mạnh. Không có gì xấu ác trên cõi đời này, cái ác chỉ bắt nguồn từ ý nghĩ sai lầm. Vì vậy cho nên khi nghe các em nhỏ dùng lời bẩn thiu, nói năng ngu ngốc, xia xối lẫn nhau, chúng ta phải xót thương cho chúng, vì chúng đang nhìn các thứ thật là tươi đẹp, tinh khiết qua những khung cửa sổ dơ bẩn.

Một cậu Phật tử sẽ đối xử các cô hết lòng kính trọng, và một cô Phật tử sẽ không bao giờ cho ai giao tiếp sỗ sàng với mình. Chúng ta nên tìm hiểu tất cả những gì liên quan đến bản thân chúng ta để có thể làm cho chúng đẹp đẽ khỏe mạnh, bởi vì chúng là dụng cụ giúp ta làm được nhiều việc, và nếu công việc được thực hiện tốt đẹp thì cơ thể chúng ta cũng phải được giữ gìn cẩn trọng.

to plant in their place seeds of love, kindness, purity and beauty.

In the gatha book we read the words of the Thought Waves and we repeat them in the Temple on Sundays. These thought waves are messengers of love and peace which we send out to all our brothers and sisters all over the universe. We send them out not only to our human brothers and sisters, but to our little brothers of feathers and fur, tiny plants, and all that live in the waters of ocean or river. Our loving thoughts help them, for all life is one.

Selfishness means thinking of ourselves alone, doing things to please ourselves without thinking of others. A Buddhist can not be selfish for he knows that All Life is One, therefore he must try to treat every thing as he would wish to be treated himself.

Unselfishness is one of the marks of a true follower of the Buddha. Unselfishness comes from knowledge of the Oneness of All Life, and selfishness comes from ignorance of it.

One day a little robin sat on the branches of a cherry tree, and watched the lovely pinkblossoms falling to the ground.

He turned to the spirit of the cherry tree and said : "O Bright Spirit, why do you not keep these lovely blossoms upon your tree, they make you look so gay and beautiful?"

The spirit of the tree smiled, and answered the little robin in this manner : "Little bird, your question comes from ignorance. It would be selfishness to keep these blossoms any longer, for then the fruit could not grow. If the fruit did not grow you too would suffer, for I notice that little robins are very fond of cherries". Robin hung his head; he was ashamed of his foolish words. The cherry tree, let their bright blossoms fall to the ground so that the seed may grow and bring forth new cherry trees. Without sacrifice and unselfishness no progress is possible.

Nếu chúng ta nhớ được điều này thì sẽ dễ dàng tiêu diệt các loại cỏ dại hận thù, độc hại, bất tịnh, xấu xa trong những mảnh vườn tâm thức của mình, và gieo được ở đó những hạt giống yêu thương, từ ái, thanh tịnh và tươi đẹp.

Trong kinh điển, chúng ta đọc được những ngôn từ về những Làn Sóng Tư Tưởng, và chúng ta lập lại chúng trong chùa vào những ngày chủ nhật. Những làn sóng tư tưởng này là những sứ giả yêu thương, hòa bình mà chúng ta phải đến tất cả anh chị em trên khắp vũ trụ. Chúng ta phải họ không những đến với anh chị em nhân loại mà còn đến với những huynh đệ chim muông cầm thú bé nhỏ, những thảo mộc li ti, cùng với tất cả những sinh vật sống dưới đại dương và sông ngòi nữa. Tư tưởng nhân từ của chúng ta sẽ giúp chúng, vì tất cả sinh mệnh là một.

Tính ích kỷ là chỉ nghĩ đến riêng mình, làm mọi việc để thỏa mãn chính mình, chẳng cần quan tâm đến người khác. Phật tử không thể ích kỷ, vì họ biết Tất Cả Sinh Mệnh Là Một, họ phải dốc tâm đối xử với tất cả chúng sanh như đối xử với chính họ vậy.

Lòng vị tha là một trong những dấu hiệu của người Phật tử chân chính. Lòng vị tha bắt nguồn từ Kiến Thức Chung Nhất của Tất Cả Sinh Mệnh, còn tính ích kỷ phát xuất từ sự vô minh, ngu muội.

Một hôm, một con chim cổ đỏ đậu trên cành anh đào, ngắm những đóa hoa hồng tươi thắm đang rơi xuống đất.

Hắn quay sang một thân anh đào, nói: "Thưa Một Thân sáng suốt, sao ngài không giữ những đóa hoa tươi thắm kia trên cây, chúng sẽ làm cho ngài hoan hỷ và tươi đẹp biết bao?"

Một thân mỉm cười, đoạn trả lời cho chú chim bé nhỏ như sau: "Này chú chim bé nhỏ, câu hỏi của chú phát xuất từ vô minh. Giữ lại những đóa hoa này lâu hơn tí nữa là ôm lòng ích kỷ, vì sau đó trái nụ không thể trưởng thành. Nếu trái nụ không trưởng thành, chú cũng đành chịu cảnh khốn cùng, bởi vì ta thấy các chú chim cổ đỏ bé nhỏ kia cũng rất khoái trái anh đào".

Chú chim cúi đầu và lấy làm xấu hổ về những lời ngu muội của mình. Hỡi cây anh đào, hãy để cho những đóa hoa tươi thắm kia rơi xuống đất, và như thế thì hạt giống mới nảy mầm và

QUESTIONS (9)

1. What are our minds like?
2. What will be the result of planting seeds of ignorance?
3. Name some of the seeds of ignorance.
4. Name some of the seeds of knowledge.
5. Explain the Oneness of Life.
6. What happens when we look through a dirty window?
7. In what way should we treat our bodies?
8. Why should we treat them with care and respect?
9. Can a true follower of Buddha be selfish? Why?
10. Tell the tale of the cherry tree.
11. What lesson does it teach us?

-ooOoo-

Lesson 23:

body (n) : thân thể, thể xác
cherry (n) : cây anh đào
condition (n) : điều kiện, tình trạng
feather (n) : lông vũ
feel sorry for someone : xót thương cho ai
fur (n) : lông mao
govern (v) : cai trị, thống trị
instrument (n) : dụng cụ, công cụ
liberty (n) : tự do

Lesson 24

Beautiful Flower Thought

We have seen how necessary it is to have right thoughts in our minds if we would succeed in life and become good men and women.

Thoughts are like seeds, from them our words and actions spring.

A man who robs a store must first have encouraged dishonest thoughts in his mind; these grow and spread, in the same manner in which weeds grow in our gardens if we are not careful to pull them up and destroy them, finally, these dishonest thoughts become so

mọc lên những cây anh đào mới. Không có tinh thần hy sinh, vị tha thì làm sao có được văn minh, tiến bộ.

CÂU HỎI (9)

1. Tâm thức của chúng ta như thế nào?
2. Hậu quả của việc gieo trồng hạt giống vô minh sẽ như thế nào?
3. Hãy kể tên một số hạt giống vô minh.
4. Hãy kể tên một số hạt giống trí thức.
5. Hãy giải thích cái Chung Nhất của Sinh Mệnh.
6. Việc gì xảy ra khi chúng ta nhìn qua một cửa sổ dơ bẩn?
7. Chúng ta nên đối xử với thân mạng của mình như thế nào?
8. Tại sao chúng ta phải đối xử chúng một cách cẩn mật và kính trọng?
9. Một Phật tử chân chính có thể ích kỷ được không? Tại sao?
10. Hãy kể chuyện cây anh đào.
11. Nó dạy ta bài học gì?

-ooOoo-

mark (n) : dấu hiệu
messenger (n) : sứ giả
not only... but also : không những... mà còn
robin (n) : chim cổ đỏ
tide (n) : thủy triều
treat (v) : đối đãi, cư xử
universe (n) : vũ trụ
wave (n) : làn sóng
wish (v) : ước muốn

Bài 24

TƯ TƯỞNG HOA MỸ

Chúng ta thấy cần thiết biết bao để có được những tư tưởng chân chính trong tâm hồn, nếu chúng ta muốn thành công trong cuộc sống và nên người lương thiện.

Tư tưởng cũng như hạt giống, hạt giống phát sanh ngôn ngữ và hành động.

Một kẻ ăn cướp cửa hàng trước tiên hẳn phải có những tư tưởng bất lương trong tâm. Chúng phát triển và lan tràn như cỏ dại mọc trong vườn, nếu chúng ta không cẩn thận nhổ gốc và diệt trừ chúng thì rốt cuộc những tư tưởng bất

strong that they cause a man to rob and steal. While these weeds of wrong thinking are small they are easy to destroy, but after they have grown big and strong, with deep roots, it is much harder to get rid of them.

There are so many beautiful thought-flowers that we can plant and cultivate in our mind-gardens that it does seem such a pity to allow the ugly weeds to take up all the room.

Flowers are lovely things to have in one's garden. Everybody enjoys walking through parks where they are growing. It makes us happy simply to stand and look at them.

Boys and girls whose minds are filled with beautiful flower-thoughts have the beauty of these thoughts reflected upon their faces. Everyone is glad to have such boys and girls around.

Good thoughts bring happiness and bad thoughts bring suffering and pain. This is the same law of Karma of which we spoke sometime ago. This law works in thought as well as in word and action. Every suffering we have to bear can be traced to some wrong thought, word or deed, every happiness to some good thought, word and deed.

I wonder if any of you have stopped to think what we mean by "Good Thoughts?" Good thoughts really mean right thoughts or true thoughts, wrong thoughts mean those which are not right, not true.

If we use bad words, those come from wrong thoughts. These wrong thoughts are untrue thoughts, ignorant thoughts.

-ooOoo-

Lesson 24:

succeed in (v) : thành công

cultivate (v) : trồng trọt, tu dưỡng

Lesson 25

Let's Keep the Mind Garden Beautiful

Our bodies are wonderful and beautiful. There is nothing evil or impure about our bodies. The boys and girls who use impure words do not realize the truth about their bodies, that is they

lượng đó lớn mạnh đến nỗi bắt người ta phải ăn cướp, ăn trộm. Những ngọn cỏ suy nghĩ sai lầm này nhỏ bé và rất dễ diệt trừ, nhưng một khi chúng đã to lớn, khỏe mạnh, gốc rễ bám sâu, thì khó mà tiêu diệt được chúng.

Có nhiều loại hoa tư tưởng tươi đẹp chúng ta có thể gieo trồng trong những mảnh vườn tâm thức của mình, nhưng đáng tiếc là cho phép những cây cỏ dại xấu xí lấn chiếm hết chỗ.

Bông hoa là những thứ dễ thương cần có trong vườn của mình. Ai cũng thích dạo mát qua các công viên rực màu hoa lá. Nó làm cho ta thích thú chỉ muốn đứng nhìn.

Cô cậu nào tâm hồn đầy hoa hương tươi thắm thì vẻ đẹp tư tưởng hiện rõ trên khuôn mặt của họ, và ai ai cũng thích gần gũi với các cô các cậu như thế.

Tư tưởng hiền thiện mang lại hạnh phúc, tư tưởng xấu xa dẫn đến khổ đau; giống như Luật Nghiệp Báo mà có lần chúng ta đã đề cập trước đây. Luật này hoạt động trong tư tưởng cũng như trong ngôn ngữ và hành động. Mọi khổ đau mà chúng ta phải gánh chịu có thể bắt nguồn từ một số tư tưởng, ngôn ngữ và hành động sai lầm, còn mọi hạnh phúc thì từ một số tư tưởng, ngôn ngữ và hành động hiền thiện.

Tôi tự hỏi không biết có ai trong số các bạn đã dùng lại để suy nghĩ tư tưởng hiền thiện là gì không? Tư tưởng hiền thiện đích thị là tư tưởng đúng đắn hay tư tưởng chân thật, tư tưởng sai lầm là tư tưởng bất chính, bất chơn.

Nếu chúng ta dùng lời xấu ác thì chúng phát xuất từ tư tưởng sai lầm. Tư tưởng sai lầm là tư tưởng bất chánh, tư tưởng vô minh.

-ooOoo-

reflect (v) : phản chiếu, phản xạ

root (n) : rễ

trace (v) : vạch đường, thấy dấu vết

Bài 25

HÃY GIỮ KHU VƯỜN TÂM THỨC TƯƠI ĐẸP

Thân thể chúng ta tuyệt vời và xinh đẹp. Không có gì xấu ác hay bất tịnh đối với thân

do not think rightly about them. They are ignorant. So then it is easy to see that wrong thoughts, wrong words, wrong actions, all come from ignorance.

Good thoughts, words, and actions come from knowledge.

Those who have knowledge about their bodies will not say impure words or do impure actions.

A thief is an ignorant person, for he does not understand that he should live honestly; he does not know that he must not take what belongs to another, and that if he steals he will have to suffer later on in his life. A murderer is a ignorant person because he does not know that it is an evil thing to take life and that he will have to suffer for his action. A person who is honest, truthful, pure, who does not steal or kill, is wise. A wise person is always happy for he understands the laws of right living.

I am certain that all of you wish to have beautiful gardens in your minds, free from the ugly weeds of ignorance. But some of you may find it hard to know just which thoughts are ugly and ignorant, and which are true and good.

This is hard for all of us, for, it is so easy for a little ignorant thought to spring up in our minds; it often grows big and strong before we realize how dangerous it is.

This is where Lord Buddha's teaching will help us. He had to work hard in his mind garden for many many years before he had killed all the nasty ignorant weed thoughts and found in their place the seeds of right thinking. It is of little use to pull up the weeds in the garden of our minds unless we try to discover the flowers. He had to learn, just as we, to find those flowers of wisdom in his mind before he became the Great Teacher. He found the way to do this and will teach us if we are willing to learn from him. The way he found is the Noble Eightfold Path.

thể chúng ta. Các em nam nữ thiếu niên sử dụng ngôn từ bần thiù là vì không nhận thức được sự thật về thân thể của chúng, nghĩa là chúng không suy nghĩ đúng đắn về thân mạng chúng. Chúng còn ngu dốt. Vì vậy thật là dễ thấy những tư tưởng sai lầm, ngôn ngữ điêu ngoa, hành động bất chánh, tất cả đều bắt nguồn từ vô minh.

Tư tưởng chân chánh, ngôn ngữ hiền thiện, hành động cao thượng thì phát xuất từ trí tuệ.

Những ai có ý thức về thân tướng của họ ắt sẽ không nói lời bất tịnh hay làm điều tội tệ.

Một tên ăn cắp là một kẻ vô minh, bởi vì hắn không hiểu rằng hắn nên sống lương thiện; hắn không biết rằng hắn không được lấy đồ của người khác, và hắn cũng không biết rằng nếu hắn ăn cắp thì rồi ra hắn sẽ phải chịu đau khổ trong đời. Một tên sát nhân là một kẻ vô minh, vì hắn không biết rằng đó là điều tội ác, tước đoạt mạng sống của con người, và hắn cũng không biết rằng hắn sẽ phải chịu khổ khổ về hành động của hắn. Một người lương thiện, thành thật, trong sạch, không ăn cắp hay sát sanh thì rõ ràng là sáng suốt. Người nào sáng suốt, người ấy luôn luôn được hạnh phúc, vì họ hiểu rõ các giới luật của nếp sống chân chính.

Tôi tin chắc rằng tất cả các bạn đều mong muốn có được những khu vườn xinh đẹp trong tâm thức của mình, và thoát khỏi những loại cỏ dại vô minh xấu xí. Nhưng một số các bạn có lẽ thấy khó mà biết được loại tư tưởng nào là xấu xa, ngu muội; loại tư tưởng nào là hiền thiện, chân chính.

Điều này hẳn là khó đối với tất cả chúng ta, bởi vì thật là dễ dàng cho một ý tưởng ngu muội bé nhỏ bộc phát trong tâm thức của mình; nó thường lớn mạnh trước khi chúng ta nhận ra mối nguy hại của nó đến đường nào.

Đây là chỗ mà giáo pháp của Đức Phật sẽ giúp chúng ta. Ngài đã phải ra sức làm việc trong khu vườn tâm thức của mình qua bao năm tháng trước khi diệt được tất cả các loại tư tưởng cỏ dại vô minh bần thiù và tìm thấy ở đó những hạt giống chánh tư duy. Nhờ cỏ dại trong vườn tâm thức của mình cũng chẳng ích lợi gì mấy trừ phi chúng ta cố gắng khám phá được những bông hoa tươi thắm. Ngài, cũng như chúng ta, phải biết tìm ra những bông hoa trí tuệ trong tâm thức mình trước khi thành Bậc

QUESTIONS (10)

1. Why must we have good thoughts in our minds?
2. What are good thoughts like?
3. What are bad thoughts like?
4. What kind of plant grows from a bad seed?
5. What kind of flower grows from a good seed?
6. What kind of action comes from a bad thought?
7. What kind of action comes from a good thought?
8. What is the Law that brings right and wrong called?
9. What are good thoughts?
10. Where shall we learn how to have good thoughts?
11. What is the "Way" called?

-ooOoo-

Lesson 25:

honestly (adv) : lương thiện
pull up (v) : nhổ lên, kéo lên
rightly (adv) : đúng đắn

Lesson 26

Real Happiness

Today I am going to ask you to go back in your minds to the time when Prince Siddhartha went out to visit the cities of the kingdom. Before this, as you know, his life had been filled with sunshine and joy, so that he did not realize at all the pain and suffering which so many people have to bear.

The King had done his very best to prevent his son from seeing any of the unhappy things of life. All the King's plans came to nothing however, for on his journey around the city, the Prince came face to face with old age, sickness and death. In a moment everything was changed for him. Life, which before seemed so full of joy and sunshine, now appeared all dark and hopeless.

Đại Sư. Ngài tìm cách thành đạt trí tuệ và sẽ giáo hóa chúng ta nếu chúng ta muốn dốc lòng tu tập theo Ngài. Con đường Ngài đã tìm thấy chính là Bát Chánh Đạo, tức là Con Đường Tám Chánh Cao Quý.

CÂU HỎI (10)

1. Tại sao chúng ta phải có những tư tưởng tốt đẹp trong tâm thức của mình?
2. Tư tưởng hiền thiện giống như những gì?
3. Tư tưởng xấu ác giống như những gì?
4. Hạt giống xấu ác nảy sinh ra loại cây gì?
5. Hạt giống hiền thiện phát sinh ra loại hoa nào?
6. Loại hành động nào phát xuất từ tư tưởng tốt đẹp?
7. Loại hành động nào bắt nguồn từ tư tưởng tốt đẹp?
8. Quy luật mang lại cái đúng cái sai được gọi là gì?
9. Thế nào là tư tưởng hiền thiện?
10. Chúng ta sẽ học tập ở đâu để có những tư tưởng hiền thiện?
11. Con "Đường" đó được gọi là gì?

-ooOoo-

truthful (a) : thật thà, chân thật
unless (conj) : trừ phi
wisdom (n) : sự khôn ngoan, trí tuệ

Bài 26

HẠNH PHÚC CHÂN THẬT

Hôm nay tôi sẽ yêu cầu các bạn hướng vọng tâm tư của mình về thời thái tử Tất-đạt-đa ra ngoài hoàng cung để tham quan các kinh thành vương quốc. Như các bạn biết, trước khi xuất thành, cuộc sống của thái tử tràn đầy hân hoan, tươi sáng; chàng không thấy gì là đớn đau khổ sở mà bao người phải gánh chịu.

Quốc vương đã làm đủ mọi cách để ngăn chặn con trai của ngài chứng kiến bất cứ một cảnh tượng nào bất hạnh trên đời. Tuy nhiên, tất cả các kế hoạch của quốc vương đều trở thành vô dụng, bởi vì trong chuyến du ngoạn quanh thành, thái tử đã giáp mặt với cái già, cái bệnh và cái chết. Trong giây lát, đối với chàng, mọi thứ đều bị biến đổi. Cuộc sống trước kia đầy vẻ

From this moment the Prince made up his mind that he could never rest until he had found the cure for all the sorrow and suffering he saw around him.

He thought of his lovely young wife and baby son, and realized with deep sadness that they too would grow old, feeble and helpless like the old man he had seen in the street. Sadly he thought of the funeral procession he had so recently seen and his heart went out in pity for all those who had lost their loved ones.

"Oh! I must find the cause of all this pain and suffering", he cried; "I will never rest until I find the way to lasting happiness and peace; not only for myself but for all mankind".

In that moment he realized that none of the pleasures in his palace could bring the happiness he sought, for they were passing pleasures, not lasting ones.

If I were to ask you the meaning of the word "happiness" I wonder what answers you would give me. Some people have very funny ideas about the way to be happy.

One boy told me some time ago that if he owned a candy store he would be perfectly happy. Happiness to him meant being able to eat just as much candy as he wanted. Like so many other young people this boy only thought of the pleasure he would have whilst eating the candy, forgetting that the result of over-eating is always pain and discomfort.

It is not only children who are foolish in their ideas about happiness. Some men and women spend all their lives trying to get rich, believing that money will bring them happiness-others seek high positions in the hope of finding happiness. True happiness is something far, far greater than anything power or money can give.

It is something that is lasting - that will not pass away, no matter whether we are rich or poor, in a high position in life or in a low one.

What these people call happiness is really nothing more than passing pleasures. A man who is rich has a certain amount of pleasure in his riches but his pleasures pass away. It is just

hân hoan tươi sáng thì giờ đây như thể tuyệt vọng, tối tăm.

Ngay lúc đó, thái tử quyết định không thể an nghỉ cho đến khi tìm được phương thức chữa trị bao nỗi khổ đau mà chàng đã chứng kiến quanh mình.

Chàng nghĩ đến người vợ trẻ và đứa con thơ yêu quý của chàng, chàng nhận thức với nỗi buồn sâu sắc rằng họ cũng sẽ già nua, yếu đuối và bơ vơ như cụ già mà chàng đã gặp trên đường phố. Lòng buồn rười rượi, chàng lại nghĩ đến đám ma vừa diễn ra trước mắt và xót xa cho tất cả những ai đã mất hẳn người mình thân thương yêu quý.

"Ồ! Ta phải tìm ra nguyên nhân của mọi nỗi khổ đau này", chàng kêu lên. "Ta sẽ không bao giờ ngừng nghỉ cho đến khi tìm ra con đường dẫn đến an lành, hạnh phúc vĩnh cửu, không phải an lành hạnh phúc cho riêng ta mà cho tất cả nhân loại".

Ngay lúc đó, chàng nhận thấy không một lạc thú nào ở hoàng cung có thể mang lại hạnh phúc cho chàng, vì đó là những lạc thú thoáng qua, không phải hạnh phúc vĩnh cửu.

Nếu tôi hỏi các bạn ý nghĩa của từ "hạnh phúc", không biết các bạn sẽ trả lời cho tôi như thế nào. Một số người có những quan niệm rất buồn cười về cách tạo lập hạnh phúc.

Mới đây có một chàng trai nói với tôi rằng nếu cậu ta có một cửa tiệm bánh kẹo thì cậu sẽ hạnh phúc tuyệt vời. Hạnh phúc đối với cậu là có thể tha hồ ăn kẹo. Cũng như nhiều thanh niên khác, cậu này chỉ nghĩ đến thú vui ăn kẹo mà quên rằng hậu quả của việc bội thực là luôn luôn đau nhức và bất an.

Không những chỉ trẻ con mới có quan niệm đại dột về hạnh phúc. Một số các ông các bà cũng ra sức làm giàu suốt đời, họ tin rằng tiền bạc sẽ mang lại hạnh phúc cho họ - số người khác thì tìm cầu địa vị cao sang mới hy vọng có được hạnh phúc. Hạnh phúc chân thật là điều vĩ đại hơn bất cứ những gì mà quyền lực hay tiền bạc có thể mang lại.

Đó là điều vĩnh cửu - hạnh phúc đó sẽ không bao giờ tiêu vong, dù ta có giàu sang hay nghèo túng, địa vị cao sang hay hèn mạt trên đời.

the same with a person in a high position; their pleasures are not lasting.

I do not want you to think that it is wrong to have money or position. The Lord Buddha never taught this. He pointed out that these things of themselves could not bring happiness, but he did his best to show us how to use our power and our money to help other people.

When the Buddha sat beneath the Bodhi Tree he sought for the reason of so much pain and suffering. He knew that, unless he found the cause of suffering, he could never find its cure.

If we go to a doctor because we are suffering with some pain in our bodies, the doctor does not immediately give us a bottle of medicine for the pain, but tries first to find out just what is causing the pain.

This is just what the Lord Buddha did. He looked deeply within his mind and there he found that the cause of all pain and suffering is ignorance.

Then, we may say, ignorance is the seed from which suffering and pain grow.

QUESTIONS (11)

1. Tell in your own words, the story of the Prince's visit to the city and what he saw.
2. Do riches bring true happiness?
3. Does position in life bring true happiness?
4. Why do these things not bring true happiness?
5. Why did the Prince leave his home?
6. What did he find beneath the Bodhi Tree?

-ooOoo-

Lesson 26:

age (n) : tuổi già
amount (n) : số lượng
beneath (prep) : ở dưới
change (v) : thay đổi
death (n) : cái chết

Cái mà những người này gọi là hạnh phúc thực sự không gì khác hơn là những thú vui thoáng qua. Một người giàu sang hẳn là có một số lạc thú nào đó về của cải, nhưng những lạc thú đó sẽ qua đi. Một người có địa vị cao sang cũng thế, lạc thú của họ cũng không tồn tại lâu dài.

Tôi không muốn các bạn nghĩ rằng có tiền bạc hay địa vị là sai lầm. Đức Phật không bao giờ thuyết giảng điều đó. Ngài trình bày rằng bản thân của những thứ đó không thể nào mang lại hạnh phúc, nhưng Ngài dốc tâm sức cho ta thấy làm thế nào để sử dụng quyền lực và tiền bạc giúp đỡ người khác.

Khi ngồi dưới cội Bồ Đề, Đức Phật tìm kiếm nguyên do của bao nỗi khổ đau. Ngài biết rằng Ngài không bao giờ có thể chữa trị được khổ đau trừ phi Ngài tìm ra nguyên nhân của sự đau khổ.

Chúng ta đi bác sĩ là vì chúng ta có phần đau nhức trong cơ thể, bác sĩ không cho ta một chai thuốc đau nhức liền, mà trước hết ông phải cố gắng tìm cho ra cái nguyên nhân gây đau nhức.

Đây chính là điều mà Đức Phật đã làm. Ngài quán sát tâm tư và thấy nguyên nhân của mọi đau khổ là vô minh.

Vậy ta có thể nói vô minh là mầm mống phát sanh đau khổ.

CÂU HỎI (11)

1. Bằng ngôn từ của riêng mình, hãy kể chuyện Thái Tử tham quan hoàng thành và chàng đã thấy gì?
2. Của cải có mang lại hạnh phúc chân thật không?
3. Địa vị trên đời có mang lại hạnh phúc chân thật không?
4. Tại sao những thứ đó không mang lại hạnh phúc chân thật?
5. Tại sao Thái Tử từ bỏ nhà cửa?
6. Chàng đã tìm thấy gì dưới cội Bồ Đề?

-ooOoo-

heart (n) : trái tim, tâm hồn
kingdom (n) : vương quốc
lasting (a) : bền vững, trường cửu
make up one's mind : quyết định
moment (n) : chốc lát
over-eating (a) : bội thực

discomfort (n) : sự khó chịu, sự bất an
do one's best (v) : làm hết sức mình
face to face : mặt đối mặt
feeble (a) : yếu đuối, nhu nhược
funeral (n) : lễ tang

perfectly (adv) : hoàn hảo
procession (n) : đám rước, cuộc diễu hành
recently (adv) : mới đây, gần đây
rest (v) : nghỉ ngơi
sickness (n) : bệnh hoạn

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính
(Bình Anson, tháng 9-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 01-09-2001

ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO PHÁP CỦA NGÀI**TỊNH MINH dịch Việt, 1992****Lesson 27****The Law of Change - I**

We found out in the last lesson that ignorance is the first cause of suffering. First of all what do we mean by ignorance?

If we say that a person is ignorant we mean that he does not know very much. The ignorance that is the root of our suffering, and pain is not being able to understand that everything must change and pass away.

The Buddha saw, when seated beneath the Bodhi Tree, that everything is changing and passing away all the time - that it is impossible for us to keep anything for long.

This law of change and passing away is to be found everywhere and in everything. Money, position, pleasure, our bodies and even the world itself is changing, and must in the end pass away.

We see a beautiful rose bud in the garden, admire its beauty and enjoy its perfume. Tomorrow it will become a full blown rose; again, in a few short hours, its petals will lie upon the ground.

So it is with all the pleasures of life - we hold them and enjoy them for a short time and then they pass away.

I know it is very hard for young people to understand this great truth that the Lord Buddha taught because, when we are young everything seems so bright and beautiful and we like to think it will last forever.

The Buddha would not like to feel that his religion made boys and girls unhappy. He wishes them to understand this Law of Change or Becoming in order to prevent them from being unhappy later on.

Bài 27**LUẬT VÔ THƯỜNG - I**

Trong bài vừa qua, chúng ta thấy vô minh là nguyên nhân đầu tiên của đau khổ. Trước hết chúng ta muốn nói vô minh là gì?

Nếu nói đó là con người vô minh, tức là ta muốn nói người ấy không hiểu biết nhiều. Vô minh, gốc rễ của đau khổ, là không hiểu được rằng mọi thứ trên đời đều phải biến đổi và băng hoại:

Khi ngồi dưới cội Bồ Đề, Đức Phật thấy rằng các pháp đang liên tục biến đổi và băng hoại - rằng chúng ta không thể gìn giữ bất cứ một cái gì lâu dài.

Luật Vô Thường được nhìn thấy ở khắp mọi nơi và mọi thứ. Tiền bạc, địa vị, lạc thú, thân thể chúng ta, ngay chính thế giới này cũng đang thay đổi và cuối cùng cũng phải băng hoại.

Chúng ta thấy một nụ hồng tươi đẹp trong vườn, thán phục vẻ đẹp và mê thích hương nhụy của nó. Ngày mai nó sẽ là một đóa hồng tím bầm; rồi trong một vài giờ ngắn ngủi nữa, các cánh hoa của nó sẽ nằm bẹp trên mặt đất.

Tất cả những lạc thú trên đời cũng thế. Chúng ta ôm ấp chúng, thương thức chúng trong một thời gian ngắn rồi chúng cũng tiêu vong.

Tôi biết thật là khó cho giới trẻ hiểu được sự thật cao quý mà Đức Phật đã thuyết giảng này, bởi vì khi chúng ta còn trẻ thì mọi thứ dường như rực rỡ, xinh đẹp, và chúng ta thích nghĩ rằng nó sẽ tồn tại mãi mãi.

Đức Phật không muốn cảm thấy tôn giáo của Ngài làm nam nữ thanh niên mất vui. Ngài muốn họ hiểu được Luật Vô Thường để ngăn ngừa đau khổ cho họ sau này.

As you grow older, you will understand this teaching more deeply but, while you are young, it is quite enough for you to know that it is the law of life that everything in the world is in a state of constant change and becoming something else.

We all know what a nice playmate a little kitten or puppy makes, but it soon grows up and no longer wants to play with us.

It is just the same with you, boys and girls; it will not be so very long before you too grow up and have to face the hard work of life instead of playing and going to school.

All this happens because of the great law of change. Now you can perhaps understand a little why this ignorance the Lord Buddha teaches us about, leads to suffering.

-ooOoo-

Lesson 27:

constant (a) : liên miên, không dứt

forever (adv) : mãi mãi, vĩnh viễn

impossible (a) : không thể làm

in the end : cuối cùng, rốt cuộc

Khi lớn lên, các bạn sẽ hiểu lời thuyết giảng này sâu sắc hơn; nhưng nay nó cũng đủ cho các bạn trẻ biết rằng đó là định luật của cuộc đời, rằng mọi thứ trên thế gian này đều biến đổi liên tục và trở thành cái khác.

Tất cả chúng ta đều biết mèo con hay chó con rất thích chơi thân với ta, nhưng khi vừa lớn lên, chúng không muốn đùa giỡn với chúng ta nữa.

Các em nam nữ thanh niên cũng thế, chẳng mấy chốc các em sẽ lớn lên và phải đối mặt với bao việc khó khăn của cuộc đời thay vì tung tăng cắp sách đến trường.

Tất cả mọi thứ xảy ra vì Luật Vô Thường vĩ đại này. Bây giờ thì các bạn có lẽ hiểu được phần nào lý do tại sao vô minh dẫn đến đau khổ như Đức Phật đã thuyết giảng cho chúng ta.

-ooOoo-

kitten (n) : mèo con

law of change : luật vô thường

petal (n) : cánh hoa

playmate (n) : bạn cùng chơi

puppy (n) : chó con

Lesson 28

A Story of an Ignorant Woman

It is because people do not understand that everything they have must change and pass away from them, they try with all their strength to hold on to these things instead of letting them go willingly. This trying to hold on to things makes people suffer and become sorrowful.

I once knew a woman who lived in fear of growing old. Every morning she went to the looking glass and examined her face and hair very closely to see if she could find any wrinkles or gray hairs.

Every time she found a wrinkle she would run to the beauty parlour and get it smoothed out and if she found a white hair she would pull it out of her head.

This went on for several years until the day came when there were too many wrinkles to be smoothed out and too many white hairs to be

Bài 28

CHUYỆN MỘT PHỤ NỮ VÔ MINH

Chỉ vì người ta không hiểu mọi thứ họ có đều phải thay đổi, băng hoại nên họ dốc tâm dốc sức bám giữ các thứ đó, thay vì để chúng thà hò ra đi. Cái tham vọng nắm giữ mọi thứ sẽ làm cho người ta khổ đau, phiền muộn.

Có lần tôi biết một phụ nữ sống mà sợ già. Mỗi buổi sáng bà đến trước gương, ngắm nghía mặt mày tóc tai của mình rất kỹ để xem xem có nếp nhăn nào hay sợi tóc bạc nào xuất hiện.

Mỗi khi thấy một nếp nhăn là bà liền đến mỹ viện để được xoa láng, và thấy sợi tóc bạc là bà nhổ ngay.

Cứ như thế trong nhiều năm cho đến một hôm khi có quá nhiều vết nhăn không thể xoa láng và quá nhiều tóc bạc không thể nhổ sạch; bà nhìn vào gương và thấy mình già rồi. Bà đâm ra đau khổ đến bật khóc và lo lắng đến nỗi ngã bệnh trầm trọng và suy t chết.

removed. The woman looked in the glass and realized that she was getting old. This made her so unhappy that she burst into tears and worried so much that she became very ill and almost died.

This woman was ignorant of the law of change about which the Lord Buddha is teaching us today. She did not understand that it was the law of life that she should change and become old, and she wanted to hold on to her beauty and youth all the time. When she found she could not do this she suffered.

There was a man once who was very clever and the people gave him a high position in the town where he lived. The man was very happy for he felt that everyone loved and trusted him.

As he grew older however, his eyesight became poor, he grew deaf and his mind was not as active as it used to be. The people felt that they needed a younger man in his position. When they told the old man this he was very unhappy and wept most bitterly.

He too, was ignorant of the law of change and tried to hold on to the position he enjoyed so much. When he found he could not do this he suffered.

This law of change is often spoken of in Buddhism as becoming because, as a thing changes it becomes something else.

QUESTIONS (12)

1. What is the meaning of ignorance?
2. What is the cause of sorrow?
3. What is the great law of life?
4. Give an example of someone who does not understand the law of change.
5. Can we keep anything we have without its changing?
6. Name some of the things that change and pass away and tell in what manner these things change.
7. Why do we sometimes use the word becoming instead of the word change?

-ooOoo-

Lesson 28:

active (a) : tích cực, nhanh nhẹn

Bà này không biết tí gì về luật vô thường mà Đức Phật đang giáo hóa chúng ta ngày nay. Bà không hiểu rằng chính vì định luật của cuộc đời mà bà phải thay đổi và già nua; bà muốn lúc nào cũng giữ được sắc đẹp và tuổi trẻ của bà; và khi thấy không thể làm được điều đó thì bà đau khổ.

Thờ ọ có một người đàn ông rất tài giỏi, được dân chúng trọng thành danh cho một địa vị cao trọng. Ông ấy rất hạnh phúc vì cảm thấy rằng ai ai cũng yêu quý và tin tưởng mình.

Tuy nhiên, khi ông về già, mắt lờ, tai điếc, tâm trí mụ mẫn, không còn sắc sảo linh hoạt như xưa. Dân chúng thấy cần có một người trẻ hơn thay thế địa vị của ông. Khi họ báo cho ông biết điều đó, ông rất đau khổ và khóc than cay đắng.

Cũng vì không hiểu luật vô thường nên ông ta cố bám víu vị thế mà ông rất mực yêu quý. Khi thấy không thể ôm giữ nó được nữa thì ông đâm ra đau khổ.

Trong Đạo Phật, luật vô thường thường được gọi là luật biến chuyển, bởi vì khi một vật thể này thay đổi thì nó trở thành một vật thể khác.

CÂU HỎI (12)

1. Vô minh nghĩa là gì?
2. Đau là nguyên nhân của khổ não?
3. Định Luật cao quý của cuộc đời là gì?
4. Cho ví dụ một người không hiểu luật vô thường.
5. Chúng ta có thể giữ được vật gì ta có mà không bị biến đổi không?
6. Nêu tên một số vật thể thay đổi, bằng hoại, và hãy nói những vật thể đó thay đổi như thế nào?
7. Tại sao chúng ta đôi khi dùng từ trở thành thay vì từ thay đổi?

-ooOoo-

deaf (a) : điếc

eyesight (n) : thị lực, tầm nhìn

beauty (n) : vẻ đẹp, nhan sắc
beauty parlour (n) : thẩm mỹ viện
bitterly (adv) : cay đắng
burst (v) : nổ tung, vỡ tung
burst into tears : bật khóc

parlour (n) : phòng, hiệu
smooth (v) : làm cho nhẵn
trust (v) : tin cậy, tín nhiệm
willingly (adv) : sẵn lòng, tự nguyện
wrinkle (n) : vết nhăn

Lesson 29

The Righteous Roadway

Having found the cause of sorrow the Lord Buddha did not rest until he had found some way that would lead to its cure.

The way he found leading to the cure of suffering is known as the "Noble Eight-fold Path". Now before telling you any more about this Noble Eight-fold Path, I will tell you a story from our Buddhist scriptures which may help you to understand it better.

There were some men who were once walking through a thick forest. They were very busy talking about many things and did not pay very much attention to the scenery around them.

They wondered a great deal as to the size of the forest and to what lay beyond it; and in many cases they became quite angry with each other because they could not all agree.

One man, however, was very quiet. He did not join in the general talk but was very busy looking at all the beautiful things which grew around him and admiring the lovely flowers and trees.

Gradually this man wandered away from his friends and went farther and farther into the deep forest. Everything that he saw he examined very closely and, as he was picking some strange new flowers, he came upon an old pathway which had evidently been made many, many years ago by the people who had lived in the forest.

The path was almost hidden from sight by creepers and fallen branches of the trees so that it could hardly be seen at all unless a person were to look very closely.

The man was very much interested for he knew that this old road must lead somewhere. He began to clear away the weeds, creepers and tree trunks. How very hard he had to work! It

Bài 29

CHÁNH ĐẠO

Sau khi thấy được nguyên nhân của khổ đau, Đức Phật không ngừng nghỉ cho đến khi tìm ra cách thức chữa trị đau khổ.

Con đường Ngài thấy dẫn đến việc chữa trị đau khổ được mệnh danh là "Bát Chánh Đạo". Vay thì trước khi trình bày với các bạn thêm đôi chút về Bát Chánh Đạo, tôi sẽ kể cho các bạn nghe một câu chuyện trong kinh điển Phật giáo, và như thế có thể giúp các bạn hiểu rõ hơn.

Thuở nọ có một số người đi ngang qua khu rừng già. Họ mãi mê bàn tán đủ thứ nên không mấy quan tâm đến cảnh vật chung quanh.

Họ thắc mắc nhiều về phạm vi của khu rừng, và về những gì bên kia khu rừng; nhiều lúc họ đâm ra cãi gắt lẫn nhau, vì họ không thể nào hoàn toàn đồng ý.

Tuy nhiên, có một người rất trầm lặng. Ông không dự vào cuộc bàn tán trời trăng mây gió mà chỉ chăm chú ngắm nhìn và thân phục các loại cỏ cây hoa lá xanh tươi mọc chung quanh ông.

Dần dần ông này đi xa bạn bè và rồi mỗi lúc mỗi lạc hẳn vào rừng sâu. Ông xem xét mọi thứ rất kỹ và khi ông đưa tay hái một vài bông hoa mới lạ thì ông chợt thấy một con đường mòn xưa cũ, rõ ràng là đã được dân chúng sống trong rừng khai mở cách đây rất nhiều năm.

Con đường hầu như bị những dây leo và cây cành lổa xõa che khuất đến nỗi khó mà nhìn thấy được, trừ phi có người chú tâm quan sát.

Người ấy rất thích thú, vì ông biết rằng con đường cũ kia hẳn là phải dẫn đến một nơi nào đó. Ông bắt đầu phạt cỏ, cắt dây và đốn cây, ông phải làm việc vô cùng vất vả! Trời tối rồi ông mới ngã lưng nằm nghỉ, và khi bình minh vừa ló dạng thì ông lại bắt đầu công việc, tiếp tục phát quang suốt ngày.

grew dark and he was obliged to lie down and rest until morning. When daylight came he began his task again, and he went on clearing all through the long day.

He persevered with his work for many weeks until one day he came to the end of the long road and found himself in an ancient garden. "Ancient" you know, means "old".

This man wandered through the old garden and came at length to an ancient palace. No one was in the palace. It was a very beautiful building and he could see that it had been built by very clever workmen and from very good materials, for in spite of its great age, it was still strong and in good repair.

He went up the great stone steps and wandered through all the many rooms of the palace. He saw treasures which were so beautiful that he could hardly take his eyes from them. After a while he remembered his friends whom he had left behind in the forest.

"I must go back to them at once and tell them what I have found; they will be so glad", he thought; and, leaving the palace and the gardens, he went back quickly along the road until he came to his friends once more.

He at once told them of his discovery. Some of them were greatly interested and set out right away to find the palace and see the wonderful things for themselves. Others refused to believe anything he told them and turned away from him and went on with their interesting conversation.

Some went a little way along the road and then turned back saying they were too tired to go for such a long walk. The behavior of his friends made the man feel very sad, for he knew that they could never be really happy till they had seen the palace which he had found.

Now, the man who found this roadway was the Buddha, and the palace at the end of the roadway is the ancient palace of truth which is eternal; that is, which will last forever. The forest in which the men were wandering is the forest of ignorance, which is a place full of darkness and sorrow. The path leading from the forest of ignorance to the great palace of Truth is the old path of wisdom called the Noble

Ông kiên trì với công việc của mình trong nhiều tuần cho đến một hôm ông đi đến cuối đường và thấy mình ở trong một khu vườn cổ. "Cổ", các bạn biết đấy, có nghĩa là "cũ"

Ông này đi lang thang qua khu vườn cũ, và cuối cùng đến được một cung điện cổ xưa. Không có ai trong cung điện đó cả. Đó là một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ, và ông có thể thấy rằng nó được những công nhân lành nghề xây dựng với những vật liệu rất tốt; bởi vì, mặc dù qua bao năm tháng, nó vẫn còn kiên cố và tốt đẹp.

Ông leo lên những bậc thềm bằng đá khổng lồ và dạo qua tất cả các phòng cung điện, thấy bạc vàng châu báu đẹp đến nỗi khó có thể rời mắt. Một lát sau, ông chợt nhớ đến các bạn bè mà ông đã bỏ lại đằng sau trong rừng.

"Ta phải trở lại ngay và báo cho họ biết những điều ta đã thấy; họ sẽ rất lấy làm vui mừng". Ông vừa suy nghĩ vừa rời khỏi cung điện và các khu vườn. Ông nhanh chóng trở lại theo con đường đó cho đến khi gặp lại bạn bè.

Ông báo ngay cho họ biết việc mới khám phá của ông. Một số rất hân hoan, lập tức khởi hành để thấy cung điện và xem các thứ kỳ diệu. Số khác thì không tin những gì ông nói, họ bỏ đi, tiếp tục cuộc đàm luận thú vị của họ.

Có số đi được một đoạn đường rồi quay lại, nói rằng mệt quá, không thể đi bộ lâu như thế. Thái độ của bạn bè làm ông cảm thấy rất buồn, vì ông biết họ không bao giờ có được niềm vui thật sự cho đến khi nào họ thấy được cung điện như ông.

Thế đấy, người thấy được con đường đó chính là Đức Phật, và cung điện ở cuối đường là cung điện cổ xưa của sự thật vĩnh cửu, nghĩa là sẽ tồn tại mãi mãi. Khu rừng mà những người kia đang đi là rừng vô minh, nơi mặt mù tối tăm và đầy đầy đau khổ. Con đường dẫn từ cánh rừng vô minh đến cung điện nguy nga của Sự Thật là con đường mòn trí tuệ cổ xưa, gọi là Bát Chánh Đạo; được Đấng Đạo Sư, Đức Bổn Sư, Đức Phật tôn quý của chúng ta tìm thấy.

Eight-fold Path; found by our dear Teacher and Master, the Lord Buddha.

-ooOoo-

Lesson 29:

ancient (a) : cổ xưa

as to = about : về

at length : cuối cùng

behaviour (n) : thái độ, tư cách

daylight (n) : bình minh, sáng

eternal (a) : vĩnh viễn, bất diệt

evidently (adv) : hiển nhiên

hide (v) : trốn, ẩn nấp

in spite of : mặc dù

Lord Buddha : Đức Phật

material (n) : nguyên liệu, vật liệu

pathway (n) : đường mòn

persevere (v) : kiên trì, bền gan

pick (v) : nhặt, hái

repair (n) : tình trạng, sự tu sửa

righteous (a) : ngay thẳng, chính đáng

righteous roadway (n) : chánh đạo

roadway (n) : lòng đường

scenery (n) : phong cảnh

scripture (n) : kinh sách

set out (v) : khởi hành, lên đường

size (n) : tầm cỡ, kích thước

weed (n) : cỏ dại

Lesson 30

Walk on the Way by One's Will

I hope that we are wiser than many of the men and women to whom the Buddha shewed his Path, and that we will learn all we can of it and follow it bravely to the very end. If we do this we shall find true peace and happiness.

As I mentioned in the previous lesson, some people think that the possession of money will bring happiness; others think that if they could always do just what they wish to do they would be happy. Money cannot bring real happiness. The only way to get real happiness is the way that Buddha teaches; that is, to walk the Path.

Remember that ignorance brings sorrow always, and knowledge of the truth brings happiness. Ignorance is darkness and truth is light. The mind that is ignorant is full of darkness and this brings sadness and pain. The mind of one who is walking the Eight-fold Path gradually becomes full of the Light of Truth and this brings happiness and peace.

The Buddha, when he found this wonderful path, did not force his friends to walk it. He told them all that he could about it, and what he had found at the end of it; but he left it to them to choose whether they would try it themselves, or stay, instead, in the dark forest of ignorance. Some did walk in it and they were glad that they had gone so far for they

Bài 30

HÃY LÊN ĐƯỜNG BẰNG Ý CHÍ CỦA MÌNH

Tôi hy vọng chúng ta sáng suốt hơn các ông các bà mà Đức Phật đã trình bày cho thấy con Đường của Ngài, và tôi cũng hy vọng rằng chúng ta sẽ học tập được tất cả những gì chúng ta có thể, và dũng cảm theo đuổi nó cho đến cùng. Nếu làm được điều đó, chúng ta sẽ thấy niềm an lành hạnh phúc thật sự.

Như tôi đã nói trong bài học trước, một số người cho rằng có tiền sẽ mang lại hạnh phúc, số người khác thì cho rằng nếu lúc nào cũng làm được những điều họ mong muốn, họ sẽ có hạnh phúc. Tiền bạc không thể mang lại hạnh phúc thực sự. Cách duy nhất để được hạnh phúc thực sự là đi theo con đường mà Đức Phật đã giảng dạy.

Nên nhớ rằng vô minh luôn luôn mang lại đau khổ, hiểu biết sự thật mang lại an vui. Vô minh là bóng tối, sự thật là ánh sáng. Tâm trí vô minh thì đầy ắp bóng tối, và bóng tối thì mang lại ưu bi khổ não. Tâm trí của người theo Bát Chánh Đạo thì dần dần trở nên tròn đầy Ánh Sáng Sự Thật, và ánh sáng sự thật thì mang lại an vui hạnh phúc.

Đức Phật, khi phát hiện con đường tuyệt diệu này, không buộc bạn bè của Ngài phải theo. Ngài chỉ trình bày cho họ nghe tất cả những gì Ngài đã thấy ở cuối đường, còn đi hay ở lại trong rừng vô minh đen tối là thuộc quyền lựa

became happy and full of joy. Others preferred to stay in the forest of ignorance.

Now the Buddha does exactly the same with us today as he did with his friends so long ago. He points out the Path to us but he will not treat us like little babies and force our feet to walk it if we do not desire to do so. Other teachers of religion treat their followers as little children, telling them that they must do this and that they must not do that. The Lord Buddha tells us that if we walk the Way he found we shall lose our suffering and become happy, and that if we stay in the dark forest we shall remain unhappy and full of pain. If we are wise he knows that we will hurry along the Noble Eight-fold Path, for a person who is wise does not wish to be unhappy any longer than he can help.

QUESTIONS (13)

1. Where were the men walking?
2. What were they doing?
3. Where all the men busy talking?
4. Tell what he found.
5. Was it easy to clear away the creepers and the trees from the path?
6. Where did the path lead?
7. What did the man find in the palace?
8. Who was the man who found the path?
9. What was the name of the path?
10. What was the name of the forest?
11. What was the name of the palace?
12. Are we forced to walk the Path?
13. What shall we do if we are wise?

-ooOoo-

Lesson 30:

exactly (adv) : chính xác, đúng đắn
mention (v) : đề cập, nói đến

Lesson 31

Buddhas

We saw in the last lesson that the Path which the Lord Buddha found is the ancient Path of Wisdom leading to Truth. This Path is

chọn của họ. Một số thì đi theo, và họ mừng rằng đã đi được một đoạn rất xa với tâm hồn hân hoan thanh thản. Số khác thì thích ở lại trong rừng vô minh hơn.

Đức Phật giáo hóa chúng ta ngày nay giống y như Ngài đã khuyên nhủ thân hữu của Ngài xưa kia. Ngài trình bày cho ta thấy con Đường nhưng Ngài sẽ không coi chúng ta như trẻ con, bắt đòi chân chúng ta phải tiến bước, nếu ta không muốn. Các đạo sư khác coi môn đệ của họ như trẻ con, bảo họ phải làm điều này và không được làm điều khác. Đức Phật dạy nếu chúng ta đi theo con Đường mà Ngài đã tìm thấy thì chúng ta sẽ mất khổ, được vui, và nếu chúng ta ở lại trong rừng đen tối thì chúng ta sẽ triển miện đau khổ. Nếu chúng ta sáng suốt, Ngài biết chúng ta sẽ khản trương đi theo con Đường Tám Bước Cao Quý, vì người khôn ngoan sáng suốt không muốn cuu mang khổ đau lâu hơn nữa.

CÂU HỎI (13)

1. Những người đàn ông đó đang đi đâu?
2. Họ đang làm gì?
3. Tất cả những người đó đang bận tâm bàn chuyện ở đâu?
4. Hãy kể chuyện ông ấy thấy gì.
5. Chặt dây, đốn cây, phát quang con đường mòn đó có dễ không?
6. Con đường mòn đó dẫn tới đâu?
7. Người đàn ông đó thấy gì trong cung điện?
8. Người thấy được con đường mòn đó là ai?
9. Con đường mòn đó tên là gì?
10. Khu rừng đó tên là gì?
11. Cung điện đó tên là gì?
12. Chúng ta có bị bắt buộc đi theo con đường mòn đó không?
13. Chúng ta sẽ làm gì nếu chúng ta sáng suốt?

-ooOoo-

possession (n) : sở hữu, có

prefer (v) : thích hơn

will (n) : ý chí

Bài 31

CHƯ PHẬT

Trong bài học trước, chúng ta thấy con Đường Mòn mà Đức Phật đã tìm thấy là con Đường Trí Tuệ cổ xưa dẫn đến Sự Thật. Con Đường

generally called the Eight-fold Path because there are eight things in it which we have to learn. Perhaps some of you are likely to imagine that the Buddha made this road. This is far from the truth for this Path has always been there. All he did was merely to rediscover it and clear away much of the rubbish which has covered and hidden it from us for so long.

Long before our Buddha was born there were many other great Buddhas who found the Path and shewed it to the people of their time; but these people in those far off days were much the same as the people of our time. They quickly forgot about the teaching, allowed the road to become covered with the creepers and bushes of ignorance and superstition.

Our Buddha knew all about these great teachers of past ages. This is why he told the people that he had found the ancient Path which all the Buddhas had taught.

You see there have been many Buddhas; our Buddha was by no means the first. These other Buddhas lived so long ago that we have no written histories about them but the one thing we do know, however, is that they taught the people in those far off days the very same Truth that our own Buddha teaches us today.

Perhaps the word Buddha sounds strange to some of you and many of you may be wondering where he got the name from.

Some of you may recall John, Mary and Alice and so on. If I were to ask you how you got these names you would probably tell me that they were given to you by your parents. The word Buddha is not like this - in fact it is not a name at all; nor was it given to him by his parents. It is not a name at all; nor was it given to him by his parents. It is a title like the words teacher, doctor, king or president. It means the Enlightened One and is given to those who have found the whole Truth.

You all know that the title of teacher is given to those who teach. The title of doctor to those who attend the sick; while those who reign or rule over a country are called presidents or kings or emperors.

So we understand then that the title of Buddha is given to all those who have found that

này thường được gọi là con Đường Tám Bước Cao Quý, bởi vì có tám điều chúng ta phải học tập. Có lẽ một số các bạn tưởng rằng Đức Phật tạo ra con đường này. Điều đó xa với sự thật, con Đường này lúc nào cũng hiện hữu ở đó. Tất cả những gì Ngài làm chỉ là tái phát hiện nó, quét dọn rác rưởi đã từ lâu bao phủ và che khuất nó.

Từ vô lượng vô biên kiếp trước khi Đức Bổn Sư chúng ta ra đời đã có hằng hà sa số chư Phật phát hiện ra con Đường Môn đó và chỉ nó cho quần chúng ở thời đại các Ngài thấy; nhưng quần chúng ở những thời đại xa xưa đó cũng giống hệt như quần chúng ở thời đại chúng ta. Họ vội quên giáo pháp, để mặc cho dây leo chằng chịt, bụi rậm vô minh và mê tín phủ kín con đường.

Đức Phật chúng ta biết tất cả các đại sư ở những thời đại quá khứ. Vì thế Ngài nói với quần chúng rằng Ngài đã tìm ra con Đường cổ xưa mà chư Phật đã giảng dạy.

Các bạn thấy đó, có hằng hà sa số chư Phật; Đức Phật chúng ta không phải là vị đầu tiên. Chư vị Phật khác đã sống ở những thời xa xưa đến nỗi không có lịch sử văn tự gì về các Ngài cả. Tuy nhiên, có điều chúng ta biết là các Ngài đã giảng dạy quần chúng ở những ngày tháng xa xưa đó Sự Thật tương tự như Đức Phật chúng ta dạy chúng ta ngày nay.

Có lẽ từ Phật nghe hơi xa lạ đối với một số các bạn, và nhiều vị có lẽ cũng đang thắc mắc không biết Ngài được danh hiệu đó từ đâu.

Một số các bạn có lẽ còn nhớ những tên gọi như John, Mary, Alice v.v. Nếu tôi hỏi các bạn vì sao có được những tên đó, các bạn có lẽ nói rằng cha mẹ các bạn đặt tên cho các bạn như thế. Từ Phật không phải như vậy - Thực ra nó không phải là tên họ gì cả, cũng không phải do cha mẹ Ngài đặt cho Ngài. Đó là một tước hiệu như từ giảng viên, bác sĩ, quốc vương hay tổng thống. Phật có nghĩa là Đấng Giác Ngộ và được trao tặng cho những ai thấy được Sự Thật viên mãn.

Tất cả các bạn đều biết danh hiệu giảng viên được tặng cho những ai làm công tác giảng dạy. Danh hiệu bác sĩ dành cho người chăm sóc bệnh nhân; còn những nhà cai trị hay lãnh đạo một quốc gia thì được gọi là tổng thống, quốc vương hay hoàng đế.

ancient. Road of Wisdom and understand the Truth.

-ooOoo-

Thế thì chúng ta hiểu rằng danh hiệu Phật Đà được trao tặng cho tất cả những ai tìm ra con Đường Trí Tuệ cổ xưa đó và hiểu rõ Sự Thật.

-ooOoo-

Lesson 31:

attend (v) : chăm sóc, phục vụ

emperor (n) : hoàng đế

history (n) : lịch sử

imagine (v) : tưởng tượng

in fact : thực ra

president (n) : tổng thống, chủ tịch

probably (adv) : có lẽ

recall (v) : gợi lại, nhớ lại

reign (v) : trị vì, thống trị

rubbish (n) : rác rưởi

sound (v) : nói giọng, nghe có vẻ

superstition (n) : sự mê tín

title (n) : danh hiệu, nhan đề

Lesson 32

The Law of Change - II

The Buddhas always teach the same thing. They follow the ancient Path to the very end and return to tell the people of the wonderful things they have seen and try to encourage them to walk the Path for themselves.

There are three things we should try to understand if we wish to follow the Lord Buddha and be his true children. The first is the Law of Change.

I wonder if you realize that everything in the whole universe is changing all the time - that nothing remains exactly the same for one moment even? We can watch some things change because they change so quickly, while others change so very slowly that it is hard to notice it taking place.

The hills and the mountains are changing all the time but few of us can notice the change because it takes place so slowly. If, on the other hand, we look at a rose bud in the morning and examine it again in the evening it is very easy to see how much it has changed in these few hours.

If we have a friend whom we only see once or twice a year we can notice right away the change in him. How much taller or older he has become.

Not only are things changing all the time but they are also passing away from us. We cannot keep anything for very long.

Bài 32

LUẬT VÔ THƯỜNG - II

Chư Phật lúc nào cũng thuyết giảng một việc tương tự. Các Ngài đi theo con Đường cổ xưa đến cùng và rồi trở lại báo cho quần chúng biết những điều kỳ diệu mà các Ngài đã chứng kiến, và ra sức khích lệ họ tự ý đi theo con Đường đó.

Có ba điều nên cố gắng hiểu rõ nếu chúng ta muốn theo Phật và làm đệ tử chân chính của Ngài. Thứ nhất là Luật Vô Thường.

Tôi tự hỏi không biết các bạn có nhận thấy mọi thứ trong toàn cõi vũ trụ đang thay đổi liên tục không - các bạn có nhận thấy không một vật gì tồn tại nguyên dạng ngay trong từng sát na không? Chúng ta có thể nhìn xem vài thứ thay đổi, vì chúng thay đổi quá nhanh, trong khi những thứ khác thì thay đổi chậm đến nỗi khó mà nhận thấy nó đang diễn ra.

Các đồi núi đang thay đổi liên tục nhưng mấy ai trong chúng ta thấy được sự thay đổi đó, bởi vì nó diễn ra quá chậm. Trái lại, nếu chúng ta nhìn một nụ hồng buổi sáng và lại quan sát nó vào buổi tối thì dễ thấy là nó đã thay đổi rất nhiều trong vài giờ đó.

Nếu chúng ta có một người bạn mà chỉ gặp một vài lần trong năm thì có thể thấy ngay nét thay đổi ở anh ta. Anh ta đã cao hơn hay già hơn nhiều.

Không những mọi thứ đang liên tục thay đổi mà còn xa lìa với chúng ta nữa. Chúng ta không thể nào duy trì bất cứ một cái gì lâu dài.

One of the hardest things we have to learn is to give up willingly all that we value. Not to hold on to anything after it ceases to be of use to us. There is a story told by the Lord Buddha which will perhaps explain just what I mean by learning to give up willingly those things which are no longer useful to us.

A man once set out upon a journey. After several days traveling he came to a raging stream. He had no boat and for some time it seemed as if there were no way for him to cross. Suddenly the idea of making a raft occurred to him.

He cut branches of trees and bound them together and after much effort, made himself a raft which bore him in safety across the raging torrent. Having found the raft so useful he was unwilling to throw it away and, heavy as it was, strapped it to his shoulders and continued his journey.

His way led up a steep mountain on the slopes of which was a thick forest of cedar trees. The raft on his shoulders was very heavy and constantly caught on the branches of these trees making it very hard for him to climb.

Suddenly a man appeared before the traveler and said to him, "Friend, why are you carrying such a heavy burden upon your shoulders; surely it would be easier for you to climb this mountain if you were to throw it away?"

"Oh but I could not do that", the traveler cried; "it is far too useful. It brought me in safety across the raging torrent which you see in the valley below".

"True", replied the stranger, "But I see no torrents here on the mountain side and a stout stick would serve your purpose at this stage of your journey than that clumsy raft that you persist in dragging along on your shoulders. The raft, I understand, you made yourself and would it not be possible to make a new one when you encounter another stream that needs crossing? Take my advice and discard that raft which has now become useless and take in its stead a strong stick".

The traveler listened to the advice of the stranger and threw away the raft. He was

Một trong những điều khó khăn nhất mà chúng ta phải tu tập là tự động từ bỏ tất cả những gì chúng ta trọng vọng. Đừng bám víu bất cứ thứ gì không còn hữu dụng với chúng ta. Câu chuyện Đức Phật kể sau đây có lẽ giải thích được những gì tôi muốn nói, đó là điều biết sẵn sàng từ bỏ tất cả những gì không còn hữu dụng với chúng ta nữa.

Thuở nọ có một người khởi cuộc hành trình. Sau nhiều ngày lên đường, ông đến một dòng suối chảy xiết. Không có thuyền bè, và hình như ông lay hoay một lúc không biết cách nào băng qua. Bỗng nhiên ý nghĩ làm bè chọt đến với ông.

Ông chặt nhiều cành cây, cột chúng lại với nhau; và, sau nhiều nỗ lực, ông tự làm một chiếc bè đưa ông an toàn qua dòng nước lũ. Thấy chiếc bè quá hữu dụng, không muốn vất, dù nặng nề, ông vẫn buộc nó lên vai và tiếp tục cuộc hành trình.

Con đường dẫn đến một ngọn núi dốc, sườn núi là cánh rừng chỉ chít những cây bạch đàn. Chiếc bè trên đôi vai ông rất nặng nề và thường vướng vào các cành cây, làm cho ông rất khó leo lên.

Bỗng nhiên có một người đàn ông xuất hiện trước mặt nhà du khách và nói: "Ông ban, tại sao ông mang một gánh nặng trên vai thế? Hẳn là dễ dàng cho ông leo lên ngọn núi này hơn nếu ông vất bỏ nó?"

"Ồ! Nhưng tôi không thể làm được điều đó", người du khách kêu lên. "Nó còn nhiều hữu dụng lắm. Nó đã mang tôi an toàn qua dòng nước lũ mà bạn thấy ở thung lũng dưới kia".

"Đúng!" Người lạ mặt đáp. "Nhưng tôi không thấy những dòng nước lũ đó trên sườn núi này nữa. Một chiếc gậy rắn chắc sẽ phục vụ mục đích của bạn trong giai đoạn hành trình này hơn là cái bè thô kệch mà bạn cứ khư khư mang vác trên vai. Cái bè, tôi hiểu, chính bạn làm ra nó, và sẽ không thể nào làm được cái mới khi bạn gặp phải một dòng suối khác cần qua, phải không? Hãy nghe tôi, hãy vất cái bè vô dụng ấy đi, và, thay vào đó, hãy cầm một chiếc gậy rắn chắc".

Ông khách nghe theo lời khuyên của người lạ mặt và vất cái bè. Ông ngạc nhiên thấy mình

surprised to see how quickly he advanced along his journey with the aid of the stick.

In the same way each work which we have to do on our journey through life requires new tools.

The child in the kindergarten learns many wonderful things through playing with beads and wooden blocks but these beads and blocks would be very much out of place in the first or second grades of the public school.

What is true of these kindergarten toys is also true of everything in life. We must learn to use a thing as long as it helps us on our journey and to give it up the minute it becomes a hindrance to our progress.

Those who will not learn this lesson suffer because they are continually trying to hold on to things which, because of the Law of Change and Becoming, must pass.

QUESTIONS (14)

1. What does the word Buddha mean?
2. Is the word Buddha a name?
3. Has there been more than one Buddha?
4. Do all Buddhas teach the same truth?
5. What is the Path the Buddha taught sometimes called?
6. Give me another name for the Path.
7. Where does the Path lead?
8. How many steps are there on the Path?
9. Explain the Law of Change in your own words.
10. Tell the story of the raft.
11. What does the story of the raft teach?

-ooOoo-

Lesson 32:

advance (v) : tiến lên, tiến tới
aid (n) : sự giúp đỡ, sự viện trợ
as if : như thể
bead (n) : cục gỗ
bind (v) : buộc, bó lại
block (n) : khối
boat (n) : tàu, thuyền
cedar (n) : cây tuyết tùng
clumsy (a) : vụng về
continually (adv) : liên tục
discard (v) : loại bỏ, vất bỏ
drag (v) : kéo, lôi

tiếp tục cuộc hành trình rất nhanh với sự trợ giúp của chiếc gậy.

Cũng thế, mỗi việc chúng ta phải làm trong cuộc hành trình suốt đời đều cần những dụng cụ mới.

Em bé mẫu giáo biết được nhiều thứ tuyệt vời qua cách chơi đùa với những cục gỗ, khối gỗ, nhưng những thứ đó không còn phù hợp với các lớp nhút nhai ở trường công.

Những gì đúng với các trò chơi mẫu giáo này thì cũng đúng với mọi thứ trên đời. Chúng ta phải biết sử dụng một vật miễn là nó còn giúp ích cho ta trên cuộc hành trình, và từ bỏ tức khắc nếu nó trở thành vật cản bước tiến của ta.

Những ai không am tường bài học này sẽ bị đau khổ, bởi vì họ cố tình thường xuyên bám víu vào những thứ phải băng hoại vì Luật Vô Thường Biến Đổi này.

CÂU HỎI (14)

1. Từ Phật nghĩa là gì?
2. Có phải từ Phật là một tên gọi không?
3. Có nhiều vị Phật phải không?
4. Chư Phật thuyết giảng cùng một sự thật phải không?
5. Con Đường Phật dạy đôi khi được gọi là gì?
6. Hãy đặt một tên khác cho con Đường.
7. Con Đường dẫn đến đâu?
8. Có bao nhiêu bước trên con Đường đó?
9. Hãy giải thích Luật Vô Thường bằng ngôn ngữ của chính bạn.
10. Hãy kể chuyện cái bè.
11. Chuyện cái bè giảng dạy điều gì?

-ooOoo-

persist (v) : kháng kháng, bền chí
public (a) : công cộng
raft (n) : cái bè
raging (a) : giận dữ, dữ dội
require (v) : đòi hỏi, cần đến
safety (n) : sự an toàn
shoulder (n) : vai
slope (n) : độ dốc, đường dốc
stage (n) : giai đoạn
steep (a) : dốc
stick (n) : cái gậy
stout (a) : chắc, bền
strap (v) : buộc bằng dây da

encounter (v) : bắt gặp
grade (n) : cấp bậc
hindrance (n) : vật chướng ngại
kindergarten (n) : lớp mẫu giáo
occur (v) : xảy ra, xảy đến
on the other hand : trái lại, ngược lại
once : một lần

stream (n) : dòng suối
surprise (v) : làm ngạc nhiên
take place (v) : xảy ra
torrent (n) : dòng nước chảy xiết
toy (n) : đồ chơi
twice : hai lần
valley (n) : thung lũng
wood (n) : gỗ

Lesson 33

The Law of Karma - II

The second thing that we have to understand a little more about is the great Law of Karma. You will remember that we have spoken about this several times in some of the earlier lessons. To put it very simply it means that everything is the result of something that happened before. That is to say from a previous cause.

Wheat grows because the seed of the wheat was sown. The seed is the cause of the wheat; wheat the result of the seed. There is a cause for everything we see around us. Sometimes we understand the cause and sometimes we do not. We know however, that nothing comes by chance; there is a cause for everything.

Stones are found on the beach. We may not know how they got there but we do know that there is a cause for their being there. Perhaps a wave washed them in from the deep ocean bed; or perhaps a large rock was thrown out from the hillside by an earthquake many years ago and gradually broke up into small pieces.

That which is true of the rock and the wheat is true of everything around, as it is true also of our thoughts, words and actions. These come from some previous cause. The cause of evil words and actions is evil thoughts; and the cause of evil thoughts is simply ignorance. In like manner the cause of good words and actions is good thoughts and the cause of these good thoughts is knowledge.

We may say then, that knowledge and ignorance are like seeds from which spring good or bad words, thoughts or actions as the case may be.

Bài 33

LUẬT NGHIỆP BÁO - II

Điều thứ hai mà chúng ta phải hiểu thêm đôi chút là Luật Nghiệp Báo vĩ đại. Các bạn còn nhớ là chúng ta đã bàn điều này nhiều lần trong một vài bài trước kia. Ý nghĩa giản dị là mọi sự mọi vật đều là hậu quả của cái gì đó đã xảy ra trước. Nghĩa là từ một nguyên nhân trước.

Cây lúa mì mọc lên là vì hạt lúa mì đã được gieo trồng. Hạt lúa mì là nhân của cây lúa mì; cây lúa mì là quả của hạt lúa mì. Có một nguyên nhân cho mọi thứ mà chúng ta thấy chung quanh ta. Có khi chúng ta hiểu được nguyên nhân và có khi chúng ta không hiểu. Tuy nhiên, chúng ta biết không có gì xảy đến một cách tình cờ; tất cả mọi thứ đều có nguyên nhân.

Thấy những viên đá trên bãi biển, chúng ta có lẽ không biết chúng đến đó bằng cách nào, nhưng chúng ta biết chắc rằng có một nguyên nhân cho sự hiện hữu của chúng ở đó. Có lẽ một làn sóng đã đưa chúng vào bờ từ lòng biển sâu; hoặc có lẽ một tảng đá lớn đã văng ra từ sườn đồi bởi một trận động đất cách đây nhiều năm và dần dần vỡ thành những mảnh nhỏ.

Điều đúng với tảng đá và cây lúa mì thì cũng đúng với mọi thứ chung quanh, và như vậy là cũng đúng với tư tưởng, ngôn ngữ và hành động của chúng ta. Tất cả những thứ đó đều bắt nguồn từ một số nguyên nhân trước. Nguyên nhân của ngôn ngữ và hành động xấu là tư tưởng xấu, và nguyên nhân của tư tưởng xấu thì đích thị là vô minh. Cũng thế, nguyên nhân của ngôn ngữ và hành động tốt là tư tưởng tốt, và nguyên nhân của tư tưởng tốt là trí tuệ.

Thế thì chúng ta có thể nói rằng trí tuệ và vô minh cũng giống như những hạt giống, từ đó phát ra ngôn ngữ, tư tưởng hay hành động tốt xấu tương ứng.

A tree comes from a seed and likewise bears flowers from which in turn new seeds spring which cause still other trees to grow, this is rebirth. This is the simple way of shewing the great Law of Karma and rebirth which scientists in the world today speak of as the law of cause and effect. This law has not been understood very long in the West but it was understood by our Lord Buddha over two thousand years ago. He found this law when he walked along the Noble Eight-fold Path. All Buddhas of all ancient times have always taught this law.

-ooOoo-

Lesson 33:

chance (n) : cơ hội, ngẫu nhiên
earthquake (n) : sự động đất
hillside (n) : sườn đồi
likewise (conj) : cũng vậy

Mỗi cây phát sanh từ một hạt giống, rồi đến lượt đơm hoa, sanh ra những hạt giống mới, làm cho những cây khác mọc lên, và đó là vòng luân hồi sanh tử. Đây là cách trình bày giản dị về Luật Nghiệp Báo vĩ đại và sự tái sanh mà các nhà khoa học trên thế giới ngày nay gọi là luật nhân quả. Luật này chưa được ai hiểu biết từ lâu ở Tây Phương, nhưng Đức Phật chúng ta đã thấu đạt nó cách đây hơn 2.000 năm. Ngài phát hiện luật này khi Ngài đi theo con Đường Tám Chánh Cao Quý. Chư Phật trong vô lượng vô biên kiếp xa xưa cũng luôn luôn thuyết giảng luật này.

-ooOoo-

ocean (n) : đại dương
piece (n) : miếng, mảnh
rock (n) : cục đá
simply (adv) : giản dị, đơn giản
wheat (n) : lúa mì

Lesson 34

All Life is One

The third thing that we should try to understand is that all Life is One. The life that is in us is the same life that is in all living things.

Perhaps you could understand this a little better if you compare life to the air. We all share the same air and without it all flowers, birds, insects and human beings would die.

So it is with life. We all share the same life; it is in each and all of us, this we call the Buddha-nature or true self. This makes us really and truly brothers and sisters. It turns all living things into one great family.

Understanding this law, how careful we should be not to hurt or injure anything but to treat all things with love and kindness. Because all life is one, if we hurt another we are really hurting ourselves and these unkind and ignorant actions will bring to us pain and sorrow.

-ooOoo-

Bài 34

TẤT CẢ SINH MỆNH LÀ MỘT

Điều thứ ba mà chúng ta nên cố gắng tìm hiểu là: Tất Cả Sinh Mệnh là Một. Sinh mệnh trong chúng ta cũng giống như sinh mệnh trong tất cả chúng sanh.

Có lẽ các bạn có thể hiểu được điều này rõ hơn đôi chút nếu các bạn so sánh sinh mệnh với không khí. Tất cả chúng ta đều san sẻ cùng một không khí, và nếu như không có nó thì tất cả hoa lá, chim muông, côn trùng và con người sẽ chết.

Đối với sinh mệnh cũng thế. Tất cả chúng ta đều san sẻ cùng một sinh mệnh; nó tồn tại trong mỗi người và trong tất cả chúng ta, sinh mệnh này chúng ta gọi là Phật tánh hay Thật Ngã. Nó làm cho chúng ta đích thực là anh chị em. Nó biến tất cả chúng sanh thành một đại gia đình.

Hiểu được luật này chúng ta mới thận trọng, tránh gây tổn hại và đối xử với mọi sự mọi vật bằng tình yêu thương nhân ái. Vì rằng tất cả sinh mệnh là một nên nếu chúng ta gây tổn thương người khác thì đích thị là mình tự gây tổn thương chính mình, và những hành động tàn bạo, vô minh đó sẽ mang lại đau khổ cho chúng ta.

Lesson 34:

*Buddha - nature (n) : Phật tánh
compare (v) : so sánh, đối chiếu*

*hurt (v) : gây tổn thương, tác hại
nature (n) : bản chất, bản tính
true self (n) : chân ngã*

Lesson 35

The Long Chain of Lives.

A seed planted in the ground sometimes remains there a very long time before it appears above the ground in the form of a blossom. So also, the result of a wrong action may take a long time before it is felt. By this I mean that a wrong action may have been committed several lives ago and its painful result be felt in this life.

We are continually working out good and bad Karma every day but just from what life this good or bad Karma comes, we cannot know till we have become all-wise like Buddha.

You will remember that when our Lord Buddha found the Truth beneath the Bodhi Tree, he saw the long chain of lives which stretched behind him.

Just as a chain is fastened together link by link so he saw that each of his lives were fastened together by the links made up of his thoughts, words and actions; each life being the result of the life that went before it.

Some of you would, I think, be very surprised if you could look over a few of your past lives and see from where all the little sorrows and sufferings come.

You would exclaim just like the Buddha did when he saw his past lives, "Why I brought all these pains and sufferings on myself; they are the result of this bad action or of that ignorant thought, and so I have no one to blame for the unhappiness which I have suffered but myself".

QUESTIONS (15)

1. What do we call the second great Truth that we have to understand?
2. Explain very simply the Law of Karma.

Bài 35

CHUỖI DÀI SINH MỆNH

Một hạt giống gieo xuống đất đôi khi nằm đó trong một thời gian dài trước khi xuất hiện trên mặt đất dưới dạng một đóa hoa. Cũng thế, hậu quả của một hành động sai lầm có thể qua một thời gian dài mới cảm nhận được. Do đó tôi muốn nói rằng một hành động sai lầm rất có thể đã phạm cách đây nhiều đời nhiều kiếp và hậu quả khổ đau của nó có thể được cảm nhận trong cuộc đời này.

Chúng ta liên tục tạo Nghiệp thiện ác hằng ngày, nhưng Nghiệp thiện ác đó phát xuất từ cuộc sống nào, chúng ta không thể biết, chừng nào ta giác ngộ như Phật thì mới hiểu được.

Các bạn còn nhớ khi Đức Phật chúng ta tìm ra Sự Thật dưới cội Bồ Đề, Ngài thấy một chuỗi dài sinh mệnh đã liên tục diễn ra trong quá khứ của Ngài.

Giống như một sợi xích được móc nối với nhau bằng từng mắt xích, Ngài thấy mỗi đời Ngài đều được trói buộc với nhau bằng những mắt xích tư tưởng, ngôn ngữ và hành động; mỗi một đời là hậu quả của cuộc đời đã diễn ra trước.

Một số các bạn, tôi nghĩ, sẽ rất đỗi ngạc nhiên nếu các bạn có thể xem lại được một vài tiền kiếp của mình và từ đó sẽ thấy được tất cả những khổ đau tẻ toái.

Các bạn sẽ kêu lên như Đức Phật khi Ngài thấy những tiền kiếp của Ngài. "Tại sao tôi phải chịu mang tất cả những nỗi khổ đau này trên hình hài tôi; chúng là hậu quả của hành động xấu ác này hay của tư tưởng vô minh kia, và vì vậy cho nên tôi không qui kết trách nhiệm cho ai ngoài chính mình về nỗi bất hạnh mà tôi đã cam chịu".

CÂU HỎI (15)

3. What do scientists in the West today call this law?
4. How long ago did the Buddha discover this law?
5. Was he the only one to teach it?
6. Can we escape the result of our thoughts, words and actions?
7. Does the result always follow an action immediately?
8. What is the Third Truth we have to learn to understand?
9. Explain the Oneness of All Life.
10. Why does an unkind action done to another affect us?

-ooOoo-

Lesson 35:

commit (v) : phạm phải

fasten (v) : buộc chặt, trói chặt

1. Chúng ta gọi sự thật cao quý thứ hai mà chúng ta phải thấu hiểu là gì?
2. Hãy giải thích dễ hiểu Luật Nghiệp Báo.
3. Các nhà khoa học ở Tây phương ngày nay gọi luật này là gì?
4. Đức Phật đã khám phá luật này cách nay bao lâu?
5. Có phải Ngài là người duy nhất thuyết giảng luật đó?
6. Chúng ta có thể thoát khỏi hậu quả của tư tưởng, ngôn ngữ và hành động của chúng ta không?
7. Hậu quả luôn luôn theo sát hành động phải không?
8. Sự Thật Thứ Ba mà chúng ta phải tìm hiểu là gì?
9. Hãy giải thích cái Chung Nhất của Tất Cả Sinh Mệnh.
10. Tại sao gây một hành động tàn bạo cho người khác lại ảnh hưởng đến chúng ta?

-ooOoo-

link (n) : mắt xích, mối liên hệ

stretch (v) : căng ra, giãn ra

till : cho đến khi

Lesson 36

The Great Pioneer

We have seen in the previous lessons how very necessary it is to have a religion if we wish to lead good lives and become great men and women.

Buddhism is the name of the religion to which we belong. We are Buddhists because we believe that the Master's message is the finest and truest message ever given to the world, and the Path he gave the best of all paths.

The Buddha understood life and its many difficulties and gave us certain rules in order to help us meet the many troubles and trials which are the common lot of everyone who lives. No one can pass through life without having to face much that is hard and unpleasant.

We cannot always have just what we would like to have; nor do just what we would enjoy doing. We have certain duties to ourselves and to those around us. If we neglect these duties

Bài 36

BẠC ĐẠO SƯ VĨ ĐẠI

Trong những bài học trước, chúng ta thấy điều tối cần là phải theo một tôn giáo, nếu chúng ta muốn có cuộc sống tốt đẹp và thành người cao thượng.

Phật giáo là danh xưng của một tôn giáo mà chúng ta đang theo. Chúng ta là Phật tử, vì chúng ta tin rằng bức thông điệp của Đức Bồ Đề Sư chúng ta là bức thông điệp hay nhất, thật nhất cho thế giới, và con Đường Ngài vạch ra là con Đường hoàn thiện nhất.

Đức Phật đã am hiểu cuộc đời và nhiều nỗi khó khăn của nó. Ngài đã ban cho chúng ta những luật tắc nhất định để giúp chúng ta đối phó với nhiều trở ngại, thử thách được coi là số phận chung của mọi người tại thế. Không ai sống trên đời mà không phải giáp mặt với bao nỗi gian nan, phiền muộn.

Chúng ta không thể lúc nào cũng đạt được ngay những điều mình muốn có, làm được ngay những điều mình thích làm. Chúng ta

we are sure to become unhappy, for wrong doing always brings sorrow and pain.

In starting out on a journey two things are necessary. First we must know where we are going and second, we must take the right direction.

If we are going to India we have to take the right steamer, not one which is bound for South American.

It is the same in life - we must make a good start. Life is the great journey which each of us is taking. It is our religion which teaches us to begin this journey properly; that points out to us the best and shortest road.

Lord Buddha was the great Pioneer. He cut the road through the dark forest of ignorance and is willing to show us the way if we are wise enough to listen to what he tells us.

-ooOoo-

phải có một số bổn phận nhất định với chính chúng ta và với những người chung quanh ta. Nếu chúng ta không quan tâm đến những trách nhiệm đó thì chắc chắn sẽ bị khổ đau, vì hành động sai lầm luôn luôn mang lại đau khổ.

Có hai việc cần thiết khi khởi sự lên đường. Thứ nhất là phải biết mình sẽ đi đâu và thứ hai là phải đi đúng hướng.

Nếu đi Ấn Độ, chúng ta phải đáp tàu thủy trực chỉ Ấn Độ, đừng đón tàu khác sang Nam Mỹ.

Trong đời cũng thế - chúng ta phải thực hiện một cuộc khởi sự tốt đẹp. Đời là cuộc hành trình vĩ đại mà mỗi người trong chúng ta đang tiến bước. Chính tôn giáo của chúng ta hướng dẫn chúng ta bắt đầu cuộc hành trình này một cách đúng đắn, vạch cho chúng ta thấy con đường tốt nhất và ngắn nhất.

Đức Phật là Bậc Tiên phong vĩ đại. Ngài đã khai phá con đường xuyên qua cánh rừng vô minh đen tối, và muốn chỉ cho chúng ta thấy con đường đó nếu chúng ta có đủ trí tuệ sáng suốt để lắng nghe những gì Ngài nói.

-ooOoo-

Lesson 36:

be bound for : đi về hướng

bound (a) : đi hướng về

direction (n) : phương hướng

duty (n) : nhiệm vụ, bổn phận

pioneer (n) : người tiên phong, bậc đạo sư

properly (adv) : đúng, chính xác

steamer (n) : tàu chạy bằng hơi nước

trial (n) : sự thử thách

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính
(Bình Anson, tháng 9-2001)

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 01-09-2001

ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO PHÁP CỦA NGÀI

TỈNH MINH dịch Việt, 1992

Lesson 37**The Life Journey**

A person who is going to South America generally tries to find out as much as he can about the climate so that he may know what kind of clothes to take with him. He asks questions of people who have been there in order that he may visit the most interesting places and get the most enjoyment out of his trip. In this way men and women are wise. If they are going to spend a certain sum of money on travel they wish to get the most for their money.

In life however, we are often very foolish. We go along as if it does not really matter what we do or where we go. We are often missing the best things along the way because we are not wise enough to ask the advice of someone who has already made this trip. We throw away the treasures of health, of time, of intellect, all because we have not learned how to use them in the best manner.

The difference between the traveler to South America and ourselves is this. He is not obliged to make the journey unless he wishes to. We however, are already on the way and must continue whether we like it or not, so surely it is better to make the journey wisely and well instead of foolishly and badly.

Here again the Law of Karma appears. If we make the journey badly the result is bound to be unhappiness and pain. We may refuse to believe this but our foolishness will not change the law. This Law never fails anywhere or at any time.

Whatever we think, say or do will always bring its result of good or bad as the case may be. There are religions in the world which pretend to show their followers how to escape from the Law of Karma but they are false religions. There is no escape for anyone. The only wise

Bài 37**CUỘC HÀNH TRÌNH SINH MỆNH**

Một người sang Nam Mỹ thì cố công tìm hiểu thời tiết để họ có thể mang theo các loại y phục phù hợp. Họ hỏi thăm dân chúng ở đó nhiều điều để họ có thể viếng thăm những danh lam thắng cảnh và đạt được những thú vị mỹ mãn nhất về chuyến du lịch. Những người khôn ngoan sáng suốt cũng thế. Nếu họ sắp chi một khoản tiền nào đó cho chuyến du lịch, tức là họ muốn đạt những điều tốt đẹp nhất để xứng đáng với đồng tiền bát gạo của họ.

Tuy nhiên, trong cuộc sống, chúng ta thường rất là khờ dại. Chúng ta lên đường như thể muốn làm gì thì làm, muốn đi đâu thì đi, chẳng đặt thành vấn đề. Chúng ta thường bỏ lỡ những điều tốt đẹp nhất trên tuyến đường, bởi vì chúng ta không đủ sáng suốt để tham khảo ý kiến với người đã thực hiện cuộc hành trình đó. Chúng ta vất đi bao kho tàng sức khỏe, thời gian và trí tuệ, tất cả chỉ vì mình không chịu học tập để sử dụng chúng một cách hữu hiệu nhất.

Sự khác biệt giữa du khách sang Nam Mỹ và chính chúng ta là chỗ đó. Anh ấy không buộc phải thực hiện cuộc hành trình trừ phi anh ấy muốn. Tuy nhiên, chúng ta đã ở trên tuyến đường và phải tiếp tục cuộc hành trình dẫu cho mình thích hay không thích, vì vậy cho nên làm cuộc hành trình sáng suốt, chu đáo chắc chắn là tốt đẹp hơn cuộc hành trình ngu ngơ, tệ hại.

Đến đây thì Luật Nghiệp Báo lại xuất hiện. Nếu chúng ta thực hiện cuộc hành trình một cách tối tệ thì hậu quả sẽ là khổ đau. Chúng ta có thể không tin điều này, nhưng sự ngu ngơ của chúng ta sẽ không thay đổi được qui luật đó. Qui luật này không bao giờ sai lạc ở bất cứ nơi nào hay bất cứ lúc nào.

Những gì chúng ta suy nghĩ, nói năng hay hành động sẽ luôn luôn mang lại hậu quả tốt xấu

thing to do then is to realize this and think, speak and do only what is good and true. When we do this we are making the journey of life properly.

It is often difficult and hard to think, speak and do only what is right; we need someone to show us how to manage this. Lord Buddha found out the way after many many years of work and effort and he is willing to help us by his experience.

There are two ways of learning things in this life - one is hard and the other is easy. The hard way is to rely on our own knowledge and experience, which is often very poor, and to ask counsel of no one. The other is to listen to the advice of someone who has already learned these things.

If we take the hard way and refuse all help we must expect to make many mistakes which in turn will bring us much suffering and pain. If we are willing to listen to our Teacher we shall find the Path much smoother and will reach the end of the journey far quicker.

I do not mean to say that our Teacher will do the work for us - no one can do this; we have to walk the way ourselves. Our Lord Buddha will show us the Path and give us certain rules which will help us to think, speak and act wisely.

The hard work will still be ours; the difference being this. We shall know why we have to do these things. We shall have knowledge in our hearts instead of ignorance.

If we have started down the wrong path there is still lots of time to make a new start. The Lord Buddha never refuses to show the Way to anyone.

The longer we continue to walk down the wrong path, the harder it will be to retrace our steps. Let us remember this when we are thinking, speaking or doing what is not right and come back as quickly as we can to the Lord Buddha's Noble Eight-fold Path.

tương ứng. Có những tôn giáo trên thế giới giả vờ chỉ cho môn đệ mình cách thức thoát khỏi Luật Nghiệp Báo, nhưng đó là những tà đạo. Không ai có thể trốn tránh được. Điều khôn ngoan duy nhất là nhận ra qui luật đó và hãy suy nghĩ, nói năng và thực hiện được những gì tốt đẹp, chân chính. Khi làm được việc này, tức là chúng ta đang thực hiện cuộc hành trình sinh mệnh một cách đúng đắn.

Thường thì rất khó khăn gian khổ để suy nghĩ, nói năng và hành xử được những điều chân chính; chúng ta cần có người trình bày cho chúng ta cách thực hiện việc này. Đức Phật đã khai sáng con đường sau bao nhiêu năm lao tác, nỗ lực, và Ngài sẵn lòng giúp đỡ chúng ta bằng kinh nghiệm của Ngài.

Có hai cách học tập mọi thứ trong cuộc đời này - một là khó, hai là dễ. Cách khó là dựa vào kiến thức và kinh nghiệm của chính chúng ta, thường thì rất nghèo nàn, chả cần đến lời khuyên của ai, và hai là lắng nghe lời chỉ giáo của người đã học tập được các thứ đó.

Nếu theo cách khó, từ chối mọi sự giúp đỡ, chúng ta ắt phải phạm nhiều lỗi lầm và rồi chúng sẽ mang lại đau khổ. Nếu tha thiết lắng nghe Bạc Đạo Sư của mình thì chúng ta sẽ thấy con đường bằng phẳng hơn, và rồi sẽ đến đích nhanh chóng hơn nhiều.

Tôi không muốn nói Bạc Đạo Sư của chúng ta sẽ làm việc thay cho chúng ta - không ai có thể làm được điều này; chúng ta phải tự mình dần thân lên đường. Đức Phật sẽ chỉ đường cho chúng ta, sẽ trao cho chúng ta những giới luật nhất định, và những giới luật đó sẽ giúp chúng ta suy nghĩ, nói năng và hành động một cách sáng suốt.

Công việc khó khăn sẽ vẫn là của chúng ta; sự khác biệt chính là chỗ đó. Chúng ta sẽ biết tại sao chúng ta phải làm những việc này. Chúng ta sẽ có trí tuệ trong tâm chứ không phải vô minh ngu muội.

Nếu chúng ta đã khởi sự lên đường sai lầm thì còn nhiều thời gian để làm lại một khởi sự mới. Đức Phật không bao giờ từ chối chỉ đường cho bất cứ ai.

Chúng ta tiếp tục lên đường sai lầm càng lâu bao nhiêu thì khi quay gót bước lui sẽ càng khó khăn bấy nhiêu. Hãy ghi nhớ điều này khi

chúng ta suy nghĩ, nói năng hay thực hiện những gì không đúng, và hãy trở lại với Con Đường Tám Bước Cao Quý của Đức Phật càng nhanh càng tốt.

CÂU HỎI (16)

1. Tại sao chúng ta là Phật tử?
2. Tại sao cuộc đời giống như một cuộc hành trình?
3. Ai là Bậc Đạo Sư vĩ đại?
4. Bậc Đạo Sư này đã làm gì cho chúng ta?
5. Có cuộc chạy trốn nào thoát khỏi Luật Nghiệp Báo không?
6. Chúng ta có thể thay đổi Luật Nghiệp Báo bằng sự cầu nguyện không?
7. Hai cách học tập đó là gì?
8. Đức Phật có thể lên Đường thay cho chúng ta không?
9. Có thể làm một khởi sự mới nếu chúng ta đang tiến bước trên đường sai lầm không?

-ooOoo-

QUESTIONS (16)

1. Why are we Buddhists?
2. Why is life like a journey?
3. Who was the great Pioneer?
4. What did this Pioneer do for us?
5. Is there any escape from the Law of Karma?
6. Can we change the Law of Karma by prayer?
7. What are the two ways of learning?
8. Can the Buddha walk the Path for us?
9. Can we make a new start if we are walking down the wrong path?

-ooOoo-

Lesson 37:

be bound to : nhất định, chắc chắn

climate (n) : khí hậu

counsel (n) : lời khuyên

experience (n) : kinh nghiệm

intellect (n) : trí năng

journey (n) : cuộc hành trình

pretend (v) : giả vờ

rely on (v) : dựa vào, tin cậy

retrace (v) : trở lại, trở lui

Lesson 38

Testing the Way - I

Some of you may perhaps wonder how we can be sure that the Lord Buddha has found the right way. So many teachers have pretended to teach the truth and have turned out to be false guides. It is very natural for you to ask this question and very wise of you.

If we go shopping we are very careful always to try and get good value for our money. A wise girl who is buying a silk dress is careful to see whether the material is pure silk or not. She examines the dress very carefully, looks at the seams and tries it on to see if it fits. She would not dream of telephoning to a store and ordering a dress without first seeing it.

A boy who is buying an automobile tries it out many times before he finally decides to take it.

Bài 38

KIỂM NGHIỆM CON ĐƯỜNG - I

Một số các bạn có lẽ tự hỏi làm sao chúng ta có thể quyết chắc rằng Đức Phật đã tìm ra con đường chân chánh. Vì nhiều pháp sư đã giả vờ thuyết giảng sự thật và đã trở thành những đạo sư lừa dối. Các bạn nêu lên câu hỏi này rất là tự nhiên, rất là sáng suốt.

Nếu đi mua sắm, chúng ta rất cẩn thận, luôn luôn tuyên chọn những gì có giá trị thích đáng với đồng tiền của mình. Một cô gái khôn ngoan, khi mua chiếc áo đầm bằng lụa, thì phải thật trọng, coi loại vải đó có thật lụa hay không, cô ta xem xét chiếc áo một cách tỉ mỉ, quan sát từng đường kim mũi chỉ và mặc thử nó xem có vừa hay không. Cô ấy không thể lơ mơ gọi điện thoại đến cửa hàng hay đặt một chiếc áo đầm mà trước tiên không thấy nó.

Một cậu mua xe hơi cũng phải thử đi thử lại nhiều lần trước khi quyết định lấy nó.

Yet, careful as the girl may be in the choice of her dress; she may find out later that it was not the genuine article after all. This may also happen in the case of the automobile. Salesmen are very smart today and know how to make their inferior goods look fine and attractive.

It is by wearing the dress and by using the automobile that we can be really sure if we have got our money's worth or not. If it is really a genuine article it will stand the test of wear and time.

We may also test the Lord Buddha's teaching in the same way. Has it stood the test of time and experience?

It was not his preaching only that made people follow him, it was his life. He lived his teaching day by day and the result of such a noble life was, that it attracted the people to him.

Let us take his teaching in the same manner and try it. It will bear the test - it has borne the test - for it is the genuine article.

-ooOoo-

Lesson 38:

article (n) : đồ, hàng, phẩm vật

attract (v) : thu hút, hấp dẫn

attractive (a) : hấp dẫn, lôi cuốn

choice (n) : sự chọn lựa

fit (v) : vừa, hợp

genuine (a) : thật, chân chính

Lesson 39

Testing the Way - II

History is full of the records of men and women who have followed the Buddha's way and their lives are shining lights of love, goodness, and happiness. They bear witness to the truth of the Buddha's teaching and they speak from experience for they have tried it and found it good.

Tuy nhiên, cẩn thận như cô gái chọn được chiếc áo đầm kia, rốt cuộc rồi cũng có thể khám phá ra rằng đó không phải là loại hàng đích thực. Điều này cũng có thể xảy ra với trường hợp chiếc ô tô. Các nhà buôn bán ngày nay rất lanh lợi, biết cách làm hàng kém chất lượng thành hàng bóng loáng, hấp dẫn.

Chính nhờ mặc chiếc áo đầm đó và dùng chiếc xe hơi kia mà ta mới có thể thực sự đoán chắc rằng ta đã sử dụng được giá trị đồng tiền của ta hay không. Nếu đích thị là hàng thật thì nó sẽ chịu đựng được sự thử thách của thời gian và mang mặc.

Chúng ta cũng có thể kiểm tra giáo pháp của Đức Phật bằng phương thức tương tự. Phải chăng giáo pháp đó đã chịu đựng được sự thử thách của thời gian và kinh nghiệm?

Không phải chỉ có giáo pháp của Ngài làm cho quần chúng theo Ngài mà cả cuộc sống của Ngài cũng thế. Ngày qua ngày, Ngài sống hợp với giáo pháp của Ngài, và kết quả của một nếp sống cao thượng như thế đã thu hút quần chúng đến với Ngài.

Chúng ta cũng sống theo giáo pháp của Ngài và thử xem. Giáo pháp đó sẽ chịu đựng được thử thách - Nó đã chịu đựng thử thách - vì đó là hàng thật.

-ooOoo-

inferior (a) : kém, tồi

seam (n) : đường may

silk (n) : lụa

smart (a) : khôn lanh, nhanh trí

stand (v) : đứng đầu, chịu đựng

test (v) : thử, kiểm tra

turn out (v) : hóa ra, thành ra

Bài 39

KIỂM NGHIỆM CON ĐƯỜNG - II

Lịch sử đầy ắp những lý lịch của các ông các bà đã theo Đạo Phật và cuộc đời của họ đang rực rỡ ánh sáng yêu thương, hiền thiện và hạnh phúc. Họ minh chứng sự thật về giáo pháp của Đức Phật và nói lên từ kinh nghiệm, vì họ đã hành trì giáo pháp và thấy kết quả rất tốt đẹp.

A wise salesman once said : "I do not have to advertise my goods; my customers do the advertising for me".

These words are very true for if we have found something which is good our natural impulse is to tell others about it. If they refuse to believe us of course we cannot force them to benefit by our discovery.

The Lord Buddha does not attempt to force us to listen to him. He merely tells about what he has discovered and leaves it up to us to choose whether we care to learn about it or not.

There are many ways by which we can test the Lord Buddha's teaching. Here are three ways. Firstly - by examining the lives of those who are really his followers. Secondly, by seeing if his teachings agree with the laws of life. Thirdly, by looking at them in the light of our own experiences.

To examine the lives of Buddhists one must take a country where Buddhism has been the religion for a long time. Japan, Burma, Ceylon, and Siam are all good places in which to study, the influence of Buddha in the lives of the people.

The gentle, courtesy and upright lives of the Japanese; the happy, loving and peaceful natures of the Burmese and Siamese; the morality and the common sense behaviour of the people of Ceylon all show that Buddhism has indeed proved to be the genuine article and has given these people a high example of right conduct.

If happiness is the result of good thoughts, words and actions then indeed must these nations have found the secret of right living for they are the happiest peoples in the world.

If we try the second test we will see that the truths which are the foundation of the Lord Buddha's teaching are the very laws of life itself. karma, the oneness of all life and the law of change are known and taught by all great scientists today.

Thirdly, let us take our own experiences. Have we ever found true happiness resulting from wrong doing? Can we ever escape from the

Một ông bán hàng khôn ngoan có lần nói: "Tôi không phải quảng cáo hàng hóa của tôi; khách hàng của tôi làm công việc quảng cáo cho tôi".

Những lời tâm sự này rất đúng, vì rằng khi thấy cái gì tốt thì tự nhiên chúng ta muốn thông báo cho người khác biết. Nếu họ không tin thì dĩ nhiên là chúng ta không thể buộc họ tiếp nhận lợi ích từ sự khám phá của mình.

Đức Phật không ra sức ép buộc chúng ta nghe theo Ngài. Ngài chỉ nói những gì Ngài đã khám phá và để cho ta tự do chọn lựa, quan tâm học tập hay không là tùy ý mình.

Chúng ta có thể kiểm tra giáo pháp của Đức Phật bằng nhiều cách. Ở đây có ba cách. Trước nhất, quan sát cuộc sống của những người thật sự là đệ tử của Ngài. Thứ hai, xem xét giáo pháp Ngài có phù hợp với qui luật của cuộc sống không. Thứ ba, soi rọi chúng bằng ánh sáng kinh nghiệm của riêng mình.

Để quan sát đời sống của Phật tử, chúng ta phải chọn một đất nước mà Đạo Phật là tôn giáo đã tồn tại từ lâu. Nhật Bản, Miến Điện, Tích Lan, Thái Lan là những nơi thích hợp cho việc nghiên cứu ảnh hưởng của Đức Phật đối với cuộc sống quần chúng.

Nếp sống hòa nhã, lịch sự và chính trực của người Nhật; bản chất hoan hỷ, từ ái và ôn hòa của người Miến Điện và Thái Lan; hành vi đạo đức và ý thức cộng đồng của dân tộc Tích Lan, tất cả đều cho thấy rằng Đạo Phật thực sự đã chứng minh là chân thật, đã ban cho các dân tộc đó một biểu mẫu chánh hạnh cao cả.

Nếu hạnh phúc là hậu quả của tư tưởng, ngôn ngữ và hành động tốt đẹp thì các dân tộc đó hẳn đã tìm ra bí quyết của cuộc sống chân chánh, vì họ là những dân tộc hạnh phúc nhất thế giới.

Nếu thử cuộc kiểm tra lần thứ hai, chúng ta sẽ thấy những sự thật làm nền tảng giáo pháp của Đức Phật đích thị là qui luật của chính cuộc đời. Nghiệp cảm, cái chung nhất của mọi sinh mệnh, và định luật vô thường đã được tất cả các nhà khoa học vĩ đại ngày nay am tường và thuyết giảng.

Thứ ba, chúng ta hãy lấy kinh nghiệm của chính mình. Có bao giờ chúng ta thấy hạnh phúc thật sự phát xuất từ hành động sai lầm?

Law of Change? Can we ever sow evil seeds and reap beautiful flowers?

These are only a few ways in which we are able to test the Master's teaching. As we study more we shall be surprised to find how wonderful his teaching is and how true in every way.

QUESTIONS (17)

1. How can we be sure the Buddha found the right way?
2. Are we forced to walk the Path laid down for us by the Buddha?
3. How many ways are there of testing the Buddha's teaching?
4. What is the first way of testing?
5. What is the second way of testing?
6. What is the third way?
7. What great truths are the scientists of today teaching that are foundations of Buddhism?

-ooOoo-

Lesson 39:

advertise (v) : quảng cáo
bear witness to : làm chứng cho
behaviour (n) : hành vi, thái độ
benefit by (v) : tiếp nhận lợi ích từ
conduct (n) : hạnh kiểm
courtesy (n) : sự nhã nhặn
customer (n) : khách hàng

Chúng ta có bao giờ thoát khỏi Định Luật Vô Thường? Chúng ta có bao giờ gieo hạt xấu ác mà hái hoa tươi đẹp?

Đây chỉ là vài phương thức mà ta có thể kiểm tra giáo pháp của Đức Bổn Sư. Khi nghiên cứu thêm chúng ta sẽ ngạc nhiên thấy giáo pháp của Ngài vô cùng tuyệt vời, vô cùng chân thật trong mọi phương diện.

CÂU HỎI (17)

1. Làm sao chúng ta có thể tin chắc rằng Đức Phật đã tìm ra chánh đạo?
2. Chúng ta có bị bắt buộc đi theo con Đường do Đức Phật vạch ra cho chúng ta không?
3. Có bao nhiêu cách kiểm tra giáo pháp của Phật?
4. Cách kiểm tra thứ nhất?
5. Cách kiểm tra thứ hai?
6. Cách thứ ba?
7. Các nhà khoa học ngày nay đang thuyết giảng những sự thật cao quý nào là nền tảng của Đạo Phật?

-ooOoo-

force (v) : bắt buộc, cưỡng ép
foundation (n) : nền tảng
impulse (n) : sự thúc đẩy
morality (n) : đạo đức, phẩm hạnh
record (n) : hồ sơ, lý lịch
result from (v) : bắt nguồn từ, phát xuất từ.
sense (n) : ý thức, trí giác
witness (n) : chứng cứ, bằng chứng

Lesson 40

The Bank of Life

Some of you, because you are still young, are very liable to think that we have said too much about the pain and sorrow of life and that this world in which we are living is not such a bad place after all.

If these thoughts have come into your minds it is but natural that you should ask why we dwell so much upon this sadness instead of speaking more about the joy and happiness of the world. Perhaps you even feel that the Buddha's teaching is somewhat sad and gloomy; more suitable for older people who must soon die.

Bài 40

NGÂN HÀNG CUỘC ĐỜI

Một số các bạn, vì còn trẻ, rất có thể nghĩ rằng chúng ta đã nói quá nhiều về nỗi đau khổ của cuộc đời, và thế giới mà chúng ta đang sống đây, xét cho cùng, cũng không phải là nơi tồi tệ đến thế.

Nếu những tư tưởng này đi vào đầu óc các bạn thì tự nhiên là các bạn sẽ hỏi tại sao chúng ta chú trọng quá nhiều đến sự đau buồn mà không nói thêm đôi chút về sự hoan lạc, hạnh phúc của trần thế. Có lẽ các bạn còn cảm thấy giáo pháp của Đức Phật hơi ảm đạm; chỉ phù hợp với các ông già bà lão sắp phải tiêu diêu.

I will tell you the reason why the Lord Buddha keeps on reminding us about sorrow. It is not to make us sad and unhappy-far from it-it is to help us realize why such sadness exists and to enable us to live in such a way as to prevent it from coming into our own lives and spoiling them.

All this sorrow which we see around us is the result of ignorance. Ignorant thoughts, words and actions have in truth created this unhappy state of existence.

As the result of ignorance must always be suffering, so also the result of knowledge will always be happiness and peace. We all want to get as much joy and happiness out of life as we possibly can; we do not wish to suffer any more than we can help.

Nor do we really need to suffer at all if we live as we should do, in obedience to certain great laws. Life is meant to be joyful and pleasant. It is we who have put the pain and unhappiness into it by our own ignorance.

We get out of life exactly what we put into it plus the interest of experience. So if life is sad we must have placed into it thoughts, words and actions which brought about this sadness and pain. To put it in a different way, we must have lived ignorantly instead of wisely.

Life is like a great bank in which we may store our treasures of good thoughts, words and actions.

A person who has money in the bank may draw checks upon it and they will be honoured. That is to say, the bank will pay out the money when these checks are presented. A person, however, who has no money at all in the bank cannot write checks that will be honored. When such a check is presented at the bank it will not be paid but will be returned to the sender marked "no funds".

In the same manner : if we present a check for happiness at the bank of life when we have only deposited ignorance, we will have our check returned to us marked "no funds". But if, on the contrary, we have been wise and have put into this bank good thoughts, words and actions, we can easily present our check and know that it will be paid at once.

Tôi sẽ cho các bạn biết lý do tại sao Đức Phật luôn luôn nhắc nhở chúng ta về nỗi đau khổ. Không phải để làm cho ta đau buồn - trái lại là khác - mà để giúp ta nhận ra nguyên do tại sao nỗi khổ đau như thế vẫn tồn tại, và có thể giúp ta ngăn ngừa, không cho nó xâm nhập và làm hỏng cuộc sống của chính chúng ta.

Tất cả những nỗi khổ đau diễn ra chung quanh ta là hậu quả của vô minh. Tư tưởng, ngôn ngữ và hành động vô minh thực sự đã tạo ra trạng thái đau khổ cho cuộc sinh tồn.

Hậu quả của vô minh phải là đau khổ; cũng thế, hậu quả của trí tuệ sẽ là hạnh phúc, an lạc. Tất cả chúng ta đều muốn được nhiều an vui, hạnh phúc cho cuộc đời; chúng ta không hề mong chịu khổ đau bất hạnh.

Thật ra chúng ta cũng không cần phải gánh chịu khổ đau nếu chúng ta sống hợp với một số qui luật cao thượng. Đời có nghĩa là an vui, hoan hỷ. Chính chúng ta đã đặt khổ đau vào cuộc đời bằng chính sự vô minh của mình.

Chúng ta nhận được từ cuộc đời đích thị những gì mà mình đã đặt vào đó cùng sự lợi lạc do kinh nghiệm. Vì vậy, nếu đời là đau buồn thì hẳn là ta đã đặt vào đó những tư tưởng, ngôn ngữ và hành động mang lại đau buồn, nói cách khác thì chúng ta hẳn đã sống một cách ngu muội chứ không sáng suốt.

Cuộc đời cũng giống như một ngân hàng to lớn, nơi chúng ta tàng trữ những kho báu tư tưởng, ngôn ngữ và hành động hiền thiện của mình.

Một người gửi tiền vào ngân hàng có thể rút các ngân phiếu và chúng sẽ được chi trả ngay. Nghĩa là ngân hàng sẽ trả tiền khi những ngân phiếu này được trình ra. Tuy nhiên, một người không có tiền bạc gì ở ngân hàng thì không thể viết ngân phiếu để được chi trả. Khi một ngân phiếu như thế trình ra tại ngân hàng thì sẽ không được thanh toán mà sẽ được phát hoàn cho người gửi với dấu hiệu "không tiền".

Tương tự như thế, nếu chúng ta trình thẻ nhận hạnh phúc tại ngân hàng cuộc đời mà mình đã ký gửi toàn là vô minh vào đó thì chúng ta sẽ được trả lại ngân phiếu với dấu hiệu "không tiền". Trái lại, nếu ta khôn ngoan, ký gửi ngân hàng toàn những tư tưởng, ngôn ngữ và hành

-ooOoo-

động hiền thiện, thì ta có thể dễ dàng xuất trình ngân phiếu và biết rằng nó sẽ được trả liền.

-ooOoo-

Lesson 40:

at once (adv) : ngay tức khắc
check (n) : ngân phiếu
deposit (v) : gửi tiền ở ngân hàng
draw (v) : kéo, vẽ, rút
dwel upon (v) : trụ lại
enable (v) : làm cho có thể
exist (v) : tồn tại, hiện hữu
fund (n) : tiền của

honour (v) : chi trả đúng hẹn
keep on (v) : tiếp tục
liable (a) : có khả năng
on the contrary : trái lại
present (v) : trình bày
remind (v) : nhắc nhở
that is to say : nghĩa là
to put it in a different way : nói cách khác

Lesson 41

Start At Once

It is foolish to grumble when things go wrong; when unhappiness and suffering come to us for we have only ourselves to blame for what we did to cause this misery and at other times we know very well what caused it.

Some of the causes of both the suffering or happiness of our present life could be traced back to former lives had we but the complete knowledge and vision of our Lord Buddha.

The result of wrong doing or right doing does not always come at once but often takes many lives before it appears; just as a seed may remain in the ground a long time before it breaks through the earth.

Now do you see why the Master taught us so much about pain and suffering? Not to make us sad but to help us to escape it. A mother often warns her child against danger not to make him unhappy but to make him careful.

This is all a part of the first step on the Eight-fold Path. The right understanding of pain and its cause. The law of fire is that it burns. To place one's hand into the flame would be foolish for it would cause needless pain and suffering.

So with all the laws of life. If we obey them we shall be happy; if we disobey or break them we shall be miserable.

The Lord Buddha does not walk the Path for us nor is it any use to pray to him to keep us from

BÀI 41

HÃY KHỎI SỰ NGAY

Khi sự việc diễn ra sai lầm hay khi khổ đau xảy đến mà ta cảm râm là đại đột; bởi vì chúng ta phải tự trách điều do chính mình gây ra đau khổ, và lúc khác thì mình lại biết rõ nguyên nhân đó.

Một số nguyên nhân gây khổ đau và hạnh phúc cho cuộc sống hiện tại của mình có thể được truy nguyên từ những tiền kiếp xa xưa nếu chúng ta có trí tuệ và cái nhìn viên mãn của Đức Phật.

Hậu quả của việc làm sai lầm hay đúng đắn không phải lúc nào cũng xảy ra ngay mà thường thì phải trải qua nhiều kiếp sống mới xuất hiện; cũng như hạt giống có thể nằm dưới đất trong một thời gian dài trước khi trỗi lên mặt đất.

Bây giờ thì các bạn thấy tại sao Đức Bốn Sư thuyết giảng cho chúng ta quá nhiều về sự đau khổ? Không phải để gây buồn phiền mà chính là để giúp ta thoát khỏi cảnh khổ đau đó. Một người mẹ thường răn dạy con mình coi chừng nguy hiểm không phải là để làm cho con buồn phiền mà chính là để nhắc nhở con thận trọng.

Đây là toàn bộ phần bước đầu của Bát Chánh Đạo. Sự hiểu biết đúng đắn về khổ và nguyên nhân của khổ. Qui luật của lửa là đốt cháy. Thọc tay vào lửa là ngu dại, vì nó sẽ gây ra sự đau khổ vô ích.

Đối với mọi qui luật của cuộc đời cũng thế. Nếu ta tuân theo chúng thì sẽ được hạnh phúc;

suffering. He has found for us the Path and he has told us how we should walk it; but the actual walking he leaves to us.

The reason there is so much sorrow in the world is that people have not the understanding that they must walk the Path for themselves. Many hope to escape from the trouble of walking it properly by praying to Gods or the saints to walk it for them; to take all the responsibility of life from them.

A person who does this is very foolish. He is really just as foolish as a hungry man who asks his friend to eat his dinner for him and expects to have his hunger satisfied.

"I am so hungry; please eat my dinner for me". It would not be long before such a foolish person would starve to death.

"I have sown daisy seeds but please make violets grow instead of daisies". "I have planted carrots but I want beans to come up" "I have done wrong actions but I want happiness to come from them".

No, dear young people, this is all foolishness. Wrong brings wrong and right brings right always and no God or Gods can save you from the result of what you yourselves have thought, said and done.

Do not be discouraged! The future is yours to do with as you wish. Let us set about at once to sow good seeds; to place in the bank of life only that is right and wise. Then we may soon be free from the sorrows and the unhappiness which comes from ignorance.

-ooOoo-

Lesson 41:

actual (a) : thật sự

blame (v) : khiển trách, đổ lỗi cho

daisy (n) : cây hoa cúc

discourage (v) : làm nản lòng

nếu ta không theo hay vi phạm chúng thì sẽ bị khổ đau.

Đức Phật không đi đường thay cho ta, cũng chẳng ích lợi gì cho việc cầu nguyện Ngài giúp ta thoát khỏi đau khổ. Ngài đã tìm ra Chánh Đạo, Ngài cũng đã báo cho ta nên đi theo Chánh Đạo đó như thế nào; nhưng bước đi đích thực thì Ngài dành hẳn cho chúng ta.

Nguyên nhân tại sao có quá nhiều đau khổ trên cõi đời này là vì người ta không hiểu rằng họ phải đích thân đi theo con Đường đó. Nhiều người hy vọng tránh cảnh đi đứng phiền phức bằng cách cầu nguyện thánh thân đi thay cho họ, nhận lãnh mọi trách nhiệm về cuộc đời của họ.

Người nào làm như vậy thì thật là ngu xuẩn. Ngu xuẩn như một người đang đói lại nhờ bạn mình ăn thay, và mong rằng mình sẽ hết đói.

"Tôi đói lắm, xin vui lòng ăn thay cho tôi". Một người đàn độn như thế chẳng mấy chốc sẽ bị chết đói.

"Tôi đã gieo nhiều hạt cúc nhưng xin cho cây hoa tím, thay vì cây cúc, mọc lên". "Tôi đã trồng nhiều cà rốt nhưng muốn rằng cây đậu vươn cao". "Tôi đã phạm nhiều sai trái nhưng mong rằng hạnh phúc tự thành".

Không, này các bạn trẻ thân mến, đó chỉ là những ước mong ngu muội. Sai lầm mang lại sai lầm, chánh chơn mang lại chánh chơn thường hằng. Không một Thượng Đế hay Thánh Thần nào có thể cứu các bạn thoát khỏi hậu quả của những gì mà chính các bạn đã suy nghĩ, nói phô và hành động.

Đừng nản lòng! Tương lai đang chờ đón ý nguyện của các bạn. Chúng ta hãy khởi sự gieo trồng ngay những hạt giống hiền thiện; hãy ký gởi vào ngân hàng cuộc đời toàn những gì chân chánh, sáng suốt. Vậy là ta có thể sớm thoát khỏi cảnh khổ đau phát xuất từ vô minh ngu muội.

-ooOoo-

miserable (a) : khốn khổ

obey (v) : vâng lời

pray to someone (v) : cầu nguyện ai

responsibility (n) : trách nhiệm

set about (v) : khởi sự, bắt đầu

disobey (v) : không vâng lời
flame (n) : ngọn lửa
grumble (v) : lẩm bẩm, cằn nhằn

starve (v) : chết đói
trace back to (v) : truy nguyên
violet (n) : cây hoa tím
vision (n) : sự nhìn thấy

Lesson 42

The Real Buddhist

The life of one who professes to be a Buddhist is governed by the understanding of the Oneness of All life, the law of karma, the law of becoming and keeps to the rules of the Eight-fold Path. He should be very happy, for he has replaced hatred with love, pinning with cheerfulness, greed with charity and serves his fellow-man joyfully as the following verses testify.

*Happy is the Buddhist's fate;
For his heart knows not of hate;
Haters may be all around,
Yet in him no hate is found.
Happy is the Buddhist's fate,
Him no greed will agitate;
In the world may greed abound,
Yet in him no greed is found.*

*Happy is the Buddhist's fate,
He all pinning makes abate;
Pining may be all around
Yet in him no pinning's found.
Happily then let us live,
Joyously our service give,
Quench all pinning, hate and greed
Happy is the life we lead.*

Buddhism teaches too, that we should stand together. The Lord Buddha said :

"A man that stands alone, having decided to obey the truth, may slip back into his old ways. Therefore stand ye together, assist one another, and strengthen one another's efforts.

"Be like unto brothers; one in love, one in holiness, and one in your zeal for the truth.

"Spread the Truth and preach the doctrine in all quarters of the world, so that in the end all living creatures will be citizens of the Kingdom of Righteousness.

"This is the holy brotherhood, this is the temple the congregation of those who believe in me

BÀI 42

PHẬT TỬ CHÂN CHÁNH

Cuộc sống của người tự xưng là Phật tử sẽ được điều khiển bởi sự quán thông về cái Chung Nhất của Tất Cả Sinh Mệnh, về luật nghiệp báo, luật vô thường và giữ giới Bát Chánh Đạo. Người ấy hẳn là rất hạnh phúc, vì họ đã thay lòng hận thù bằng tình yêu thương, tính cầu chấp bằng tâm hoan hỷ, ý tham lam bằng hạnh nhân từ và sung sướng phục vụ tha nhân như những vần thơ bày tỏ sau đây.

*Lành thay ta vui sống,
Từ ái giữa oán thù;
Giữa những người oán thù,
Ta sống không thù oán.
Lành thay ta vui sống,
Vô dục giữa khát khao;
Giữa những người khát khao,
Ta sống không khao khát.*

*Lành thay ta vui sống,
Hỷ xả giữa khích hiềm;
Giữa những người khích hiềm,
Ta sống không hiềm khích.*

*Lành thay ta vui sống,
Hoan hỷ giúp tha nhân;
Dập tắt tham, sân, hận,
Vui nguồn vui tuyệt trần.*

Đạo Phật cũng dạy rằng chúng ta nên đứng chung với nhau. Đức Phật nói:

"Người nào đứng riêng lẻ một mình, dù đã quyết theo sự thật, người ấy cũng có thể tuột về đường xưa lối cũ. Vì vậy các bạn hãy chung lưng đấu cật, giúp đỡ lẫn nhau và cùng cố nỗ lực cho nhau.

"Hãy như anh chị em; hãy thương yêu thánh thiện và hăng hái tìm cầu chân lý".

"Hãy truyền bá sự thật và thuyết giảng giáo pháp ra bốn phương trời để cho tất cả chúng sanh cuối cùng sẽ là những công dân của Vương Quốc Chánh Trực".

and have taken their refuge in the Name of Buddha".

-ooOoo-

Lesson 42:

abate (v) : xoa dịu

agitate (v) : kích động

assist (v) : giúp đỡ

brotherhood (n) : tình huynh đệ, giáo hội

charity (n) : nhân đức, bác ái

cheerfulness (n) : sự hoan hỷ, sự vui mừng

citizen (n) : công dân

congregation (n) : giáo hội

creature (n) : sinh vật

effort (n) : sự nỗ lực, sự cố gắng

fate (n) : số phận, định mệnh

greed (n) : tính tham lam

"Đây là tình huynh đệ thiêng liêng, là chùa tháp, là giáo hội của những ai tin ta và đã nương tựa vào Danh hiệu của Phật".

-ooOoo-

holy (a) : thần thánh, thiêng liêng

pinning (n) : tính cầu chấp, lòng ghim gút

profess (v) : tuyên bố

quench (v) : dập tắt

replace (v) : thay thế

righteousness (n) : chân thật, chính trực

slip (v) : trượt, tuột

take refuge in : quy y, nương tựa vào

temple (n) : đình, miếu, chùa

testify (v) : chứng tỏ, biểu lộ

trenghen (v) : củng cố

verse (n) : câu thơ, bài thơ

zeal (n) : nhiệt tâm, nhiệt huyết

Lesson 43

A Story of Tree Fairies

We saw in the last lesson that we should all stand together. There is a little fairy story called the Tree Fairies. It illustrates what is meant by standing together.

There was once a very wise fairy king. He ruled over the tree fairies. One day he called all the fairies before him and told them to choose whatever tree or bush suited them best, but he gave them this advice. Choose the trees that stand close together in the forest. I have chosen the great Oak tree that stands in the middle of the forest for my home; you had better live as close to me as possible. In any case avoid the trees that stand in the open.

The wise fairies followed the advice of their good king and chose the trees that stood together, but the foolish ones said :

"Why should we dwell so close together? Let us go instead to the trees that grow in the fields outside the city".

One day a great storm swept over the country. The trees that grew in the fields near the city were torn up by the roots for they had no shelter, but in the forest the trees were not injured for they stood so close together and so close to their king that the wind could not blow

Bài 43

TRUYỆN MỘC THẦN

Trong bài trước, ta thấy tất cả chúng ta nên đứng chung với nhau. Có một truyện thần thoại nhỏ gọi là Mộc Thần. Truyện này minh họa cho cái gọi là chung lưng đấu cật đó.

Thuở nọ có một thần vương rất sáng suốt. Ngài cai trị các mộc thần. Một hôm, ngài gọi tất cả các mộc thần đến trước mặt, bảo họ chọn một loại cây thích hợp nhất theo lời khuyên của ngài. Hãy chọn những cây đứng sát nhau trong rừng. Ta đã chọn cây sồi khổng lồ đứng giữa rừng để làm nhà; các người nên sống gần ta được chừng nào tốt chừng đó. Dù sao thì cũng nên tránh những cây đứng trơ vơ giữa trời.

Những mộc thần khôn ngoan tuân theo lời khuyên của vị minh quân và chọn những cây đứng bên nhau, còn bọn ngu xuẩn thì nói:

"Tại sao chúng ta phải ở sát bên nhau? Chúng ta hãy đi đến những cây mọc trên các cánh đồng ngoài thành".

Ngày kia có một cơn bão khủng khiếp quét qua vùng nông thôn. Cây cối mọc trên những cánh đồng gần thành đều bị tróc gốc vì không nơi nương tựa, còn trong rừng, cây cối không bị tổn thương, vì chúng đứng san sát bên nhau và cận kề với nhà vua đến nỗi không một ngọn gió nào có thể thổi ngã chúng. Những mộc thần

them down. The poor fairies whose trees were blown down went to the forest and told their troubles to the king. "It was because you would not listen to me", he said.

"United forest-like should people stand. The storm blows down the lonely tree".

QUESTIONS (18)

1. Why does the Buddha say so much about sorrow?
2. What causes suffering?
3. If our lives are unhappy whom should we blame?
4. Can we escape from the result of what we have thought, said and done?
5. Why should a Buddhist's life be joyful?
6. Repeat one of the verses which tells about the Buddhist's fate.
7. What did Lord Buddha say about a man that stands alone?
8. What does the story of the tree fairies teach us?

-ooOoo-

Lesson 43:

fairy (n, a) : nàng tiên, thần thoại
injure (v) : gây tổn thương
oak (n) : cây sồi

Lesson 44

Ideal - I

When we are young, we should be thinking carefully of what we intend to make of our lives; what we are going to keep before us. We must not mix up the words idea and ideal. Let us see what they mean. We sometimes speak of an ideal or thought that which is produced by the mind. We are thinking constantly, and that which we think is called an "idea". The word "ideal" means a fixed idea, an idea that does not change, does not alter, but remains always the same. Our thoughts are continually changing. Now we are thinking of study, then of play; now of our home, then of our school. These are changing thoughts; but the thought that always remains with us, fixed steadily, that is part of what is called an "ideal". It is not only this, but is a fixed idea that governs conduct, according to which the character is

khốn nạn, thấy cây cối bị gãy đổ, bèn đến rừng bày tỏ bao nỗi phiền muộn của mình với nhà vua. "Chỉ vì các khanh không nghe ta" ngài nói:

"Người ta nên đứng bên nhau như cây cối san sát trong rừng. Bão tố chỉ thổi ngã cây nào lẻ loi đơn độc".

CÂU HỎI (18)

1. Tại sao Phật nói quá nhiều về đau khổ?
2. Việc gì gây ra đau khổ?
3. Chúng ta nên đổ lỗi cho ai nếu cuộc đời của chúng ta bị đau khổ?
4. Chúng ta có thể thoát khỏi hậu quả của những gì chúng ta đã suy nghĩ, nói năng và hành động không?
5. Tại sao cuộc đời của Phật tử nên hỷ lạc?
6. Hãy lập lại một trong các vần thơ nói về thân phận của Phật tử.
7. Đức Phật nói gì về người đứng riêng lẻ một mình?
8. Truyện Mộc thần dạy ta những gì?

-ooOoo-

shelter (n) : chỗ nương tựa, nơi ẩn trú
sweep (v) : quét
tear up (v) : xé nát, nhổ bật
united (a) : liên kết

Bài 44

LÝ TƯỞNG - I

Khi còn trẻ, chúng ta nên suy nghĩ chín chắn về những gì chúng ta định thực hiện cho cuộc đời mình; những gì chúng ta sắp duy trì trước mắt. Chúng ta không được lẫn lộn từ ý tưởng và lý tưởng. Chúng ta hãy xem chúng có ý nghĩa gì. Chúng ta đôi khi nói đến một lý tưởng hay ý nghĩ do tâm trí phát sanh. Chúng ta đang suy nghĩ liên miên, và cái mà chúng ta suy nghĩ đó được gọi là "ý tưởng". Từ "lý tưởng" có nghĩa là ý tưởng như định, một ý tưởng không thay đổi thì không biến đổi, nhưng luôn luôn tồn tại giống nhau. Ý nghĩ của chúng ta đang liên tục thay đổi. Khi thì nghĩ đến việc học hành, lúc thì nghĩ đến chuyện đùa giỡn; khi thì nghĩ đến nhà cửa, lúc thì nghĩ đến trường ốc. Đây là những ý nghĩ đang thay đổi; nhưng ý nghĩ đó luôn luôn tồn tại với chúng ta, gắn chặt với chúng ta, đó là thành phần của cái

gradually shaped. Everyone of us should have an ideal - a fixed idea that shall govern our conduct. We should make for ourselves this ideal. Some of the things that should make a part of our ideal are the following : First of all, love of "our religion". Every Buddhist boy and girl, man and woman should make part of his or her ideal, love of religion. But we cannot love that which we do not know, therefore we should study our religion and the life of the great Teacher who became the Fully Enlightened One. Then we should love "our home and the country" to which we belong. Everyone should make the work of his country part of his ideal. When we are learning history we are learning to be good citizens of our country.

QUESTIONS (19)

1. What is an idea?
2. What is an ideal?
3. What is the first quality we should have in our ideal?
4. Why should religion be the first quality?
5. What is the second quality?

-ooOoo-

Lesson 44:

constantly (adv) : liên miên
continually (adv) : liên tục

Lesson 45

Ideal - II

After love of religion and love of country other qualities must be cultivated. One is "truth". The character which is not true is not good. We must be true in thought, in word in action. We must never tell a lie. It is cowardly, shabby and mean to do so, and if we tell lies, no one will trust us. Our word should be such, that all people around us will trust it. We should learn to be truthful in thought and in action. Truth must be part of our ideal.

The next thing that should be in our ideal in "courage". We should learn to be brave; learn

được gọi là "lý tưởng". Nó không chỉ như thế mà còn là một ý tưởng cố định, chi phối đức hạnh, và theo đó tính nết dần dần được uốn nắn. Mọi người trong chúng ta nên có một lý tưởng - một lý tưởng cố định, chi phối đức hạnh của mình. Chúng ta nên tạo cho chính mình cái lý tưởng này. Sau đây là một số sự kiện tạo nên thành phần lý tưởng của chúng ta: Trước nhất là phải yêu quý "tôn giáo của mình". Tất cả các em nam nữ Phật tử, cư sĩ Phật tử phải tạo cho được thành phần lý tưởng của mình là yêu quý tôn giáo. Nhưng chúng ta không thể yêu quý những gì chúng ta không biết, vì thế chúng ta phải nghiên cứu tôn giáo và cuộc đời của Bậc Đạo Sư đã thành Đấng Giác Ngộ Hoàn Toàn. Kế đó là phải yêu quý "quê hương đất nước của mình". Mọi người phải xây dựng quê hương mình thành thành phần lý tưởng. Khi học lịch sử là chúng ta đang học cách trở thành những công dân tốt của đất nước mình.

CÂU HỎI (19)

1. Thế nào là một ý tưởng?
2. Thế nào là một lý tưởng?
3. Phẩm chất đầu tiên của chúng ta phải có trong lý tưởng của mình là gì?
4. Tại sao tôn giáo phải là phẩm chất đầu tiên?
5. Phẩm chất thứ hai là gì?

-ooOoo-

ideal (n) : lý tưởng
mix up (v) : pha trộn, lộn xộn
steadily (adv) : vững chắc

Bài 45

LÝ TƯỞNG - II

Sau lòng quý trọng tôn giáo và yêu thương đất nước, những đức tính khác cũng phải được vun trồng. Một là tính "chân thật". Tính tình không chân thật thì không tốt. Chúng ta phải chân thật trong tư tưởng, ngôn ngữ và hành động. Chúng ta không bao giờ được nói dối. Nói dối là hèn nhát, xấu xa và dễ tiện; và nếu chúng ta nói dối thì không ai còn tin tưởng mình. Ngôn ngữ của chúng ta phải như thật, như thật thì mọi người chung quanh ta sẽ tin tưởng ta. Chúng ta phải tập tính ngay thẳng trong ý nghĩ và trọng hành động. Tính chân thật phải là thành phần của lý tưởng mình.

to stand up and stand out for our religion, Buddhism. Never to use our strength to hurt those weaker than ourselves. Love of "obedience" is another characteristic we should have in our ideal. No nation can get along without discipline and the time to learn is when we are young. Love of "purity" should also be in our ideal.

We should strive to be pure in thought, in word, and in deed. Learn to study well and learn to play well. If we say every morning : "I love my religion, I love my country; I will be obedient; I will be brave; I will be pure". If we say that each day and try to live it, then we shall grow like our ideal, and become one with it. The thing that we think about, we become; for "all that we are is the result of what we have thought" so taught our great teacher, the Lord Buddha.

QUESTIONS (20)

1. What is the third quality we should have in our ideal?
2. Why is love of truth important?
3. What is the fourth quality?
4. Tell something about courage.
5. What is the fifth quality?
6. What is the sixth quality?
7. Now name all the qualities in the right order.
8. What did our Lord Buddha say about thought?

-ooOoo-

Lesson 45:

brave (a) : dũng cảm
courage (n) : sự can đảm
cowardly (a) : hèn nhát
cultivate (v) : trồng trọt, tu dưỡng
discipline (n) : kỷ luật
get along (v) : tiến bộ

III- CATECHISM FOR SUNDAY SCHOOL

1. Of what religion are you?
2. What is Buddhism?
3. What does the word Buddha mean?
4. When did the Buddha Sakyamuni live?

Điều kế tiếp phải có trong lý tưởng của chúng ta là tính "can đảm". Chúng ta phải biết can đảm; biết hỗ trợ và xiển dương Đạo Phật của mình. Đừng bao giờ dùng sức mạnh gây tổn thương những ai yếu kém hơn mình. Quý trọng tinh thần "phục tùng" là đặc tính khác mà chúng ta phải có trong lý tưởng. Không một quốc gia nào có thể tiến bộ mà không tôn trọng kỷ luật, và thời gian học tập là khi chúng ta còn trẻ. Quý trọng tính "liêm khiết" cũng phải có trong lý tưởng của chúng ta. Chúng ta phải cố gắng để được liêm khiết trong ý tưởng, ngôn ngữ và hành động. Biết học hay và biết chơi giỏi. Nếu mỗi sáng ta nói: "Tôi yêu tôn giáo tôi; Tôi yêu đất nước tôi; Tôi sẽ phục tùng; Tôi sẽ can đảm; Tôi sẽ liêm khiết". Nếu ta nói như vậy mỗi ngày và cố gắng sống hợp như thế thì chúng ta sẽ lớn mạnh như lý tưởng của mình, và lý tưởng với mình là một. Chúng ta suy nghĩ thế nào thì thành đạt thế đó; bởi vì "tất cả những gì chúng ta đang là là hậu quả của những gì chúng ta đã suy nghĩ". Đức Phật, Bậc Đại Sư của chúng ta đã thuyết giảng như vậy.

CÂU HỎI (20)

1. Đức tính thứ ba mà chúng ta phải có trong lý tưởng là gì?
2. Tại sao quý trọng sự thật là quan trọng?
3. Đức tính thứ tư là gì?
4. Hãy kể đôi điều về tính can đảm.
5. Đức tính thứ năm là gì?
6. Đức tính thứ sáu là gì?
7. Hãy kể tất cả những đức tính theo thứ tự mạch lạc.
8. Đức Phật chúng ta nói gì về tư tưởng?

-ooOoo-

purity (n) : sự trong sạch, sự tinh khiết
quality (n) : phẩm chất, đức hạnh
shabby (a) : xấu xa, hèn hạ
stand up for (v) : phát huy, xiển dương
strive (v) : cố gắng, phấn đấu
tell (a) lie (v) : nói dối
trust (v) : tin tưởng

III- BẢNG CÂU HỎI CHO LỚP HỌC CHỦ NHẬT

1. Bạn theo tôn giáo nào?
2. Phật giáo là gì?
3. Từ Phật nghĩa là gì?
4. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sống khi nào?

5. Where was he born?
6. When was he born?
7. What was his family name?
8. Who were his parents?
9. What did the wise hermit Asita say about him when he was born?
10. What did the king do to try and stop the prince from becoming a Buddha and why?
11. Did this plan of the king succeed?
12. What did the prince think when he became aware of these things?
13. What did the prince decide to do?
14. Was it hard for him to leave his home?
15. How old was he when he left his home?
16. Where did he go after leaving his home?
17. Was he satisfied with their teaching?
18. How long did he continue to practice asceticism?
19. Did he find the Truth?
20. What did he decide to do then?
21. What did he do then?
22. Did he succeed this time?
23. How can we express the teaching of the Buddha in a few words?
24. Why do we mention suffering first?
25. Why do we bring love next?
26. Why do we mention peace last?
27. What did he teach in his first sermon?
28. What are the Four Noble Truths?
29. What does the statement "Life is full of suffering" mean?
30. What is the cause of this suffering?
31. Can this suffering be cured?
32. What is the name of that way?
33. What is the Eight-fold Path?
34. What do we mean by Right Understanding?
35. What do we mean by Right Purpose?
36. What do we mean by Right Speech?
37. What do we mean by Right Conduct?
38. What do we mean by Right Livelihood?
39. What do we mean by Right Endeavor?
40. What do we mean by Right Thought?
41. What do we mean by Right Meditation?
42. What is Karma?
43. What are the Three Guides which a Buddhist should take refuge in?
44. What are the Three signs of Buddhism?
45. What are the Five Precepts?
46. What does the lotus stand for?
47. How about images of the Buddha?
48. How did The Buddha Sakyamuni console his disciples just before his death?

-ooOoo-

5. Ngài sanh ở đâu?
6. Ngài sanh khi nào?
7. Họ của Ngài là gì?
8. Cha mẹ của Ngài là ai?
9. Hiền sĩ A-tư-đà (Asita) nói gì về Ngài khi Ngài ra đời?
10. Quốc vương đã làm gì để cố ngăn chặn hoàng tử trở thành một Đức Phật và tại sao?
11. Kế hoạch này của quốc vương có thành công không?
12. Hoàng tử nghĩ gì khi chàng ý thức được những điều này?
13. Hoàng tử quyết định làm gì?
14. Chàng có gặp khó khăn khi rời khỏi hoàng cung không?
15. Chàng bao nhiêu tuổi khi rời khỏi nhà?
16. Chàng đi đâu sau khi rời khỏi nhà?
17. Chàng có hài lòng với giáo pháp của họ không?
18. Chàng tiếp tục tu tập khổ hạnh bao lâu?
19. Chàng có tìm ra Sự Thật không?
20. Chàng quyết định làm gì sau đó?
21. Chàng làm gì sau đó?
22. Lần này chàng có thành công không?
23. Làm thế nào ta có thể trình bày giáo pháp của Đức Phật trong một vài từ?
24. Tại sao chúng ta đề cập khổ trước?
25. Tại sao sau đó chúng ta mang lại tình thương?
26. Tại sao chúng ta nói an lạc sau cùng?
27. Ngài đã thuyết giảng những gì trong bài thuyết pháp đầu tiên của Ngài?
28. Bốn Sự Thật Cao Quý là gì?
29. Câu nói: "Cuộc đời đầy dẫy khổ đau" nghĩa là gì?
30. Nguyên nhân của sự đau khổ này là gì?
31. Sự đau khổ này có thể chữa trị được không?
32. Con đường đó tên gì?
33. Bát Chánh Đạo là gì?
34. Thế nào là Chánh Kiến?
35. Thế nào là Chánh tư duy?
36. Thế nào là chánh ngữ?
37. Thế nào là chánh nghiệp?
38. Thế nào là chánh mạng?
39. Thế nào là chánh tinh tấn?
40. Thế nào là chánh niệm?
41. Thế nào là chánh định?
42. Nghiệp là gì?
43. Tam Bảo mà một Phật tử phải quy y là gì?
44. Tam pháp ấn của Phật Giáo là gì?
45. Ngũ giới là gì?
46. Hoa sen mang ý nghĩa gì?
47. Còn những hình ảnh của Đức Phật thì sao?

48. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni an ủi môn đệ của Ngài như thế nào trước khi Ngài nhập diệt?

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

*Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính
(Bình Anson, tháng 9-2001)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 01-09-2001